

**DẠY LỚP 3**  
**THEO CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC MỚI**  
**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN**  
*(Tái bản lần thứ nhất)*

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI

Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc NXBGD tại TP. Hà Nội NGUYỄN XUÂN HÒA

Biên soạn :

TRẦN MẠNH HƯỜNG - TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG

NGUYỄN ĐẮC DIỆU LAM (Tiếng Việt)

ĐỖ ĐÌNH HOAN - NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ - NGUYỄN THANH SƠN

PHẠM THANH TÂM - NGUYỄN ÁNG (Toán)

LƯU THU THỦY - NGÔ QUANG QUẾ (Đạo đức)

ĐÀO THỊ HỒNG - LÊ THU DINH

NGUYỄN TUYẾT NGA - BÙI PHƯƠNG NGA (Tự nhiên và Xã hội)

HOÀNG LONG - LÊ MINH CHÂU - LÊ ĐỨC SANG (Âm nhạc)

NGUYỄN HỮU HẠNH - BÙI ĐỖ THUẬT - NGUYỄN QUỐC TOẢN (Mĩ thuật)

LƯƠNG NGỌC CÂN - TRẦN THỊ THU - HÀ VĂN KHẢI (Thủ công)

TRẦN ĐÌNH THUẬN - VŨ THỊ THU - ĐẶNG ĐỨC THAO (Thể dục)

Biên tập lần đầu và tái bản :

ĐÀO TIẾN THI - NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

NGUYỄN MY LÊ - VŨ MAI HƯƠNG

NGÔ THANH HƯƠNG - BÙI ANH TÚ

NGUYỄN THỊ HIỀN - PHẠM VĨNH THÔNG

Sửa bản in :

HÀ QUỲNH ANH

Thiết kế sách và Biên tập mĩ thuật :

ĐÀO PHƯƠNG NAM

Trình bày bìa :

BÙI QUANG TUÊN

## CÁC TỪ VIẾT TẮT

CCGD	Cải cách giáo dục
CT CCGD	Chương trình Cải cách giáo dục
CTTH	Chương trình Tiểu học
ĐDDH	Đồ dùng dạy học
HS	Học sinh
GV	Giáo viên
PPDH	Phương pháp dạy học
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
VBT	Vở bài tập

## LỜI NÓI ĐẦU

Để góp phần đổi mới công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tiểu học, Dự án Phát triển Giáo viên Tiểu học đã tổ chức biên soạn các mô đun đào tạo theo chương trình Cao đẳng Sư phạm và chương trình liên thông từ Trung học Sư phạm lên Cao đẳng Sư phạm ; biên soạn các mô đun bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật những đổi mới về nội dung, PPDH và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục tiểu học theo chương trình, sách giáo khoa tiểu học mới.

Điểm mới của các tài liệu viết theo mô đun là thiết kế các hoạt động, nhằm tích cực hoá hoạt động học tập của người học, kích thích óc sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề, tự giám sát và đánh giá kết quả học tập của người học ;

chú trọng sử dụng kết hợp nhiều phương tiện truyền đạt khác nhau (tài liệu in, băng hình / băng tiếng...,) giúp cho người học dễ học, dễ hiểu và gây được hứng thú học tập.

Dạy lớp 3 theo chương trình Tiểu học mới là tài liệu bồi dưỡng giáo viên tiểu học dạy lớp 3 theo chương trình, sách giáo khoa mới. Tài liệu gồm có 8 tiểu mô đun tương ứng với : Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công), Thể dục. Trong mỗi tiểu mô đun sẽ có :

- Phần tài liệu in.

- Phần tài liệu nghe nhìn.

Khi tiến hành bồi dưỡng theo tài liệu này, các địa phương cần tổ chức cho giáo viên học theo hình thức tự học có hướng dẫn để phát huy tính tích cực chủ động của người học. Tài liệu chỉ đưa ra thời lượng tối thiểu để bồi dưỡng cho từng môn học. Tùy vào hình hình cụ thể của học viên và điều kiện học tập của từng địa phương, các cấp quản lí giáo dục sẽ quyết định thời lượng bồi dưỡng từng môn cho phù hợp.

Tài liệu được biên soạn theo chương trình và phương pháp mới, chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Ban điều phối Dự án rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của bạn đọc, đặc biệt là đội ngũ giảng viên, sinh viên các trường Sư phạm, giáo viên tiểu học trong cả nước.

Trân trọng cảm ơn.

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

# TIẾNG VIỆT

## A - TỔNG QUAN VỀ TIỂU MÔ ĐUN

### 1. Mục tiêu của tiểu mô đun

#### 1.1. Kiến thức

Giáo viên (GV) nắm được những điểm mới trong chương trình, sách giáo khoa (SGK), sách giáo viên (SGV) *Tiếng Việt 3* nhằm phục vụ tốt cho việc giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 3 ở Tiểu học.

#### 1.2. Kỹ năng

GV có được những kỹ năng cơ bản về thực hành đổi mới phương pháp dạy học để có thể tiến hành tổ chức và hướng dẫn các hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 3.

#### 1.3. Thái độ

Có ý thức tìm tòi, sáng tạo trong việc thực hiện yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện tốt những nội dung, yêu cầu cơ bản của chương trình, SGK *Tiếng Việt 3*.

## 2. Nguồn

Kèm theo Tài liệu bồi dưỡng này, GV cần có :

- 1) *Tiếng Việt 3* (SGK, hai tập), NXB Giáo dục, 2004.
- 2) *Tiếng Việt 3* (SGV, hai tập), NXB Giáo dục, 2004.
- 3) *Tập viết 3* (hai tập), NXB Giáo dục, 2004.
- 4) *Vở bài tập Tiếng Việt 3* (hai tập), NXB Giáo dục, 2004.
- 5) *Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt 3*, Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên), NXB Giáo dục, 2004.
- 6) Bộ mẫu chữ viết trong trường Tiểu học, Trung tâm Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục, NXB Giáo dục, 2004.
- 7) Bộ chữ dạy tập viết, Trung tâm Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục, NXB Giáo dục, 2004.
- 8) Bảng hình dạy và học môn Tiếng Việt lớp 3 (dạy Tập đọc, Tập làm văn), Ban chỉ đạo đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông, Vụ Giáo dục Tiểu học, 2004.
- 9) *Văn bản hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá HS lớp 2, lớp 3*, Vụ Giáo dục Tiểu học, 2004.
- 10) Hướng dẫn ra đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 3, Vụ Giáo dục Tiểu học.

### 3. Cấu trúc của Tiểu mô đun

#### 3.1. Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Mô đun 3 về bồi dưỡng GV dạy Tiếng Việt lớp 3 gồm có các chủ đề cơ bản như sau :

Chủ đề 1 : *Những điểm mới trong chương trình, SGK, SGV Tiếng Việt 3.*

Gồm những nội dung sau :

- Mục tiêu môn học
- Quan điểm biên soạn SGK *Tiếng Việt 3*
- Nội dung SGK *Tiếng Việt 3*
- Phương pháp chung dạy SGK *Tiếng Việt 3*
- Vai trò của GV trong hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 3.

Chủ đề 2 : *Phương pháp dạy học các phân môn*

Gồm các nội dung sau :

- Dạy Tập đọc
- Dạy Kể chuyện
- Dạy Chính tả
- Dạy Tập viết
- Dạy Luyện từ và câu
- Dạy Tập làm văn.

Chủ đề 3 : *Đánh giá kết quả học tập của học sinh về môn Tiếng Việt.*

Gồm những nội dung sau :

1. Mục đích, yêu cầu của việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập (KQHT) môn Tiếng Việt lớp 3.
2. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên KQHT môn Tiếng Việt lớp 3.
3. Hướng dẫn thiết kế bài kiểm tra định kì trong năm học đối với môn Tiếng Việt lớp 3.

### ***3.2. Cách thức triển khai từng chủ đề***

Mỗi chủ đề được triển khai theo từng bước cụ thể như sau :

- Thông tin cơ bản
- Hoạt động của học viên :
  - + Mục tiêu của hoạt động
  - + Chỉ dẫn hoạt động
  - + Dự kiến sản phẩm.

### ***3.3. Phương pháp học tập tiểu mô đun***

Chú trọng phương pháp học tập tích cực :

- Làm việc cá nhân
- Thảo luận nhóm
- Nêu ý kiến thắc mắc
- Nêu sáng kiến và trao đổi kinh nghiệm
- Thực hành giảng mẫu, dạy minh họa
- Xem băng hình, thảo luận về bài giảng qua băng hình.

## **B - TRIỂN KHAI TIỂU MÔ ĐUN (HỌC TRONG 22 TIẾT)**

### **Chủ đề 1**

**Những điểm mới trong chương trình,  
sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt lớp 3**

#### **Thông tin cơ bản**

##### **1. Mục tiêu môn học**

Mục tiêu của môn Tiếng Việt ở tiểu học là :

- Hình thành và phát triển ở HS các **kĩ năng** sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi.
- Thông qua việc dạy - học môn Tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy.
- Cung cấp cho HS những **kiến thức** sơ giản về tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hoá, văn học của Việt Nam và nước ngoài.
- Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành **nhân cách** con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

##### **2. Quan điểm biên soạn sách**

###### **a) Quan điểm dạy giao tiếp**

Để thực hiện mục tiêu hình thành và phát triển ở HS các kĩ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết), để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi, SGK *Tiếng Việt 3* lấy nguyên tắc dạy giao tiếp làm định hướng cơ bản.

Có thể hiểu giao tiếp là hoạt động trao đổi tư tưởng, tình cảm, cảm xúc,... nhằm thiết lập quan hệ, sự hiểu biết hoặc sự cộng tác... giữa các thành viên trong xã hội. Người ta giao tiếp với nhau bằng nhiều phương tiện, nhưng phương tiện thông thường và quan trọng nhất là ngôn ngữ.

Hoạt động giao tiếp bao gồm các hành vi giải mã (nhận thông tin) và kí mã (phát thông tin) ; trong ngôn ngữ, mỗi hành vi đều có thể được thực hiện bằng hai hình thức là khẩu ngữ (nghe, nói) và bút ngữ (đọc, viết).

Quan điểm dạy giao tiếp được thể hiện trên cả hai phương diện nội dung và PPDH. Về nội dung, thông qua các phân môn Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Chính tả, Tập viết, Tập làm văn, SGK *Tiếng Việt 3* tạo ra những môi trường giao tiếp có chọn lọc để HS mở rộng vốn từ theo định hướng, trang bị những tri thức nền và phát triển các kĩ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp. Về PPDH, các kĩ năng nói trên được dạy thông qua nhiều bài tập mang tính tình huống, phù hợp với những tình huống giao tiếp tự nhiên.

###### **b) Quan điểm tích hợp**

Tích hợp nghĩa là tổng hợp trong một đơn vị học, thậm chí một tiết học hay một bài tập nhiều mảng kiến thức và kĩ năng liên quan với nhau nhằm tăng cường hiệu quả

giáo dục và tiết kiệm thời gian học tập cho người học. Có thể thực hiện tích hợp theo chiều ngang và chiều dọc.

Tích hợp theo chiều ngang là tích hợp kiến thức Tiếng Việt với các mảng kiến thức về văn học, thiên nhiên, con người và xã hội theo nguyên tắc đồng quy. Hướng tích hợp này được sách *Tiếng Việt 3* thực hiện thông qua hệ thống các chủ điểm học tập. Theo quan điểm tích hợp, các phân môn (Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Tập viết, Luyện từ và câu, Tập làm văn) trước đây ít gắn bó với nhau, nay được tập hợp lại xung quanh trục chủ điểm và các bài đọc ; các nhiệm vụ cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng cũng gắn bó chặt chẽ với nhau hơn trước.

Tích hợp theo chiều dọc là tích hợp ở một đơn vị kiến thức và kỹ năng mới với những kiến thức và kỹ năng đã học trước đó theo nguyên tắc đồng tâm (còn gọi là đồng trục hay vòng tròn xoáy tròn ốc). Cụ thể là : kiến thức và kỹ năng của lớp trên, bậc học trên bao hàm kiến thức và kỹ năng của lớp dưới, bậc học dưới, nhưng cao hơn, sâu hơn kiến thức và kỹ năng của lớp dưới, bậc học dưới.

Dĩ nhiên, trong tích hợp vẫn có điểm nhấn. Không nắm được điểm nhấn này, GV dễ hiểu lệch yêu cầu tích hợp, dẫn tới chỗ sa đà, ví dụ biến giờ Tập đọc thành giờ dạy Đạo đức, thậm chí giờ dạy Toán hay Thủ công (gấp hình, xé giấy),... Để nắm vững trọng tâm của mỗi tiết học, bài học, GV nên đọc kỹ phần *mục đích, yêu cầu* của mỗi tiết, mỗi bài nêu trong SGK.

### **c) Quan điểm tích cực hoá hoạt động học tập của HS**

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới chương trình và SGK lần này là đổi mới phương pháp dạy và học : chuyển từ phương pháp truyền thụ sang phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học, trong đó GV đóng vai trò người tổ chức hoạt động của HS ; mỗi HS đều được hoạt động, mỗi HS đều được bộc lộ mình và được phát triển.

Theo phương pháp tích cực hoá hoạt động học tập của HS, SGK *Tiếng Việt 3* không trình bày kiến thức như là những kết quả có sẵn mà xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động nhằm chiếm lĩnh kiến thức và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt ; SGK *Tiếng Việt 3* hướng dẫn GV cách thức cụ thể tổ chức các hoạt động này.

## **3. Nội dung SGK Tiếng Việt 3**

### **a) Các đơn vị học**

SGK *Tiếng Việt 3* gồm 15 đơn vị học, mỗi đơn vị gắn với một chủ điểm, học trong 2 tuần (trừ chủ điểm *Ngôi nhà chung* học trong 3 tuần), cụ thể như sau :

**Tập 1** gồm 8 chủ điểm :

- Tuần 1, 2 : **Măng non** (Thiếu nhi)
- Tuần 3, 4 : **Mái ấm** (Gia đình)
- Tuần 5, 6 : **Tới trường** (Trường học)



- Tuần 7, 8 : **Cộng đồng** (Sống với những người xung quanh)
- Tuần 9 : **Ôn tập giữa học kì I**
- Tuần 10, 11 : **Quê hương**
- Tuần 12, 13 : **Bắc - Trung - Nam** (Các vùng, miền trên đất nước ta)
- Tuần 14, 15 : **Anh em một nhà** (Các dân tộc anh em trên đất nước ta)
- Tuần 16, 17 : **Thành thị - Nông thôn**
- Tuần 18 : **Ôn tập cuối học kì I**

**Tập 2** gồm 7 chủ điểm :

- Tuần 19, 20 : **Bảo vệ Tổ quốc**
- Tuần 21, 22 : **Sáng tạo** (Hoạt động khoa học ; Trí thức)
- Tuần 23, 24 : **Nghệ thuật**
- Tuần 25, 26 : **Lễ hội**
- Tuần 27 : **Ôn tập giữa học kì II**
- Tuần 28, 29 : **Thể thao**
- Tuần 30, 31, 32 : **Ngôi nhà chung** (Các nước ; Một số vấn đề toàn cầu : hoà bình, hữu nghị, hợp tác, bảo vệ môi trường)
- Tuần 33, 34 : **Bầu trời và mặt đất** (Các hiện tượng thiên nhiên, vũ trụ ; Con người với thiên nhiên, vũ trụ)
- Tuần 35 : **Ôn tập cuối học kì II.**

Như vậy, so với lớp 2, nội dung các chủ điểm học ở lớp 3 được mở rộng và nâng cao hơn, đặc biệt là từ tuần 7 đến tuần 34. Một số chủ điểm học từ tuần 1 đến tuần 6 tuy quen thuộc với HS nhưng có độ khái quát cao hơn, đề cập đến trách nhiệm của HS nhiều hơn.

#### **b) Các phân môn**

- Phân môn **Tập đọc** rèn cho HS các kĩ năng đọc, nghe và nói. Bên cạnh đó, thông qua hệ thống bài đọc theo chủ điểm và những câu hỏi, những bài tập khai thác nội dung bài đọc, phân môn Tập đọc cung cấp cho HS những hiểu biết về thiên nhiên, xã hội và con người, cung cấp vốn từ, vốn diễn đạt, những hiểu biết về tác phẩm văn học (như đề tài, cốt truyện, nhân vật,...) và góp phần rèn luyện nhân cách cho HS.
- Phân môn **Kể chuyện** rèn các kĩ năng nói, nghe và đọc. Trong giờ kể chuyện, HS kể lại những câu chuyện phù hợp với chủ điểm mà các em đã đọc (trong SGK hoặc trong các sách khác), nghe thầy cô hoặc bạn kể rồi kể lại câu chuyện bằng lời của mình hoặc trả lời câu hỏi về câu chuyện đó.
- Phân môn **Chính tả** rèn các kĩ năng viết, nghe và đọc. Trong giờ chính tả, nhiệm vụ của HS là viết một đoạn văn (nhìn - viết, nghe - viết, nhớ - viết) và làm bài tập

chính tả, qua đó rèn luyện các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Các bài chính tả nhiều khi cũng cung cấp cho HS vốn từ, vốn hiểu biết về các mảng khác nhau của đời sống.

- Phân môn **Tập viết** chủ yếu rèn kỹ năng viết chữ. Trọng tâm ở lớp 3 là luyện viết chữ hoa. Qua các từ ngữ và câu ứng dụng, HS có thêm hiểu biết về các nhân vật lịch sử, các địa danh, tích lũy thêm được vốn ca dao, tục ngữ và vốn sống.

- Phân môn **Luyện từ và câu** cung cấp những kiến thức sơ giản về tiếng Việt bằng con đường quy nạp và rèn luyện kỹ năng dùng từ, đặt câu (nói, viết), kỹ năng đọc cho HS.

- Phân môn **Tập làm văn** rèn cả 4 kỹ năng nghe, nói, viết và đọc. Trong giờ tập làm văn ở lớp 3, HS được dạy các kỹ năng giao tiếp như viết thư, làm đơn, khai giấy tờ, hội họp (họp nhóm, họp tổ, báo cáo hoạt động của tổ, lớp...). Ngoài ra, HS còn được rèn luyện các kỹ năng nghe và nói thông qua hình thức nghe - kể.

### c) Cấu trúc của một đơn vị học

#### \* **Tuần thứ nhất**

- Tập đọc - Kể chuyện (2 tiết): Một truyện kể
- Chính tả (1 tiết)
- Tập đọc (1 tiết) : Một văn bản thơ
- Luyện từ và câu (1 tiết)
- Tập viết (1 tiết)
- Tập đọc (1 tiết) : Một văn bản thông thường
- Chính tả (1 tiết)
- Tập làm văn (1 tiết)

#### \* **Tuần thứ hai**

- Tập đọc - Kể chuyện (2 tiết): Một truyện kể
- Chính tả (1 tiết)
- Tập đọc (1 tiết) : Một văn bản thơ
- Luyện từ và câu (1 tiết)
- Tập viết (1 tiết)
- Tập đọc (1 tiết) : Một văn bản miêu tả
- Chính tả (1 tiết).

## 4. Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt lớp 3

### (Phương pháp chung)

#### a) Bản chất của phương pháp dạy học mới

Nội dung và PPDH bao giờ cũng gắn bó với nhau. Mỗi nội dung đòi hỏi một phương pháp thích hợp. Các kỹ năng giao tiếp không thể được hình thành và phát triển bằng con đường truyền giảng thụ động. Muốn phát triển những kỹ năng này, HS phải được hoạt động trong môi trường giao tiếp dưới sự hướng dẫn của GV. Các kiến thức về ngôn ngữ, văn học, văn hoá, tự nhiên và xã hội có thể được tiếp thu qua lời giảng, nhưng HS chỉ làm chủ được những kiến thức này khi các em chiếm lĩnh chúng bằng chính hoạt động có ý thức của mình. Cũng như vậy, những tư tưởng,

tình cảm và nhân cách tốt đẹp chỉ có thể được hình thành chắc chắn thông qua sự rèn luyện trong thực tế. Đó là những lí do cốt nghĩa sự ra đời của PPDH mới - phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học.

Tích cực hoá hoạt động của người học được hiểu là PPDH lấy người học làm trung tâm, trong đó GV đóng vai trò người tổ chức hoạt động của HS ; mỗi HS đều được hoạt động, đều được bộc lộ mình và được phát triển.

### ***b) Hoạt động của HS trong PPDH mới***

Trong môn Tiếng Việt, hoạt động của HS có thể là :

- Hoạt động giao tiếp (đặc thù của môn Tiếng Việt).
- Hoạt động phân tích, tổng hợp, thực hành lí thuyết (như ở các môn học khác).

Cả hai loại hoạt động trên đều có thể được tổ chức theo nhiều hình thức khác nhau :

- Làm việc độc lập.
- Làm việc theo nhóm.
- Làm việc theo lớp.

Trong phần lớn các trường hợp, nhất là trong trường hợp câu hỏi, bài tập đề ra đã rất cụ thể, HS được tổ chức làm việc độc lập. Trong trường hợp câu hỏi, bài tập tương đối trừu tượng hoặc đòi hỏi một sự khái quát nhất định và trong trường hợp nếu làm việc chung theo đơn vị lớp sẽ có ít HS được hoạt động thì làm việc theo nhóm là giải pháp tốt nhất. Hình thức làm việc chung theo đơn vị lớp được áp dụng chủ yếu trong trường hợp GV thực hiện các khâu giới thiệu bài, củng cố bài, nêu những câu hỏi không yêu cầu phải suy nghĩ lâu hoặc để HS trình bày kết quả làm việc.

### ***c) Hoạt động của GV trong phương pháp dạy học mới***

Về phần GV, các hoạt động chủ yếu là :

- *Giao việc cho HS :*
  - + Cho HS trình bày yêu cầu của câu hỏi.
  - + Cho HS làm mẫu một phần.
  - + Tóm tắt nhiệm vụ, dặn dò HS.
- *Kiểm tra HS :*
  - + Xem HS có làm việc không.
  - + Xem HS có hiểu việc phải làm không.
  - + Trả lời thắc mắc của HS.
- *Tổ chức báo cáo kết quả làm việc :*

- + Các hình thức : báo cáo trực tiếp với GV/ báo cáo trong nhóm/ báo cáo trước lớp.
- + Các phương tiện : bằng miệng/ bằng bảng con/ bằng bảng lớp/ bằng phiếu học tập/ bằng giấy.
- + Thi đua giữa các nhóm/ trình bày cá nhân.

- *Tổ chức đánh giá :*

- + Các hình thức đánh giá : tự đánh giá/ đánh giá trong nhóm/ đánh giá trước lớp.
- + Các biện pháp đánh giá : khen, chê (định tính)/ cho điểm (định lượng).

### ***Các Hoạt động của học viên***

#### ***Hoạt động 1. Tìm hiểu về quan điểm biên soạn và nội dung của SGK Tiếng Việt 3***

##### **a) Mục đích hoạt động**

- + Nắm được quan điểm biên soạn và nội dung của sách *Tiếng Việt 3*.
- + Thấy được mối quan hệ chặt chẽ giữa mục tiêu môn học, quan điểm biên soạn sách và nội dung sách *Tiếng Việt 3*.

##### **b) Nhiệm vụ cụ thể**

- Học viên trao đổi nhóm về những vấn đề sau :
  - + Phân tích quan điểm biên soạn sách *Tiếng Việt 3*, dẫn chứng một bài học cụ thể để làm rõ quan điểm ấy.
  - + Nội dung sách *Tiếng Việt 3* có những điểm gì mới ? Phân tích một đơn vị học để thấy rõ điều đó.
  - + Phân tích mối quan hệ giữa mục tiêu môn học, quan điểm biên soạn sách và nội dung sách *Tiếng Việt 3*.
- Đại diện từng nhóm trình bày ý kiến về các vấn đề trên ; trao đổi ý kiến chung ở lớp.
- Giảng viên chốt lại những điểm quan trọng về quan điểm biên soạn, những điểm mới trong SGK *Tiếng Việt 3* và giải đáp thắc mắc của học viên.

#### ***Hoạt động 2. Tìm hiểu về yêu cầu đổi mới PPDH môn Tiếng Việt lớp 3***

##### **a) Mục đích hoạt động**

- Nắm được bản chất của phương pháp tích cực hoá hoạt động học tập : đặc điểm, mối quan hệ với nội dung và mục tiêu của môn học.
- Nắm được các hoạt động của thầy và trò trên lớp theo PPDH mới.

##### **b) Nhiệm vụ cụ thể**

- Học viên trao đổi nhóm về những vấn đề sau :
  - + Đặc điểm của phương pháp tích cực hoá hoạt động học tập. Mối quan hệ giữa phương pháp tích cực hoá hoạt động học tập với nội dung và mục tiêu của môn học.

- + Nội dung hoạt động của thầy và trò theo phương pháp tích cực hoá hoạt động học tập. Phân tích một bài soạn trong SGK *Tiếng Việt 3* để làm rõ điều đó.
- Đại diện từng nhóm trình bày ý kiến về các vấn đề trên ; trao đổi ý kiến chung ở lớp.
- Giảng viên chốt lại những điểm quan trọng về phương pháp tích cực hoá trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 và giải đáp thắc mắc của học viên.

## **Chủ đề 2**

# **PHƯƠNG PHÁP DẠY CÁC PHÂN MÔN DẠY TẬP ĐỌC**

### **Thông tin cơ bản**

#### **I - Nội dung dạy học**

##### **1. Rèn kĩ năng đọc**

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng và đọc thầm thông qua 93 bài Tập đọc thuộc các loại hình văn bản khác nhau : *nghệ thuật, hành chính, báo chí,...* Trong đó có 30 bài *thơ* (từ thơ 4, 5 tiếng đến thơ 7, 8 tiếng, thơ lục bát, thơ tự do), 63 bài *văn xuôi* (truyện, văn miêu tả, khoa học, nghị luận và văn bản thông thường).

- Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thông qua phần *hướng dẫn sự phạm* cuối bài Tập đọc (*chú thích và giải nghĩa từ, câu hỏi và bài tập* tìm hiểu bài) ; giúp HS nắm được ý chính của đoạn, tập nhận xét về một số hình ảnh, nhân vật, chi tiết trong bài đọc.

##### **2. Kết hợp rèn kĩ năng nghe - nói**

Qua việc hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài, GV giúp các em có cơ hội rèn kĩ năng *nghe - nói* (nghe GV và các bạn đọc, nghe GV hướng dẫn học bài hoặc các bạn trả lời câu hỏi ; nói trước lớp hoặc trao đổi với bạn về nội dung bài đọc).

##### **3. Cung cấp và mở rộng vốn sống**

Các bài Tập đọc trong SGK *Tiếng Việt 3* phản ánh nhiều lĩnh vực khác nhau, từ gia đình, nhà trường, quê hương, các vùng miền và các dân tộc anh em trên đất nước ta đến các hoạt động văn hoá, khoa học, thể thao và các vấn đề lớn của xã hội như bảo vệ hoà bình, phát triển tình hữu nghị, sự hợp tác giữa các dân tộc, bảo vệ môi trường sống, chinh phục vũ trụ,...

Thông qua hệ thống bài Tập đọc theo chủ điểm về các lĩnh vực khác nhau, qua những câu hỏi, bài tập khai thác nội dung bài, phân môn Tập đọc còn cung cấp cho HS những hiểu biết về *thiên nhiên, xã hội và con người*, cung cấp *vốn từ, vốn diễn đạt, những hiểu biết về tác phẩm văn học* (như đề tài, cốt truyện, nhân vật), qua đó góp phần rèn luyện nhân cách cho HS.

#### **II - Biện pháp dạy học chủ yếu**

##### **1. Đọc mẫu (GV)**

- *Đọc toàn bài* : thường nhằm giới thiệu, gây xúc cảm, tạo hứng thú và tâm thế học đọc cho HS. Căn cứ vào trình độ HS, GV có thể đọc 1 hoặc 2 lần, theo mục đích đề ra.

- *Đọc câu, đoạn* : nhằm hướng dẫn, gợi ý hoặc “*tạo tình huống*” để HS nhận xét, giải thích, tự tìm ra cách đọc (có thể đọc vài lần trong quá trình dạy học).

- *Đọc từ, cụm từ* : nhằm sửa phát âm sai và rèn cách đọc đúng, góp phần nâng cao ý thức viết đúng cho HS.

##### **2. Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa từ và nội dung bài**

- Xác định những từ ngữ trong bài cần tìm hiểu :

- + Từ ngữ khó (được chú giải trong SGK).
- + Từ ngữ phổ thông mà HS địa phương chưa quen.
- + Từ ngữ đóng vai trò quan trọng để hiểu nội dung bài đọc.
- Hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của từ ngữ :
  - + Đọc (hoặc nêu lại) phần giải nghĩa trong SGK.
  - + Sử dụng đồ dùng dạy học (tranh ảnh, vật thật, mô hình,...).
  - + Miêu tả sự vật, đặc điểm được biểu thị ở từ ngữ cần giải nghĩa (có thể phối hợp với động tác, cử chỉ).
  - + Thông qua các bài tập nhỏ : tìm từ ngữ đồng nghĩa hay trái nghĩa với từ ngữ cần giải nghĩa ; đặt câu với từ ngữ cần giải nghĩa,...

*Lưu ý :* Cần giới hạn phạm vi nghĩa từ ngữ cụ thể ở bài học, tránh mở rộng ra nhiều nghĩa

xa lạ, chưa cần thiết với HS lớp 3 ; tránh giải nghĩa quá nhiều từ ngữ, làm cho giờ Tập đọc thiên về yêu cầu học từ ngữ một cách nặng nề.

- *Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài :*

- + GV căn cứ vào câu hỏi, bài tập trong SGK để hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài (có thể nêu nguyên văn hoặc gợi dẫn bằng 1, 2 câu hỏi hỏi phụ để HS dễ trả lời, tùy thuộc trình độ HS lớp dạy) ; tránh đặt thêm những câu hỏi khai thác nội dung vượt quá yêu cầu bài học và không phù hợp với trình độ HS lớp 3.
- + GV nêu câu hỏi để định hướng cho HS đọc thầm và trả lời đúng nội dung (đôi khi có thể kết hợp cho 1 HS đọc thành tiếng, những HS khác đọc thầm, sau đó trao đổi, thảo luận về vấn đề do GV nêu ra).
- + Bằng nhiều hình thức tổ chức khác nhau, GV tạo điều kiện cho HS luyện tập một cách tích cực : trả lời câu hỏi, trao đổi ý kiến, thực hiện nhiệm vụ (hoặc bài tập) do GV giao, sau đó báo cáo kết quả để nhận xét. Quá trình tìm hiểu bài, GV cần rèn cho HS cách trả lời câu hỏi, diễn đạt ý bằng câu văn gọn rõ. Sau khi HS nêu ý kiến, GV sơ kết, nhấn mạnh ý chính và ghi bảng (nếu cần).

### **3. Hướng dẫn đọc và học thuộc lòng**

- *Luyện đọc thành tiếng :*

- + Các hình thức tổ chức luyện đọc : *đọc cá nhân* (riêng lẻ hoặc nối tiếp), *đọc đồng thanh* (nhóm, tổ, lớp) ; *đọc theo vai* (phối hợp nhiều HS đọc cá nhân).

+ GV cần *biết nghe* HS đọc để có cách rèn luyện thích hợp với từng em ; gợi ý, khuyến khích HS trong lớp trao đổi, nhận xét về chỗ *được*, chỗ *chưa được* của bạn nhằm giúp HS biết rút kinh nghiệm để đọc tốt hơn.

- *Luyện đọc thâm* :

+ Dựa vào SGK, GV giao nhiệm vụ cụ thể cho HS nhằm định hướng việc *đọc hiểu* (Đọc câu, đoạn hay khổ thơ nào ? Đọc để biết, hiểu, nhớ điều gì ?).

+ Có đoạn văn (thơ) cần cho HS đọc thâm 2, 3 lượt với tốc độ nhanh dần và từng bước thực hiện các yêu cầu từ dễ đến khó, nhằm rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu. Cần khắc phục tình trạng HS đọc thâm một cách hình thức, GV không nắm được kết quả đọc - hiểu của HS để xử lý trong quá trình dạy học.

- *Luyện học thuộc lòng* :

ở bài dạy có yêu cầu học thuộc lòng, GV cần chú ý cho HS luyện đọc kỹ hơn ; có thể kết hợp hướng dẫn HS vừa ghi nhớ nội dung vừa dựa vào một số từ ngữ trên bảng (*điểm tựa*) để đọc thuộc toàn bộ (đọc cá nhân, đọc đồng thanh nhịp nhàng, vừa phải) ; hoặc tổ chức cuộc thi hay trò chơi luyện học thuộc lòng một cách nhẹ nhàng, gây hứng thú cho HS.

#### **4. Ghi bảng**

Nội dung ghi bảng nói chung cần ngắn gọn, súc tích, bảo đảm tính khoa học và tính sư phạm. Hình thức trình bày bảng cần mang tính thẩm mỹ, có tác dụng giáo dục HS. Việc ghi bảng cần được kết hợp nhịp nhàng với tiến trình dạy học nhằm đem lại hiệu quả trực quan tốt nhất.

GV tham khảo vận dụng 2 mô hình ghi bảng giờ Tập đọc như SGK đã hướng dẫn :

*Thứ..., ngày... tháng... năm...* (ghi chung cho buổi học)

#### **Mô hình 1**

Tập đọc

(Tên bài)

<b>Luyện đọc</b>	<b>Tìm hiểu bài</b>
- Từ, cụm từ cần luyện đọc	- Từ ngữ, hình ảnh, chi tiết nổi bật cần ghi nhớ
- Câu, đoạn cần luyện đọc	- ý chính của đoạn hoặc của khổ thơ, của bài cần nhớ

#### **Mô hình 2**



## Tập đọc

(Tên bài)

Phần ghi để lưu trữ	Phần ghi có thể xóa đi
1. Luyện đọc	- Từ, cụm từ, câu, đoạn cần luyện đọc
2. Tìm hiểu bài	- Các thông tin xuất hiện trong giờ dạy
- Từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, nhân vật nổi bật	- Bài tập HS làm trên bảng lớp
- Ý nổi bật cần khắc sâu	

### III - Quy trình dạy học

#### 1. Kiểm tra bài cũ

- GV kiểm tra 2 - 3 HS về bài Tập đọc kế trước. Tùy điều kiện cụ thể, GV yêu cầu từng HS đọc (1 - 2 đoạn ngắn) hoặc 2 - 3 HS đọc tiếp nối nhau toàn bài ; sau đó, GV có thể đặt câu hỏi cho HS trả lời về nội dung đoạn đọc, củng cố kỹ năng đọc - hiểu.

- Việc kiểm tra bài cũ cần thể hiện rõ tinh thần động viên, khuyến khích HS luyện đọc (cho điểm biểu dương HS đọc tốt, nhắc nhở và giúp đỡ HS đọc yếu, không nên cho điểm kém).

#### 2. Dạy bài mới

##### a) Giới thiệu bài

- Nhìn chung cần ngắn gọn, gây hứng thú cho HS khi tiếp xúc với văn bản sẽ học. Riêng bài Tập đọc đầu tuần thuộc chủ điểm mới, GV giới thiệu thêm cho HS biết vài nét chính về nội dung chủ điểm sắp học.

- GV lựa chọn biện pháp và hình thức dẫn dắt HS vào bài mới sao cho nhẹ nhàng, hấp dẫn nhưng không cầu kì, kéo dài thời gian : gợi mở bằng câu hỏi hoặc tranh ảnh trong SGK (hoặc phóng to, nếu có), bằng vật thật (nếu cần thiết) ; diễn giảng bằng lời,...

##### b) Luyện đọc

- GV đọc toàn bài (tham khảo hướng dẫn trong SGK).

- GV hướng dẫn HS *luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ* :

+ Đọc từng *câu* (kết hợp luyện đọc đúng từ ngữ).

+ Đọc từng *đoạn* trước lớp (kết hợp luyện đọc đúng câu và tìm hiểu nghĩa từ ngữ).

+ Đọc từng đoạn trong nhóm (hoặc theo từng cặp).

+ Cả lớp đọc đồng thanh (một, hai đoạn hoặc cả bài).

##### c) Hướng dẫn tìm hiểu bài

(Luyện đọc - hiểu, trả lời câu hỏi theo SGK).

##### d) Luyện đọc lại bài Tập đọc

Đọc diễn cảm, luyện đọc theo vai, tổ chức trò chơi, hướng dẫn học thuộc lòng theo yêu cầu bài dạy).

*e) Củng cố, dặn dò*

GV hướng dẫn HS chốt lại ý chính (hoặc nêu ý nghĩa, đọc lại bài Tập đọc,...), nhận xét về tiết học, dặn dò về yêu cầu luyện tập và chuẩn bị bài sau.

*Lưu ý* : Vận dụng quy trình dạy - học nói trên đối với từng loại bài tập đọc và với đối tượng học sinh cụ thể, GV cần lưu ý một số điểm sau :

+ Bài *Tập đọc - Kể chuyện* ở đầu tuần được dạy trong khoảng 2 tiết (1,5 tiết Tập đọc, 0,5 tiết còn lại dành cho phần *Kể chuyện*). GV có thể thực hiện các hoạt động *kiểm tra bài cũ, giới thiệu bài, luyện đọc* ở tiết 1, các hoạt động *hướng dẫn tìm hiểu bài, luyện đọc lại* ở đầu tiết 2 (0,5 tiết) ; riêng hoạt động *củng cố, dặn dò* được thực hiện ở cuối tiết 2, kết hợp với yêu cầu *củng cố, dặn dò* của phần *Kể chuyện*.

+ Hoạt động *luyện đọc lại* được vận dụng một cách linh hoạt : *hướng dẫn học thuộc lòng* (theo yêu cầu của chương trình), *đọc lại bài Tập đọc* bằng nhiều hình thức khác nhau (do GV lựa chọn : đọc phân vai, thi đọc tốt một đoạn hoặc cả bài, tổ chức trò chơi học tập có tác dụng luyện đọc,...).

+ Hoạt động *đọc từng câu* là quy định có tính ước lệ (chia nhỏ văn bản cho nhiều HS được tham gia bộc lộ năng lực đọc), do vậy không cần xác định đơn vị *câu* một cách quá cứng nhắc. Tùy văn bản cụ thể, GV có thể cho HS đọc 2, 3 câu ngắn (hoặc 2, 3 dòng thơ), đọc từng khổ thơ,... nếu HS có trình độ đọc khá vững vàng.

+ Hoạt động *cả lớp đọc đồng thanh* không thực hiện một cách máy móc : có văn bản thông thường không nên đọc đồng thanh ; có văn bản truyện kể chỉ chọn đọc đồng thanh 1 đoạn ; có văn bản miêu tả được đọc đồng thanh 2, 3 đoạn hoặc cả bài ; có bài thơ được đọc đồng thanh toàn bài 2, 3 lượt (hỗ trợ cho việc học thuộc lòng).

+ Các tiết ôn tập về Tập đọc, học thuộc lòng phục vụ cho yêu cầu kiểm tra định kì được thực hiện theo quy trình *luyện tập* (nêu trong SGK), không thực hiện theo quy trình nói trên.

***Hoạt động của học viên***

***Hoạt động 1. Tìm hiểu về quy trình, biện pháp và hình thức***

***tổ chức dạy Tập đọc ở lớp 3***

**a) Mục đích hoạt động**

- Nắm được quy trình và những biện pháp dạy học chủ yếu ở phân môn Tập đọc lớp 3 ; xác định rõ một số hình thức tổ chức dạy đọc nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

- Thấy được những điểm giống và khác nhau về phương pháp dạy Tập đọc ở lớp 2 và lớp 3.

## **b) Nhiệm vụ cụ thể**

- Thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi :
- + Phân tích và nêu ví dụ minh họa quy trình, biện pháp dạy Tập đọc ở lớp 3 (kết hợp so sánh với quy trình và biện pháp dạy Tập đọc ở lớp 2 để thấy những điểm giống và khác nhau).
- + Những điểm nào trong quy trình hoặc biện pháp dạy Tập đọc cần được giảng viên giải thích rõ thêm ?
- + Đề đổi mới PPDH và kích thích hứng thú đọc cho HS lớp 3, GV cần sử dụng những hình thức tổ chức dạy đọc như thế nào ?
- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến thảo luận của nhóm và thực hành hướng dẫn một trò chơi luyện đọc theo SGK *Tiếng Việt 3*.
- Giảng viên chốt lại những nội dung cơ bản về quy trình và biện pháp dạy Tập đọc lớp 3, những hình thức tổ chức dạy đọc kích thích hứng thú đọc của HS ; giải đáp thắc mắc của học viên.

## **Hoạt động 2. Thực hành soạn và trình bày kế hoạch bài học một bài Tập đọc lớp 3**

### **a) Mục đích hoạt động**

- Vận dụng những hiểu biết về nội dung và PPDH để thực hành soạn kế hoạch bài học<sup>(\*)</sup> lên lớp cho một bài Tập đọc cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 3*.
- Qua việc thực hành soạn kế hoạch bài học và trao đổi về cách dạy các dạng bài Tập đọc, GV biết chủ động thực hiện quy trình giảng dạy một cách hợp lý và có hiệu quả.

### **b) Nhiệm vụ cụ thể**

- Nhóm học viên tự nghiên cứu, trao đổi và thực hành soạn kế hoạch bài học một bài Tập đọc theo sự phân công của giảng viên.
- Đại diện nhóm học viên thuyết trình (hoặc dạy thử) trước lớp về tiết Tập đọc lớp 3 theo kế hoạch bài học đã soạn.
- Trao đổi ý kiến trên lớp về cách dạy tiết Tập đọc đã thuyết trình (hoặc dạy thử) ; kết hợp chỉ rõ sự vận dụng linh hoạt về quy trình, biện pháp và hình thức tổ chức dạy Tập đọc.



## ***DẠY KỂ CHUYỆN***

### ***Thông tin cơ bản***

#### ***I - Nội dung dạy học và các hình thức luyện tập***

##### **1. Nội dung dạy học**

- Khác với CT CCGD 1981, CTTH mới không có SGK riêng cho phân môn Kể chuyện (như các sách *Truyện kể*, *Truyện đọc* trong CCGD). ở lớp 2 và lớp 3 mới, nội dung truyện kể chính là những câu chuyện các em vừa học trong bài tập đọc. Bên cạnh đó, trong một số tiết Tập làm văn còn bố trí một số bài tập *nghe - kể* để rèn luyện các kĩ năng nghe và nói. ở lớp 4 và lớp 5, nội dung truyện kể có thể là những câu chuyện được nghe thầy cô kể (văn bản truyện in và minh hoạ trong SGK), những truyện các em đọc được hay những câu chuyện có thực mà các em được chứng kiến hoặc tham gia, gắn với những chủ điểm nhất định.

- Khác với lớp 2, chương trình Tiếng Việt lớp 3 không có tiết Kể chuyện riêng mà bố trí trong bài Tập đọc hai tiết ở đầu mỗi tuần. HS luyện đọc và tìm hiểu bài tập đọc khoảng 1,5 tiết rồi chuyển sang làm các bài tập kể chuyện (0,5 tiết).

##### **2. Các hình thức luyện tập**

###### ***a) Kể chuyện theo tranh minh hoạ***

- Kể theo đúng thứ tự các tranh minh hoạ hay sắp xếp lại tranh minh hoạ cho đúng diễn biến của câu chuyện rồi kể.
- Kể một đoạn hay kể toàn bộ câu chuyện.
- Kể theo lời lẽ trong bài tập đọc, theo lời của một nhân vật hay kể bằng lời của mình.

###### ***b) Kể chuyện theo gợi ý bằng lời***

- + Kể một đoạn hay kể toàn bộ câu chuyện.
- + Kể theo lời lẽ trong bài tập đọc, theo lời của một nhân vật hay kể bằng lời của mình.

###### ***c) Tự đặt tên cho các đoạn rồi kể chuyện***

- Kể một đoạn hay toàn bộ câu chuyện.
- Kể theo lời lẽ trong bài tập đọc, theo lời của một nhân vật hay kể bằng lời của mình.

###### ***d) Phân vai, dựng lại câu chuyện.***

#### ***II - Biện pháp dạy học chủ yếu***

- Sử dụng tranh minh hoạ (SGK) để gợi mở, hướng dẫn HS kể lại từng đoạn của câu chuyện.
- Sử dụng câu gợi ý hoặc dàn ý, hướng dẫn HS kể lại câu chuyện.

- Sử dụng những câu hỏi gợi trí tưởng tượng hoặc gợi nhận xét - cảm nghĩ, hướng dẫn HS tập kể bằng lời của mình.
- Hướng dẫn HS phân vai, dựng lại câu chuyện theo hình thức đối thoại.

*Chú ý :*

- GV cần tế nhị khi hướng dẫn HS kể chuyện :
  - + Nếu có em đang kể bỗng lúng túng vì quên chuyện, GV có thể nhắc một cách nhẹ nhàng để em đó nhớ lại câu chuyện.
  - + Nếu có em kể thiếu chính xác, cũng không nên ngắt lời thô bạo. Chỉ nhận xét khi các em đã kể xong.
  - + Nên động viên, khuyến khích để các em kể tự nhiên, hồn nhiên, như là đang kể cho anh chị em hay bạn bè ở nhà.
- GV cần quan niệm một cách đúng mức về kể sáng tạo :
  - + Kể chuyện sáng tạo có nhiều mức độ khác nhau, gắn với những kiểu bài tập khác nhau nhưng bản chất của kể chuyện sáng tạo không phải là kể khác nguyên văn mà là kể tự nhiên như sống với câu chuyện, kể bằng ngôn ngữ, giọng điệu của mình, thể hiện được cảm nhận của mình về câu chuyện đó.
  - + Khi kể tự nhiên, hồn nhiên bằng giọng điệu, cảm xúc của chính mình, trẻ có thể thêm vào câu chuyện một số câu chữ của mình nhưng cũng có thể chỉ diễn lại nguyên văn câu chuyện đã thuộc lòng. GV cần tránh cách hiểu máy móc dẫn đến sai lầm là khuyến khích HS thay những từ (chốt) đã được tác giả lựa chọn rất chính xác bằng những từ ngữ khác.
  - + GV không coi việc HS kể thuộc lòng câu chuyện, kể chính xác từng câu chữ theo văn bản truyện là thiếu sáng tạo. Chỉ trong trường hợp HS kể như đọc văn bản, vừa kể vừa cố nhớ lại một cách máy móc từng câu chữ trong văn bản, GV mới nhận xét kể như thế là chưa tốt.

### ***III - Quy trình dạy học***

Để hướng dẫn HS kể chuyện, GV thực hiện các công việc sau :

- Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập kể chuyện trong SGK. Trong trường hợp cần thiết, GV hoặc một HS làm mẫu một phần của bài tập.
- Tổ chức HS thực hiện yêu cầu của bài tập bằng hình thức thích hợp (kể chuyện trong nhóm, kể chuyện trước lớp, thi kể chuyện tiếp sức, phân vai dựng lại câu chuyện,...).

Hoạt động của học viên

### **Hoạt động 1. Tìm hiểu nội dung, biện pháp và quy trình dạy Kể chuyện ở lớp 3**

a) Mục đích hoạt động

- Nắm được mục tiêu, các biện pháp dạy học và quy trình dạy phân môn Kể chuyện ở lớp 3.

- Nắm được các hoạt động của thầy và trò trên lớp theo PPDH mới.

*b) Nhiệm vụ cụ thể*

- Thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi :

+ Cho biết nội dung và hình thức luyện tập Kể chuyện ở lớp 3 mới có gì khác CT CCGD 1981 và chương trình Tiếng Việt 2 mới. Tìm ví dụ minh họa trong SGK *Tiếng Việt 3*.

+ Nêu các biện pháp, quy trình dạy học và những điều cần chú ý khi dạy phân môn Kể chuyện. Phân tích một bài dạy Kể chuyện trong SGK *Tiếng Việt 3* để làm rõ ý kiến của anh, chị.

- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến thảo luận.

- GV chốt lại những vấn đề cơ bản về nội dung và hình thức luyện tập kể chuyện ở lớp 3, biện pháp và quy trình dạy học chủ yếu.

**Hoạt động 2. Xem băng hình Tập đọc - Kể chuyện và thảo luận theo hướng dẫn học băng hình**

**Hoạt động 3. Thực hành soạn kế hoạch bài học và trao đổi về quy trình dạy Kể chuyện ở lớp 3**

*a) Mục đích hoạt động*

- Củng cố những hiểu biết về nội dung và PPDH Kể chuyện ở lớp 3.

- Hình thành khả năng chủ động thực hiện quy trình giảng dạy một cách hợp lí và có hiệu quả.

*b) Nhiệm vụ cụ thể*

- Từng nhóm học viên tự nghiên cứu, bàn bạc và soạn một kế hoạch bài học Kể chuyện theo sự phân công của giảng viên.

- Đại diện nhóm học viên thuyết trình hoặc dạy thử kế hoạch bài học đã soạn trước lớp tập huấn.

- Trao đổi trước lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên về các kế hoạch bài học được thuyết trình.

**Bài soạn minh họa**

Tập đọc - Kể chuyện  
**NĂNG PHƯƠNG NAM**  
(Tuần 12)

A - Mục đích, Yêu cầu

**1. Tập đọc**

a) Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

- Đọc đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh dễ viết sai do ảnh hưởng của tiếng địa phương : nắng phương Nam, Uyên, ríu rít, sững lại, vui lắm, lạnh, reo lên, xoắn xuýt, sừng sốt... (miền Bắc) ;

đông nghịt, bỗng sững lại, sắp nhỏ, gửi ra, cuộn cuộn, tùm tùm cười, xoắn xuýt hỏi, sừng sốt, hớn hờ... (miền Nam).

- Đọc đúng các câu hỏi, câu kể. Bước đầu diễn tả được giọng các nhân vật trong bài ; phân biệt được lời dẫn chuyện và lời nhân vật.

b) Rèn kĩ năng đọc - hiểu :

- Hiểu nghĩa các từ khó và từ địa phương được chú giải trong bài (sắp nhỏ, lòng vòng). Đọc thầm khá nhanh và nắm được cốt truyện.

- Cảm nhận được tình bạn đẹp đẽ, thân thiết, gắn bó giữa thiếu nhi hai miền Nam Bắc qua sáng kiến của các bạn nhỏ miền Nam : gửi tặng cành mai vàng cho bạn nhỏ ở miền Bắc.

## 2. Kể chuyện

a) Rèn kĩ năng nói : Dựa vào các gợi ý trong SGK, kể lại được từng đoạn của câu chuyện. Bước đầu biết diễn tả đúng lời từng nhân vật ; phân biệt lời dẫn chuyện với lời nhân vật.

b) Rèn kĩ năng nghe (nghe và nhận xét, đánh giá lời kể của bạn).

B - Đồ dùng dạy học

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK ; tranh, ảnh (hoặc vật thật) *hoa mai vàng, hoa đào* (nếu có).

- Bảng phụ ghi các ý tóm tắt từng đoạn (trong SGK) để HS kể chuyện .

C - Các hoạt động dạy học

Tập đọc

(Khoảng 1,5 tiết)

I - Kiểm tra bài cũ

2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Chỗ bánh khúc của dì tôi* (mỗi em đọc 1 đoạn) ; trả lời câu hỏi : Vì sao tác giả không sao quên được mùi vị của chiếc bánh khúc quê hương ?

II - Dạy bài mới

### 1. Giới thiệu chủ điểm mới và bài tập đọc

- HS mở SGK (tr. 93), quan sát tranh minh hoạ chủ điểm. GV giới thiệu : Chủ điểm *Bắc - Trung - Nam* giúp cho các em hiểu biết về các vùng, miền trên đất nước ta.

- HS mở SGK (tr. 94), quan sát tranh minh hoạ bài Tập đọc. GV nói : Thiếu nhi Việt Nam chúng ta ở cả ba miền Bắc - Trung - Nam đều yêu quý nhau, thân thiết với nhau như anh em một nhà. Đọc câu chuyện *Nắng phương Nam* của nhà văn Trần Hoài Dương, các em sẽ thấy được tình cảm của các bạn thiếu nhi miền Nam đối với thiếu nhi miền Bắc biểu hiện qua những việc làm cụ thể như thế nào.

## 2. Luyện đọc

### a) GV đọc toàn bài

GV đọc với giọng sôi nổi ; diễn tả rõ sắc thái tình cảm trong lời nói của từng nhân vật ; nhấn giọng các từ ngữ gợi tả trong đoạn thư của Vân gửi các bạn miền Nam (*rao rục, lạnh buốt, dòng suối hoa,...*). HS theo dõi bài Tập đọc trong SGK (đọc thầm).

### b) GV hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ

- Đọc từng câu :

+ GV hướng dẫn : Đọc tiếp nối nhau theo từng câu hoặc 2 câu ngắn ; có thể đọc liền mạch lời nhân vật có xen lời dẫn chuyện - gồm 3, 4 câu (VD : *Một cành mai ? - Tất cả sừng sốt, rồi cùng kêu lên - Đúng ! Một cành mai chở nắng phương Nam*).

+ HS nối tiếp nhau đọc (1 hoặc 2 lượt bài Tập đọc). GV nghe và gợi ý HS sửa lỗi phát âm (chú ý một số từ ngữ nêu trong mục *Rèn kĩ năng đọc thành tiếng*).

- Đọc từng đoạn trước lớp :

+ GV hướng dẫn : Đọc tiếp nối nhau theo từng đoạn trong bài ; chú ý đọc đúng các câu hỏi, câu kể ; cố gắng phân biệt lời nhân vật và lời dẫn chuyện bằng giọng đọc (VD : *Vật gì vậy ? - Cả bọn xoắn xuýt hỏi*).

+ HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn trong bài (1 hoặc 2 lượt bài Tập đọc). GV nghe, hướng dẫn HS ngắt hơi và đọc đúng các câu hỏi, câu kể : *Nè / , sắp nhỏ kia / , đi đâu vậy ?* (Câu hỏi, nhấn giọng ở các từ ngữ in đậm) ; *Có phải Vân hát dân ca ở trại hè Nha Trang không ? Vui nhưng mà / lạnh lẽo sợ luôn. Hà Nội đang rao rục trong những ngày giáp Tết. // Trời cuối đông lạnh buốt. // Những dòng suối hoa / trôi dưới bầu trời xám đục và làn mưa bụi trắng xoá. //* (Giọng Uyên đọc lời trong thư cần khác với lời nói của Uyên, của người dẫn chuyện).

+ HS tìm hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong SGK : *Đường Nguyễn Huệ, sắp nhỏ, lòng vòng, dân ca, xoắn xuýt, sừng sốt*. GV có thể dùng tranh (ảnh) hoặc vật



thật nói thêm về hoa mai và hoa đào là hai loài hoa đặc trưng của hai miền trong dịp Tết : hoa đào (hoa Tết của miền Bắc) ; hoa mai (hoa Tết của miền Nam).

- Đọc từng đoạn trong nhóm :

+ GV tổ chức HS đọc theo từng cặp (mỗi em đọc 1 đoạn, 1 em đọc, 1 em theo dõi SGK để góp ý cho bạn), hoặc đọc lần lượt trong nhóm (bàn, tổ) và góp ý cho nhau về cách đọc (có thể đọc 2 lượt bài Tập đọc).

+ GV theo dõi, hướng dẫn HS đọc đúng.

- 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài ; sau đó có thể cho 1 HS xung phong đọc toàn bài Tập đọc.

### **3. Hướng dẫn tìm hiểu bài**

- HS đọc thầm toàn bài, trả lời : *Câu chuyện nói đến những người bạn nhỏ nào, ở đâu ?* (Nói đến các bạn nhỏ : Uyên, Huê, Phương và một số bạn ở TP Hồ Chí Minh ; các bạn nhắc đến bạn Vân ở ngoài Bắc).

- HS đọc thầm đoạn 1, trả lời : *Uyên và các bạn đi đâu, vào dịp nào ?* (Uyên cùng các bạn đi chợ hoa, vào ngày hai mươi tám Tết).

- HS đọc thầm đoạn 2, trả lời : *Nghe đọc thư Vân, các bạn ước mong điều gì ?* (Ước mong gửi cho Vân được ít nắng phương Nam).

- HS đọc thầm đoạn 3, thực hiện các nhiệm vụ :

+ Trả lời : *Phương nghĩ ra sáng kiến gì ?* (Gửi tặng bạn Vân ở ngoài Bắc một cành mai).

+ Trao đổi (trong nhóm hoặc trước lớp) : *Vì sao các bạn chọn cành mai làm quà Tết cho Vân ?* (HS có thể nêu các lí do : Cành mai chở nắng phương Nam đến cho Vân trong những ngày đông rét buốt./ Cành mai không có ở ngoài Bắc nên rất quý./ Cành mai Tết chỉ có ở miền Nam sẽ gọi cho Vân nhớ đến bạn bè ở miền Nam v.v.)

- 1 HS đọc yêu cầu 5 trong SGK : *Chọn thêm một tên khác cho truyện.*

+ *Câu chuyện cuối năm*

+ *Tình bạn*

+ *Cành mai Tết.*

(HS phát biểu ý kiến. GV lưu ý : Cả 3 tên truyện đều đúng. Điều quan trọng là HS chọn tên truyện nào thì giải thích được lí do lựa chọn tên truyện ấy, VD : chọn tên

truyện là *Tình bạn* vì nội dung truyện nói về tình cảm bạn bè đẹp đẽ giữa các bạn ở miền Nam với bạn Vân ở miền Bắc,...).

#### **4. Luyện đọc lại**

- GV hướng dẫn HS chia nhóm, tập đọc theo vai : mỗi nhóm 4 em, tự phân các vai (*người dẫn chuyện, Uyên, Phương, Huệ*) và tham gia đọc truyện.
- 2 hoặc 3 nhóm thi đọc theo vai toàn bộ câu chuyện (hoặc GV chỉ yêu cầu thi đọc theo vai 1 - 2 đoạn).
- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn cá nhân và nhóm đọc hay nhất.

### **Kể chuyện**

(Khoảng 0,5 tiết)

#### **1. Giáo viên nêu nhiệm vụ**

Dựa vào các ý tóm tắt trong SGK, các em hãy nhớ lại và tập kể từng đoạn của câu chuyện *Nắng phương Nam* một cách rõ ràng, đủ ý.

#### **2. Hướng dẫn kể từng đoạn của câu chuyện**

- HS đọc lại yêu cầu của bài. Dựa theo các ý tóm tắt, kể lại nội dung từng đoạn của câu chuyện *Nắng phương Nam*.
- GV đưa bảng phụ đã viết sẵn các ý tóm tắt mỗi đoạn, mời 1 HS (nhìn gợi ý, nhớ nội dung) kể mẫu đoạn 1 (*Đi chợ Tết*) trước lớp. VD :
  - + Truyện xảy ra đúng vào ngày hai mươi tám Tết, ở thành phố Hồ Chí Minh. (ý 1 : *Truyện xảy ra vào lúc nào ?*)
  - + Lúc đó, Uyên và các bạn đang đi giữa chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ. Chợ tràn ngập hoa, khiến các bạn tưởng như đang đi trong mơ giữa một rừng hoa. (ý 2 : *Uyên và các bạn đi đâu ?*)
  - + Cả bọn đang ríu rít trò chuyện bỗng dừng lại vì nghe tiếng gọi : *Nè, sắp nhỏ kia đi đâu vậy ?* (ý 3 : *Vì sao mọi người dừng lại ?*)
- GV hướng dẫn HS tập kể trong nhóm (mỗi em kể 1 đoạn nối tiếp nhau, cả nhóm kể 2, 3 vòng để từng em thay đổi đoạn kể).
- 3 HS kể nối tiếp nhau 3 đoạn của câu chuyện trước lớp. GV hướng dẫn cả lớp nhận xét, bình chọn HS kể tốt nhất.

## **Củng cố, dặn dò**

- GV yêu cầu HS nhắc lại tên bài đã tập đọc và kể chuyện ; nêu ý nghĩa của câu chuyện (ca ngợi tình bạn thân thiết, gắn bó giữa thiếu nhi các miền trên đất nước ta).
- GV nhận xét về kỹ năng đọc và kể chuyện (nói) của HS (động viên, khen ngợi HS đọc bài tốt, kể chuyện hay) ; khuyến khích HS về nhà tập đọc và kể lại câu chuyện đã học.

## **Dạy chính tả**

### **Thông tin cơ bản**

#### **I - Nội dung dạy học**

##### **1. Chính tả đoạn, bài**

- Về nội dung : Bài viết chính tả được trích (hoặc tóm tắt) từ bài tập đọc trước đó hoặc nội dung biên soạn mới (độ dài khoảng 60 - 70 chữ).
- Về hình thức : Có 3 hình thức chính tả đoạn bài được sử dụng là chính tả *tập chép* (ở lớp 3 có 4 tiết thuộc các tuần 1, 3, 5, 7), chính tả *nghe - viết* và chính tả *nhớ - viết*. (Sách chú trọng hình thức chính tả *nghe - viết*, hình thức chính tả *nhớ - viết* được áp dụng từ tuần 8 - học kì I, hình thức chính tả *so sánh* được lồng trong tất cả các bài chính tả âm, vần).

##### **2. Chính tả âm, vần**

- HS luyện viết các chữ ghi tiếng có âm, vần, thanh dễ viết sai chính tả do cả 3 nguyên nhân : do bản thân các âm, vần, thanh khó (khó phát âm, cấu tạo phức tạp), do HS không nắm vững quy tắc ghi âm chữ quốc ngữ, do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

+ Phụ âm : *l/n, x/s, ch/tr, d/gi/r, ...*

+ Vần : - *oao, oeo, uyu, uêch, oăc, oay, oai, eng, oen, oong, ooc* (vần khó) ; - *an/ang, ă/ăng, ân/âng, en/eng, won/wong, iên/iêng, uôn/uông, ên/ênh, in/inh, at/ac, ât/âc, ăt/ăc, iêt/iêc, uôt/uôc, uot/uoc, ut/uc, ưt/ưc, êt/êch, au/âu, ay/ây, ui/uôi, ui/uoi, ...* (vần dễ lẫn)

+ Thanh : *thanh hỏi/thanh ngã, ...*

- Về nội dung : Bài chính tả âm vần là bài tập lựa chọn, được đặt trong ngoặc đơn, ví dụ : (2), (3). Mỗi bài tập lựa chọn gồm 2 đến 3 bài tập nhỏ dành cho các vùng phương ngữ nhất định. Giáo viên căn cứ vào đặc điểm địa phương và thực tế phát âm của HS để lựa chọn bài tập hoặc tự biên soạn bài tập mới cho thích hợp.

- Về hình thức : Hình thức bài tập chính tả âm vần rất phong phú và đa dạng. Nội dung bài tập mang tính tình huống và thể hiện rõ quan điểm giao tiếp trong dạy học. Có thể kể đến một số hình thức bài tập chính tả âm, vần mới xuất hiện ở lớp 3 như :

- + Phân biệt cách viết các từ dễ lẫn trong câu, trong đoạn văn.
- + Tìm tiếng có nghĩa điền vào ô trống trong bảng cho phù hợp.
- + Tự rút ra quy tắc chính tả qua các bài tập thực hành.
- + Đặt câu để phân biệt các từ có hình thức chính tả dễ lẫn.
- + Giải đố để phân biệt từ ngữ có âm, vần, thanh dễ lẫn.
- + Nói tiếng từ ngữ đã cho để tạo thành từ ngữ hoặc câu đúng.
- + Tìm từ ngữ chứa âm, vần dễ lẫn qua gợi ý nghĩa của từ, qua gợi ý từ đồng âm, từ trái nghĩa,...

Ngoài các bài tập chính tả đoạn, bài, chính tả âm, vần, sách còn có các bài tập về trật tự bảng chữ cái. Phần *nhận xét về chính tả* cuối bài chính tả trong SGK còn giúp HS củng cố về những kiến thức và kỹ năng chính tả như quy tắc viết hoa, cách viết khi xuống dòng, cách viết các dòng thơ, cách trình bày bài thơ.

## **II - Biện pháp dạy học chủ yếu**

### **1. Hướng dẫn HS chuẩn bị viết chính tả**

Gồm các hoạt động : Hướng dẫn HS đọc và nắm nội dung bài chính tả, nhận xét những hiện tượng chính tả trong bài, luyện viết những chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lẫn.

### **2. Đọc bài chính tả cho HS viết (Chính tả nghe - viết)**

GV đọc toàn bài trước khi viết - đọc từng câu ngắn hoặc cụm từ (từ 2 đến 3 lần) cho HS viết - đọc lần cuối cho HS soát lại.

### **3. Chấm và chữa bài chính tả**

GV hướng dẫn HS chữa bài Chính tả ; chấm một số bài viết của HS để nhận xét và rút kinh nghiệm chung.

### **4. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả âm, vần**

GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập, chữa một phần bài tập để làm mẫu, cho HS làm bài và nêu kết quả để nhận xét, đánh giá.

## **III - Quy trình dạy học**

### **1. Kiểm tra bài cũ**

HS nghe viết một số từ ngữ khó đã được luyện tập ở tiết chính tả kì trước hoặc nghe viết một số từ ngữ thường mắc lỗi phổ biến của địa phương.

### **2. Dạy bài mới**

#### *a) Giới thiệu bài*

GV nêu yêu cầu của bài viết chính tả và bài tập chính tả rèn một số cặp âm, vần, thanh dễ lẫn.

#### *b) Hướng dẫn chính tả*

- HS đọc bài chính tả sẽ viết trong SGK.

- GV hỏi 1 - 2 câu hỏi để HS nắm được nội dung chính của bài viết (ở lớp HS học yếu, có thể không hỏi nội dung bài).
- Hướng dẫn nhận xét về bài chính tả (cách trình bày văn bản, một số hiện tượng chính tả cần lưu ý trong bài,...)
- Hướng dẫn học sinh nhận biết (phân tích, so sánh, ghi nhớ,...) và tập viết các chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lẫn trên bảng con.

#### c) *Viết chính tả*

- Chính tả *tập chép* (nhìn bảng, nhìn SGK) : Với hình thức chính tả tập chép, ở giai đoạn đầu lớp 3 GV yêu cầu HS nhìn bảng lớp hoặc nhìn SGK để tập chép. Lưu ý HS nhìn sách đọc nhằm cả câu ngắn hay cả cụm từ rồi viết liền mạch để làm quen với cách viết chính tả nghe viết (tránh cách nhìn viết từng chữ hay từng từ ngữ).

- Chính tả *nghe - viết* (GV đọc cho HS viết) : GV đọc lần thứ nhất để HS bao quát toàn bài (GV cần phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải, tạo điều kiện cho HS lưu ý các hiện tượng chính tả cần chú ý) - GV đọc từng câu ngắn hay từng cụm từ để HS viết, mỗi câu ngắn hoặc cụm từ được đọc từ 2 đến 3 lần cho HS kịp viết theo tốc độ quy định ở lớp 3 - GV đọc toàn bài lần cuối cho HS soát lại.

- Chính tả *nhớ - viết* : HS nhớ lại nội dung bài đã học thuộc lòng trước đó để tự viết lại. Với hình thức chính tả *nhớ - viết*, ở giai đoạn đầu, GV cần hướng dẫn HS cách tự nhớ lại bài học thuộc lòng, đọc nhằm từng câu thơ trong đầu, viết lại từng dòng thơ theo thứ tự từ đầu đến cuối ; chú ý nhắc nhở HS viết đúng, trình bày đẹp theo đặc điểm của từng thể loại thơ.

#### d) *Chấm, chữa bài chính tả*

Mỗi giờ chính tả GV chọn chấm, chữa một số bài viết của học sinh. Đối tượng được chọn chấm, chữa bài ở mỗi giờ là : những HS chưa có điểm bài chính tả, những HS viết chậm hoặc hay mắc lỗi cần được chú ý rèn cặp thường xuyên.

Qua chấm bài, GV có điều kiện rút ra nhận xét, kịp thời tuyên dương những HS có nhiều tiến bộ, phát hiện những lỗi HS thường mắc để các em chú ý sửa chữa. Sau khi chấm bài cho một số em, GV có thể giúp HS cả lớp tự kiểm tra và chữa lỗi theo các cách sau :

- + GV treo bảng viết sẵn bài chính tả (*nghe - đọc, nhớ - viết*) lên bảng lớp để HS tự đối chiếu và chữa bài của mình.
- + HS đổi vở cho nhau để chấm bài của bạn.
- + GV đọc từng câu cho cả lớp soát lỗi, kết hợp chỉ dẫn các chữ dễ viết sai chính tả.

#### e) *Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả*

- Các loại bài tập chính tả :

+ Bài tập bắt buộc (chung cho các vùng phương ngữ) : Nội dung các bài tập này là luyện viết các âm, vần, thanh khó (ít dùng). Những âm vần khó thường ít dùng, tần số xuất hiện thấp. GV có thể lưu ý HS ghi nhớ một số trường hợp khó để tránh viết sai các trường hợp khác. Ví dụ : vần *uyu* chỉ xuất hiện trong *khuyu tay, khúc khuyu, khuyu chân* ; vần *o eo* chỉ xuất hiện trong *ngoằn ngoèo, khoèo chân, ...*

+ Bài tập lựa chọn cho từng vùng phương ngữ : Nội dung các bài tập này là luyện viết phân biệt các âm, vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Ví dụ : *ch/tr, s/x, d/r/gi* (miền Bắc) ; *an/ ang, ac/ at, thanh hỏi/ thanh ngã* (Nam Bộ) ; *ui/ uôi, wi/ woi, im/ iêm, thanh hỏi/ thanh ngã* (Trung Bộ).

Mỗi bài tập lựa chọn bao gồm 1 - 3 bài tập nhỏ dành cho từng vùng phương ngữ khác nhau. GV căn cứ vào thực tế phát âm và lỗi chính tả của HS lớp mình mà chọn bài tập nhỏ thích hợp cho từng đối tượng.

- Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả :

+ Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài bằng cách đọc lệnh rõ ràng. Có thể hỏi hoặc giải thích thêm nếu nghĩ rằng HS chưa thực sự hiểu yêu cầu của bài.

+ Với những dạng bài mới, bài khó có thể chừa một phần bài mẫu cho cả lớp cùng quan sát.

+ Cho HS làm bài vào bảng con hoặc vở bài tập theo cá nhân hay nhóm. GV quan sát giúp đỡ những HS yếu.

+ Chữa toàn bộ BT.

*g) Cùng cố, dặn dò*

- GV nhận xét tiết học.

- Lưu ý những trường hợp dễ viết sai, những HS còn hay viết sai từng loại lỗi cụ thể để nêu yêu cầu tiếp tục luyện tập.

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC VIÊN**

**Hoạt động 1. Xác định những điểm mới về nội dung, hình thức luyện tập chính tả ở lớp 3 ; quy trình và biện pháp tổ chức dạy học Chính tả lớp 3**

*a) Mục đích hoạt động*

- Nắm được cấu trúc, cách biên soạn các bài học chính tả trong SGK *Tiếng Việt 3*, những điểm mới về nội dung và hình thức luyện tập phân môn Chính tả lớp 3.

- Nắm được quy trình và các biện pháp dạy học chủ yếu ở phân môn Chính tả lớp 3. Xác định rõ một số lưu ý cần thiết trong từng bước thực hiện quy trình nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.

*b) Nhiệm vụ cụ thể*

- Cho biết nội dung dạy học phân môn Chính tả trong SGK *Tiếng Việt 3* mới có những điểm gì khác so với CT CCGD trước đây ? Có những điểm gì khác so với phân môn Chính tả lớp 2 mới ?

- Nêu những điểm mới về cách trình bày bài học Chính tả trong SGK *Tiếng Việt 3*. Trình bày những hình thức luyện tập chính tả mới và những lưu ý cần thiết khi thực hiện các hình thức luyện tập đó.

- Nêu quy trình cơ bản trong dạy học phân môn Chính tả, những lưu ý cần thiết khi dạy từng kiểu loại bài, khi thực hiện từng bước trong quy trình. Để thực hiện dạy học theo tinh thần đổi mới, lấy HS làm trung tâm, GV cần chủ động, linh hoạt ở những bước nào trong quy trình dạy ?

### **Hoạt động 2. Thực hành soạn kế hoạch bài học và trao đổi nhóm**

#### **a) Mục đích hoạt động**

- Vận dụng hiểu biết về nội dung và ý đồ thiết kế bài chính tả trong SGK để thực hành soạn kế hoạch bài học lên lớp cho bài Chính tả cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 3*.

- Qua thực hành soạn và trao đổi nhóm, GV nắm được quy trình lên lớp bài Chính tả và mức độ cho phép sự linh hoạt sáng tạo của GV để phù hợp với đối tượng HS nhằm đạt hiệu quả thiết thực nhất cho một tiết học Chính tả.

#### **b) Nhiệm vụ cụ thể**

- Làm việc cá nhân : tự nghiên cứu tài liệu hướng dẫn.

- Mỗi nhóm chọn một bài chính tả trong SGK *Tiếng Việt 3* để soạn một kế hoạch bài học dạy cho đối tượng HS địa phương.

- Đại diện các nhóm thuyết trình trên lớp về kế hoạch bài học đã soạn.

- Trao đổi trên lớp về tiết dạy chính tả đã thuyết trình ; nhận xét, bổ sung từng hoạt động dạy học để chọn được phương án dạy hiệu quả nhất.

### **Kế hoạch bài học minh họa**

#### **CHÍNH TẢ**

**Nghe - Viết : Ai có lỗi**

**Phân biệt uêch/uyu, s/x, ă/âng**

*(Tuần 2)*

#### **I - Mục đích, yêu cầu**

1. Nghe và viết đúng chính tả đoạn 3 bài “Ai có lỗi”. Chú ý viết đúng tên riêng người nước ngoài.

2. Tìm đúng các từ ngữ chứa tiếng có vần *uêch*, vần *uyu*.

3. Luyện viết đúng những từ ngữ có âm, vần dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm phương ngữ : *s/x, ă/âng*.

## II - Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ hoặc giấy to viết sẵn nội dung bài tập 2, bài tập 3.
- Các thẻ từ viết sẵn từng dòng nội dung bài tập 2 để HS tự điền vào chỗ trống.

## III - Các hoạt động dạy học

### 1. Hướng dẫn HS nghe - **viết chính tả**

#### a) *Hướng dẫn HS chuẩn bị viết chính tả*

- GV đọc toàn bài chính tả trong SGK 1 lượt. Chú ý đọc thông thả, rõ ràng, phát âm chính xác các tiếng có âm, vần, thanh HS địa phương thường viết sai. HS nghe và theo dõi SGK.

- Có thể yêu cầu từ 1 đến 2 HS khá giỏi đọc lại bài chính tả. HS cả lớp nghe và theo dõi SGK.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung đoạn viết chính tả và những hiện tượng chính tả cần lưu ý trong đoạn :

+ Nội dung chính của đoạn văn là gì ?

GV đặt câu hỏi cho 1 - 2 HS trả lời và chốt lại nội dung chính của đoạn văn. (Sự hối hận của Cô-rét-ti sau khi con giận lắng xuống. Cậu thấy thương bạn, muốn xin lỗi bạn nhưng không đủ can đảm).

+ Tìm tên riêng trong bài chính tả ?

GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi và chốt lại (Cô-rét-ti).

+ Nhận xét cách viết tên riêng nói trên, so sánh với cách viết tên riêng người Việt Nam. GV nêu yêu cầu, có thể cho HS thảo luận cặp đôi. Sau đó gọi 2 HS trả lời, nhận xét và chốt lại : Đây là tên riêng người nước ngoài, cách viết khác với cách viết tên riêng Việt Nam. Chỉ viết hoa chữ cái đầu tiên, giữa các chữ ghi tiếng trong tên riêng có dấu gạch nối).

+ Lưu ý HS các hiện tượng chính tả khó.

GV đọc cho HS viết vào giấy nháp hoặc bảng con các từ ngữ dễ viết sai tùy theo đặc điểm của HS địa phương : *khuyu tay, sút chỉ, can đảm, vác củi, bỗng nhiên.*

#### b) *Đọc cho HS viết bài chính tả*

- GV đọc từng cụm từ hay từng câu ngắn cho HS viết. Mỗi cụm từ (câu ngắn) đọc từ 1 đến 3 lượt tùy theo mức độ khó của văn bản và trình độ viết của HS trong lớp.

- GV theo dõi tốc độ viết của HS để điều chỉnh tốc độ đọc của mình cho phù hợp và uốn nắn, nhắc nhở tư thế ngồi của HS.

- GV bao quát lớp, chú ý nhắc nhở, giúp đỡ những HS viết chậm và viết sai nhiều lỗi chính tả.



- GV đọc lại toàn bài chính tả 1 lượt. HS nghe và soát lại bài.

*c) Hướng dẫn HS chữa lỗi và chấm bài chính tả*

- Sau khi HS viết xong bài, GV giúp HS cả lớp tự kiểm tra và chữa lỗi theo các cách sau :

+ GV treo bài chính tả đã viết sẵn lên bảng lớp để HS tự đối chiếu và chữa bài của mình.

+ HS đổi vở cho nhau đối chiếu bảng lớp để chữa bài của bạn.

+ GV đọc cho cả lớp soát lỗi từng câu, có chỉ dẫn các chữ dễ sai chính tả để HS tự sửa lỗi.

- HS có thể đối chiếu bảng lớp, SGK hoặc nghe GV đọc, tự sửa những chữ viết sai bên lề trang vở.

- GV chọn chấm, chữa một số bài viết của học sinh. Đối tượng được chọn chấm chữa bài ở mỗi giờ là : những HS chưa có điểm bài chính tả, những HS viết chậm hoặc hay mắc lỗi cần được chú ý rèn cặp thường xuyên.

- GV nhận xét, kịp thời tuyên dương những HS có nhiều tiến bộ, phát hiện những lỗi HS thường mắc để các em chú ý sửa chữa.

**2. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả**

*Bài tập 2 : Dùng trò chơi tiếp sức để giải.*

- GV nêu yêu cầu : Lớp chia thành 4 nhóm thảo luận để tìm từ ngữ có vần *uech, uyu*. Sau 1 phút thảo luận, HS các nhóm sẽ nối tiếp nhau lên bảng viết từ ngữ có chứa vần *uech, uyu* vào cột của nhóm mình. Nhóm nào tìm được nhiều từ ngữ và viết đúng, nhóm ấy thắng cuộc.

- HS thực hành thảo luận nhóm và chơi trò chơi tiếp sức theo chỉ dẫn của GV.

- HS trong nhóm đọc các từ ngữ nhóm mình tìm được.

- Cả lớp và GV nhận xét về kết quả làm việc của mỗi nhóm. Khen thưởng nhóm thắng cuộc.

- GV đọc cho cả lớp viết các từ ngữ có vần khó vừa tìm được.

*Bài tập 3 : Dùng thẻ từ để điền từ ngữ thích hợp.*

- GV giải thích, hướng dẫn HS hiểu yêu cầu bài tập 2 (lựa chọn âm, vần thích hợp điền vào chỗ trống).

- GV chọn bài tập (a) hay (b) tùy đặc điểm phương ngữ, lỗi phát âm, lỗi chính tả của HS trong lớp.

- Mỗi HS tự làm bài vào vở bài tập hoặc giấy nháp.
- GV cho từ 2 đến 3 HS điền từ ngữ bằng thẻ từ trên bảng lớp.
- Cả lớp nhận xét, đánh giá kết quả làm bài của bạn.
- Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng :

Bài (a) : *Cây sấu, chữ xấu ; chia sẻ, xẻ gỗ ; xắn tay áo, củ sắn.*

Bài (b) : *Thuốc đắng, đúng đắn ; nhọc nhằn, lằng nhằng ; vắng mặt, vắng tất.*

Chú ý : Có thể tổ chức HS chữa bài tập dưới hình thức *thi tiếp sức* : 2 nhóm HS lên bảng lớp thi nhau chữa bài nhanh và đúng, mỗi HS của mỗi nhóm tìm 1 tiếng có âm đầu phù hợp điền vào 1 chỗ trống lần lượt cho đến hết, mỗi tiếng điền đúng được 1 điểm, nhóm nào xong trước và được nhiều điểm nhóm ấy thắng cuộc ; hoặc 3 - 4 nhóm thi làm bài đúng, nhanh trên các tờ giấy viết nội dung bài tập chữ to. Nhóm nào làm xong dán bài làm lên bảng lớp. GV tự mình đánh giá các nhóm hoặc chỉ định 1 HS làm trọng tài đánh giá. GV đóng vai trò tư vấn, tổng kết.

### **3. Củng cố, dặn dò**

- GV nhận xét giờ học, biểu dương những HS tốt về từng mặt : viết sạch, viết đẹp, viết đúng chính tả.
- Lưu ý HS một số từ các em thường viết sai.

## ***DẠY TẬP VIẾT***

### ***Thông tin cơ bản***

#### ***I - Nội dung dạy học phân môn Tập viết lớp 3***

*Chương trình Tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 9 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) quy định về dạy *viết chữ* cho HS lớp 3 như sau : “Viết đúng, nhanh các kiểu chữ thường và chữ hoa cỡ nhỏ ; viết rõ ràng, đều nét một đoạn văn ngắn”.

#### **1. So với chương trình lớp 2, nội dung và yêu cầu của phân môn Tập viết lớp 3 có những điểm mới chủ yếu về *kỹ năng viết chữ*, cụ thể :**

- Luyện tập củng cố kỹ năng viết các kiểu chữ thường và chữ hoa theo cỡ nhỏ với mức độ yêu cầu được nâng cao : đúng và nhanh.
- Thực hành viết ứng dụng (câu, đoạn ngắn) nhằm bước đầu hoàn thiện kỹ năng viết chữ ở giai đoạn thứ nhất (lớp 1, 2, 3) của chương trình Tiểu học.

Yêu cầu nói trên đòi hỏi GV vừa phải tăng cường hướng dẫn HS thực hành luyện tập viết chữ (chữ hoa, chữ thường) vừa kết hợp củng cố những kiến thức về mẫu chữ

viết (hình dạng và kích cỡ chữ, cấu tạo nét), về các thao tác (kỹ thuật) viết chữ (quy trình viết, nối nét, ghi dấu phụ và dấu thanh, để khoảng cách,...).

## **2. Nội dung dạy học phân môn Tập viết lớp 3 được cụ thể hoá trong vở Tập viết 3 (hai tập) như sau :**

a) Bám sát nội dung bài học trong SGK *Tiếng Việt 3* (35 tuần) : *Ôn tập, củng cố cách viết 29 chữ cái viết hoa và một số tổ hợp chữ ghi âm đầu có chữ cái viết hoa (VD : Ch, Gi, Gh,...) ; luyện viết ứng dụng các tên riêng, các câu tục ngữ, ca dao, thơ,... có số chữ dài hơn ở lớp 2.*

*Chú ý* : 4 tuần ôn tập và kiểm tra định kì không có tiết dạy Tập viết trên lớp nhưng trong vở *Tập viết 3* vẫn có nội dung luyện viết thêm (ở nhà) để HS rèn kỹ năng viết chữ và trình bày một đoạn (hoặc bài ngắn).

b) Mỗi bài Tập viết ở lớp 3 được thiết kế trên 2 trang vở có chữ viết mẫu (*cỡ nhỏ*) trên dòng kẻ li. Cấu trúc cụ thể như sau :

### **\* Trang lẻ :**

- *Tập viết ở lớp* (kí hiệu n ). Thường có những yêu cầu sau :

+ 2 dòng chữ viết hoa *cỡ nhỏ* (bao gồm : 1 dòng ôn lại chữ cái viết hoa hoặc tổ hợp chữ ghi âm đầu có chữ cái viết hoa đã học ở lớp 2 - yêu cầu *trọng tâm* ; 1 dòng củng cố thêm 1 - 2 chữ cái viết hoa hoặc tổ hợp chữ ghi âm đầu có chữ cái viết hoa xuất hiện trong tên riêng hoặc câu ứng dụng - yêu cầu *kết hợp*).

+ 2 dòng viết ứng dụng tên riêng (*cỡ nhỏ*).

+ 4 dòng viết ứng dụng câu (tục ngữ, ca dao, thơ...) theo *cỡ nhỏ*.

- *Tập viết nghiêng* (tự chọn, kí hiệu ô).

### **\* Trang chẵn :**

- *Luyện viết thêm* (kí hiệu <)

Gồm những chữ viết hoa cần ôn luyện và một số chữ viết thường cần lưu ý về kỹ thuật nối nét (viết liền mạch) ; luyện viết tên riêng và câu ứng dụng trong bài.

- *Tập viết nghiêng* (tự chọn, kí hiệu ô).

*Chú ý* : Sau chữ viết mẫu, trên mỗi dòng kẻ đều có *điểm đặt bút* (dấu chấm) với những dụng ý : giúp HS xác định rõ số lần viết theo mẫu, tạo điều kiện thuận lợi cho HS viết đúng hình dạng, quy trình chữ viết, bảo đảm khoảng cách đều nhau giữa các chữ, tăng thêm tính thẩm mỹ của trang vở Tập viết.

## **II - Biện pháp dạy học chủ yếu**

### **1. Hướng dẫn HS viết chữ**

- GV viết mẫu và chỉ dẫn kỹ thuật viết chữ (quy trình viết, nối nét các chữ cái trong chữ ghi tiếng, đặt dấu thanh, ước lượng khoảng cách).

- Hướng dẫn HS thực hành luyện tập viết chữ trên bảng con, trong vở *Tập viết* (viết chữ hoa, từ ứng dụng, câu ứng dụng).

## **2. Chấm và chữa bài tập viết**

- GV đối chiếu với yêu cầu đề ra để đánh giá chất lượng chữ viết của HS, giúp HS thấy rõ thành công hay hạn chế trong bài tập viết.

- Cho điểm theo quy định, nhận xét, góp ý, nêu yêu cầu cụ thể đối với HS về chữ viết.

## **3. Rèn thói quen, nền nếp viết chữ**

- Uốn nắn HS về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở, giữ khoảng cách giữa vở và mắt,...

- Nhắc nhở HS về cách trình bày, về ý thức viết chữ và giữ gìn sách vở sạch đẹp ; quan tâm đến những điều kiện cần thiết như ánh sáng, bàn ghế, học cụ,...

## **III - Quy trình dạy học**

Theo yêu cầu của chương trình, quy trình dạy học tiết Tập viết ở lớp 3 so với lớp 2 có một vài thay đổi, cụ thể như sau :

### **1. Kiểm tra bài cũ**

GV đọc cho HS viết (bảng lớp, bảng con) chữ hoa và tên riêng đã học ở bài kế trước ; nhận xét, củng cố kỹ năng viết chữ hoa và tên riêng ; hoặc GV nhận xét về bài tập viết của HS đã được thu về chấm thêm.

### **2. Dạy bài mới**

#### *a) Giới thiệu bài*

GV nêu yêu cầu của tiết học (củng cố chữ viết hoa, viết tên riêng và câu ứng dụng) ; hoặc cho HS đọc nội dung bài trong SGK, sau đó GV nêu rõ thêm về yêu cầu của tiết học ; ghi bảng tên bài.

#### *b) Hướng dẫn HS luyện viết trên bảng con*

- Luyện viết chữ hoa :

+ Củng cố cách viết chữ hoa trọng tâm (GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết - HS tập viết trên bảng - GV nhận xét, uốn nắn).

+ Củng cố thêm 1 - 2 chữ hoa xuất hiện trong tên riêng và câu ứng dụng (GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết - HS tập viết trên bảng - GV nhận xét, uốn nắn).

- Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng) :

+ HS đọc tên riêng (SGK) ; GV giới thiệu (hoặc gợi ý HS nhận biết) về tên riêng.

+ GV hướng dẫn cách viết tên riêng (chú ý về khoảng cách hoặc nối chữ viết hoa với chữ viết thường, nối nét các chữ cái) ; viết mẫu (kết hợp nhắc lại cách viết) ; cho HS tập viết trên bảng ; nhận xét, uốn nắn về cách viết.

- Luyện viết câu ứng dụng (chữ viết hoa, tên riêng trong câu ứng dụng) :

+ HS đọc câu ứng dụng (SGK) ; GV giúp HS hiểu nội dung câu ứng dụng.

+ HS nêu các chữ viết hoa, tên riêng có trong câu ứng dụng ; GV hướng dẫn HS luyện viết trên bảng 2 - 3 chữ viết hoa hoặc tên riêng đã nêu (kết hợp củng cố thêm về cách viết chữ cái viết hoa, nếu cần thiết) ; nhận xét, uốn nắn.

*Chú ý* : GV kết hợp sử dụng Bộ chữ dạy tập viết, Bộ chữ viết mẫu tên riêng (theo mẫu chữ Bộ GD&ĐT ban hành) để hướng dẫn như phần (b).

*c) Hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết*

- GV nêu yêu cầu tập viết (nội dung viết và số dòng luyện viết trong vở).

- Hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết (lưu ý về cách viết liền mạch ; về tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút ; về ý thức viết chữ và trình bày bài sạch đẹp...).

*d) Chấm, chữa bài*

GV chấm (từ 5 đến 7 bài), nêu nhận xét để HS rút kinh nghiệm.

*e) Củng cố, dặn dò*

GV nhận xét về tiết học ; nhắc HS luyện viết thêm trong vở *Tập viết 3* để rèn chữ đẹp (chú ý khuyến khích HS tập viết theo kiểu chữ nghiêng - tự chọn).

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC VIÊN**

**Hoạt động 1. Xác định nội dung, yêu cầu, quy trình, biện pháp dạy học phân môn Tập viết lớp 3**

*a) Mục đích hoạt động*

- Nắm được nội dung, yêu cầu dạy học phân môn Tập viết theo SGK *Tiếng Việt 3* ; hiểu cấu trúc và cách biên soạn các bài dạy Tập viết trong vở *Tập viết 3*.

- Nắm vững quy trình, biện pháp dạy - học tiết Tập viết ở lớp 3 (chú ý những điểm mới so với Tập viết ở lớp 2).

*b) Nhiệm vụ cụ thể*

- Thảo luận nhóm về các câu hỏi :

+ Trình bày nội dung bài học Tập viết trong SGK *Tiếng Việt 3* và yêu cầu luyện tập trong vở *Tập viết 3* (kết hợp so sánh với nội dung, yêu cầu dạy Tập viết ở lớp 2 để thấy những điểm giống và khác nhau).

+ Phân tích và nêu ví dụ minh họa về quy trình, biện pháp dạy học Tập viết ở lớp 3 (kết hợp so sánh với quy trình và biện pháp dạy Tập viết ở lớp 2 để thấy những điểm giống và khác nhau). Những điểm nào trong quy trình hoặc biện pháp dạy học Tập viết lớp 3 cần được giảng viên giải thích rõ thêm ?

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận và nêu ý kiến thắc mắc.

- GV chốt lại các vấn đề cơ bản và giải đáp thắc mắc của học viên.

**Hoạt động 2. Xem băng hình Dạy học - Tập viết và thảo luận theo hướng dẫn học băng hình**

**Hoạt động 3. Thực hành soạn và trình bày kế hoạch bài học một bài Tập viết ở lớp 3**

(theo sự phân công của giảng viên)

a) Mục đích hoạt động

- Vận dụng những hiểu biết về nội dung và PPDH để thực hành soạn kế hoạch bài học lên lớp cho một bài Tập viết cụ thể trong vở *Tập viết 3*.

- Qua việc thực hành soạn kế hoạch bài học và trao đổi về cách dạy tiết Tập viết lớp 3, GV biết chủ động thực hiện quy trình dạy học một cách hợp lý và có hiệu quả.

b) Nhiệm vụ cụ thể

- Nhóm học viên tự nghiên cứu, trao đổi và thực hành soạn kế hoạch bài học một bài Tập viết theo sự phân công của giảng viên.

- Đại diện nhóm học viên thuyết trình (hoặc dạy thử) trước lớp về tiết Tập viết lớp 3 theo kế hoạch bài học đã soạn.

- Trao đổi ý kiến trước lớp về cách dạy tiết Tập viết đã thuyết trình (hoặc dạy thử) ; kết hợp chỉ rõ sự vận dụng linh hoạt về quy trình, biện pháp và hình thức tổ chức dạy học.

**Kế hoạch bài học minh họa**

**TẬP VIẾT**

**Ôn chữ hoa : G (tiếp theo)**

(Tuần 10)

I - Mục đích, yêu cầu

- Luyện viết đúng và nhanh chữ hoa G (Gi) theo cỡ nhỏ ; ôn cách viết các chữ hoa Ô, T có trong tên riêng và câu ca dao.

- Tập viết ứng dụng tên riêng : Ông Gióng

- Biết viết và trình bày đúng câu thơ lục bát có chữ viết hoa :

*Gió đưa cành trúc la đà*

*Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.*

II - Đồ dùng dạy học

- Mẫu chữ viết hoa : G, Ô, T.

- Chữ mẫu theo cỡ nhỏ : tên riêng (*Ông Gióng*), câu ca dao trong bài (viết trên bảng lớp, hoặc cho HS quan sát trong vở *Tập viết 3*).

- Vở *Tập viết 3*, tập một.

*Chú ý* : Danh mục TBDH tối thiểu lớp 3 - môn Tiếng Việt (ban hành kèm theo Quyết định số 03/2004/QĐ/BGD&ĐT, ngày 23/2/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) có 2 thiết bị dạy học được sử dụng trong các tiết dạy Tập viết : *Bộ chữ dạy tập viết, Bộ chữ viết mẫu tên riêng.*

III - Các hoạt động dạy học

**1. Kiểm tra bài cũ**

GV yêu cầu HS :

- Viết (trên bảng lớp, bảng con) chữ viết hoa và tên riêng đã học ở bài trước : *G, Gò Công.*

- Nhắc lại câu ứng dụng đã tập viết ở bài trước (*Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau*) ; sau đó có thể cho HS viết lại (trên bảng lớp, bảng con) 2 chữ có trường hợp nối nét khó : *ngoan, ngoài.*

Sau mỗi lần viết, GV nhận xét, củng cố kiến thức, kỹ năng viết chữ đã học ở bài trước. (Nếu thu bài tập viết của HS về chấm thêm, GV cần kết hợp nhận xét, biểu dương sau khi kiểm tra bài cũ).

**2. Dạy bài mới**

a) *Giới thiệu bài*

- GV nêu yêu cầu của tiết học : Hôm nay, các em sẽ tiếp tục luyện viết chữ hoa *G* (giê) trong chữ *Gi* (giê-i), ôn lại cách viết các chữ hoa *Ô* (ô), *T* (tê) ; tập viết ứng dụng tên riêng (*Ông Gióng*) và câu ca dao nói về cảnh đẹp đất nước :

*Gió đưa cành trúc la đà*

*Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.*

- GV ghi tên bài lên bảng lớp : **Ôn chữ hoa : G** (tiếp theo).

(Hoặc giới thiệu bài theo cách sau : Yêu cầu HS đọc nội dung bài trong SGK, tr. 80, sau đó GV nêu rõ mục đích, yêu cầu của tiết học và ghi bảng tên bài).

b) *Hướng dẫn HS luyện viết trên bảng con*

\* *Luyện viết chữ hoa*

- Yêu cầu HS đọc SGK (*tên riêng, câu*), tìm và nêu các chữ hoa có trong bài : *G* (giê, hoặc HS có thể nêu *Gi / giê-i*), *Ô* (ô), *T* (tê, hoặc HS có thể nêu *Th / tê-hát, Tr / tê-rờ*), *V* (vê), *X* (ích-xì).

- GV nói : Tiết học hôm nay tiếp tục củng cố cách viết chữ hoa *G* (giê) trong chữ *Gi* (giê-i).

- GV treo mẫu chữ *G* hoa trên bảng cho HS quan sát và nhận xét sơ bộ (nhớ lại cách viết chữ hoa đã học ở lớp 2) :

+ Chữ *G* hoa được viết mấy nét ? (2 nét).

+ Nét 1 viết giống chữ hoa gì ? (*C*).

+ Nét 2 là nét gì ? (nét khuyết).

- GV (nói và viết mẫu) : Chữ *G* (giê) hoa được viết liền với chữ *i* thành chữ *Gi* (giê-i) như sau... (GV viết chữ *Gi* cỡ nhỏ trên dòng kẻ li ở bảng lớp cho HS quan sát, vừa viết vừa nhắc HS lưu ý : độ cao chữ *G* là 4 li, phần trên được viết gần giống chữ hoa *C*, cao hai li rưỡi, phần nét khuyết cần viết thẳng và cân đối, kéo xuống 1 li rưỡi ; từ *G* nối sang *i* tạo thành chữ *Gi*).

- GV (nói và viết mẫu) : Trong bài tập viết hôm nay, các em sẽ luyện viết củng cố thêm chữ hoa *Ô* và chữ hoa *T* (có thể đưa bìa chữ hoa *Ô, T* cho HS quan sát lại, nếu cần). Hãy theo dõi cô (thầy) viết trên bảng và nhớ lại cách viết... (GV lần lượt viết từng chữ hoa cỡ nhỏ trên dòng kẻ li ở bảng lớp, kết hợp lưu ý về cách viết, VD : Chữ hoa *Ô* cỡ vừa cao hai li rưỡi, được viết 1 nét, phần cuối nét lượn cong vào bụng chữ, không to quá hay nhỏ quá. Chữ hoa *T* cao bằng chữ hoa *Ô*, cũng được viết liền 1 nét, phần đầu nét chú ý viết phối hợp 2 nét cơ bản *cong trái* nhỏ và *lượn ngang*, sau đó lượn đầu bút trở lại tạo *vòng xoắn* ở đầu chữ rồi viết tiếp nét cơ bản *cong trái* to, phần cuối nét *lượn cong* vào trong...).

- GV yêu cầu HS tập viết vào bảng con từng chữ hoa : *Gi* (2 lần), *Ô* (1 hoặc 2 lần), *T* (1 hoặc 2 lần). Sau mỗi lần viết, GV nhận xét để HS rút kinh nghiệm.

\* *Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng)*

- HS đọc tên riêng (trong SGK) : *Ông Gióng*

- GV giới thiệu (hoặc gợi ý HS nêu hiểu biết về Ông Gióng) : Theo một câu chuyện cổ, Ông Gióng (còn gọi là Thánh Gióng hoặc Phù Đổng Thiên Vương) quê ở làng Gióng (nay thuộc xã Phù Đổng, ngoại thành Hà Nội), là người sống vào thời vua Hùng, đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm.

- GV gắn bìa chữ tên riêng (cỡ nhỏ) lên bảng lớp cho HS quan sát và nhận xét các chữ cái cần lưu ý khi viết :

+ Những chữ nào viết 2 li rưỡi ? (*Ô, g*)

+ Chữ hoa nào viết 4 li ? (*G*)



Sau đó, GV viết mẫu tên riêng theo cỡ nhỏ trên dòng kẻ li ở bảng lớp (lưu ý về cách viết liền mạch ở chữ *Giống*).

- GV yêu cầu HS tập viết tên riêng (*Ông Giống*) trên bảng con 1 - 2 lần. Nhận xét, uốn nắn về cách viết.

\* *Luyện viết câu ứng dụng*

- HS đọc câu ứng dụng (trong SGK hoặc trên bảng lớp) :

*Gió đưa cành trúc la đà*

*Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.*

- GV nói : Câu ca dao tả cảnh đẹp và cuộc sống thanh bình trên đất nước ta (Trấn Vũ, Thọ Xương là những địa điểm thuộc Hà Nội trước đây ; tiếng chuông ở chùa Trấn Vũ và tiếng gà gáy sáng gọi cho ta nghĩ đến một khung cảnh thật êm ả). GV hỏi : Câu ca dao có những chữ nào được viết hoa ? (*Gió, Tiếng* - đầu dòng thơ ; *Trấn Vũ, Thọ Xương* - tên riêng).

- GV yêu cầu HS luyện viết trên bảng con từng tên riêng đã nêu : *Trấn Vũ, Thọ Xương* (có thể đưa bìa chữ mẫu đã chuẩn bị trước, hoặc viết ở góc phải của bảng lớp, viết ở bảng phụ để chỉ dẫn thêm về cách viết các chữ hoa V, X). Sau mỗi lần viết, GV nhận xét, uốn nắn để HS rút kinh nghiệm.

c) *Hướng dẫn viết vào vở Tập viết*

- GV nêu yêu cầu viết chữ theo cỡ nhỏ trong vở *Tập viết 3* :

+ 1 dòng chữ *Gi*, 1 dòng chữ *Ô* và chữ *T*

+ 2 dòng tên riêng : *Ông Giống*

+ 2 lần (4 dòng) câu ca dao : *Gió đưa cành trúc... canh gà Thọ Xương.*

- HS tập viết vào vở (GV có thể cho viết theo từng chặng và nhận xét, uốn nắn kịp thời để HS rút kinh nghiệm). GV nhắc nhở HS ngồi viết đúng tư thế, lưu ý về độ cao và khoảng cách giữa các chữ ; trình bày câu ca dao theo đúng mẫu.

d) *Chấm, chữa bài*

GV chấm nhanh khoảng 5 - 7 bài ; nêu nhận xét về các bài đã chấm để rút kinh nghiệm chung.

e) *Củng cố, dặn dò*

GV nhận xét về tiết học ; khuyến khích HS học thuộc lòng câu ca dao, luyện viết thêm trong vở *Tập viết* để rèn chữ đẹp.

## ***DAY LUYỆN TỪ VÀ CÂU***

### ***Thông tin cơ bản***

#### ***I - Những điểm cần lưu ý về nội dung dạy học***

##### ***1. Mở rộng vốn từ***

- Gắn với các chủ điểm được học : *Măng non, Mái ấm, Tỏi trường, Cộng đồng, Quê hương, Bắc - Trung - Nam, Anh em một nhà, Thành thị - Nông thôn, Bảo vệ Tổ quốc, Sáng tạo, Nghệ thuật, Lễ hội, Thể thao, Ngôi nhà chung, Bầu trời và mặt đất.*

- Thông qua các bài tập :

+ Tìm từ ngữ theo chủ điểm

+ Tìm hiểu, giải nghĩa của từ

+ Hệ thống, phân loại vốn từ

+ Luyện cách sử dụng từ.

## **2. Ôn luyện kiến thức đã học ở lớp 2**

- Ôn về các từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, trạng thái, từ chỉ đặc điểm (chủ yếu thông qua các bài tập có yêu cầu nhận diện).

- Ôn về các kiểu câu đã học ở lớp 2 : *Ai là gì ? Ai (cái gì, con gì) làm gì ? Ai thế nào ?* Các thành phần trong câu đáp ứng các câu hỏi : *Ai ? Là gì ? Làm gì ? Thế nào ? ở đâu ? Bao giờ ? Như thế nào ? Vì sao ? Để làm gì ?*,... thông qua các dạng bài tập :

+ Trả lời câu hỏi

+ Tìm bộ phận câu trả lời câu hỏi

+ Đặt câu hỏi cho từng bộ phận câu

+ Đặt câu theo mẫu, ghép các bộ phận thành câu.

- Ôn về một số dấu câu cơ bản : *dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.* Thông qua các bài tập :

+ Chọn dấu câu đã cho điền vào chỗ trống

+ Tìm dấu câu thích hợp điền vào chỗ trống

+ Điền dấu câu đã cho vào chỗ thích hợp

+ Tập ngắt câu.

## **3. Bước đầu làm quen với các biện pháp tu từ so sánh và nhân hoá**

- Về biện pháp *so sánh*, SGK có nhiều loại hình bài tập như :

+ Nhận diện (tìm) những sự vật được so sánh, những hình ảnh so sánh, các vế so sánh, các từ so sánh, các đặc điểm được so sánh...

+ Tập nhận biết tác dụng của so sánh.

+ Tập đặt câu có dùng biện pháp so sánh .

- Về biện pháp *nhân hoá*, SGK có những loại hình bài tập như :

+ Nhận diện phép nhân hoá trong câu : *Cái gì được nhân hoá ? Nhân hoá bằng cách nào ?*

+ Tập nhận biết cái hay của phép nhân hoá.

+ Tập viết câu hay đoạn văn có dùng nhân hoá.

## ***II - Biện pháp dạy học chủ yếu***

### **1. Hướng dẫn HS làm bài tập**

- GV giúp HS nắm yêu cầu bài tập.

- Hướng dẫn chữa một phần của bài tập để làm mẫu.

- Hướng dẫn HS làm bài tập vào vở (hoặc bảng con, vở bài tập...), làm cá nhân, làm theo nhóm.

- Tổ chức cho HS trao đổi, nhận xét về kết quả, rút ra những điểm cần nhớ về tri thức.

### **2. Cung cấp một số tri thức sơ giản về từ, câu và dấu câu**

HS chủ yếu thực hành luyện tập để làm quen với những kiến thức sẽ học ở các lớp trên. Đối với lớp 3, GV có thể nêu tóm tắt một số ý tóm lược thật ngắn gọn để HS nắm chắc bài (theo hướng dẫn trong SGK), không sa vào dạy lí thuyết.

## ***III - Quy trình dạy học***

### **1. Kiểm tra bài cũ**

Yêu cầu HS giải bài tập về nhà (hoặc bài tập đã làm ở tiết trước) ; hoặc nêu ngắn gọn những điều đã học ở tiết trước, cho ví dụ minh hoạ.

### **2. Dạy bài mới**

a) *Giới thiệu bài*

b) *Hướng dẫn làm bài tập*

GV tổ chức HS thực hiện từng bài tập theo trình tự : Đọc và xác định yêu cầu của bài tập - GV hướng dẫn mẫu - HS làm bài tập - GV hướng dẫn HS nêu kết quả, trao đổi, nhận xét, ghi nhớ về kiến thức.

c) *Củng cố, dặn dò*

Nhấn mạnh những điểm cần nhớ về nội dung bài (kiến thức, kĩ năng). Nêu yêu cầu thực hành luyện tập về bài học.

### ***Hoạt động của học viên***

#### ***Hoạt động 1. Xác định những điểm cơ bản về nội dung,***

#### ***PPDH Luyện từ và câu ở lớp 3***

a) *Mục đích hoạt động*

- Nắm được những điểm mới về nội dung phân môn Luyện từ và câu theo SGK Tiếng Việt 3. Hiểu cấu trúc và cách biên soạn các bài Luyện từ và câu trong SGK Tiếng Việt 3.

- Nắm được các biện pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ yếu ở phân môn Luyện từ và câu lớp 3.

*b) Nhiệm vụ cụ thể*

- Học viên trao đổi nhóm về những vấn đề sau :

+ Nội dung dạy phân môn Luyện từ và câu trong SGK *Tiếng Việt 3* có những điểm gì khác so với SGK *Tiếng Việt 2* và so với SGK CCGD trước đây ?

+ Hãy chỉ ra những điểm cơ bản của hệ thống bài tập Luyện từ và câu, phương pháp và hình thức tổ chức dạy từng loại bài Luyện từ và câu theo nội dung dạy học trong SGK *Tiếng Việt 3*.

- Đại diện nhóm trình bày ý kiến về những vấn đề trên, kèm ví dụ minh họa cụ thể trong SGK *Tiếng Việt 3* ; học viên trong lớp trao đổi ý kiến.

- Giảng viên chốt lại những điểm cơ bản về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy Luyện từ và câu ở lớp 3 ; giải đáp thắc mắc của học viên.

**Hoạt động 2. Xem băng hình Luyện từ và câu, thảo luận theo tài liệu hướng dẫn học băng hình**

**Hoạt động 3. Thực hành soạn kế hoạch bài học và trao đổi về quy trình dạy học tiết Luyện từ và câu ở lớp 3**

*a) Mục đích hoạt động*

- Vận dụng những hiểu biết về nội dung và PPDH để thực hành soạn kế hoạch bài học lên lớp cho một bài Luyện từ và câu trong SGK *Tiếng Việt 3*.

- Qua thực hành soạn kế hoạch bài học một bài cụ thể, học viên nắm được cách hướng dẫn HS luyện tập và quy trình dạy học lí.

*b) Nhiệm vụ cụ thể*

- Nhóm học viên tự nghiên cứu, trao đổi và thực hành soạn kế hoạch bài học một bài Luyện từ và câu lớp 3 theo sự phân công của giảng viên.

- Đại diện nhóm học viên thuyết trình (hoặc dạy thử) trước lớp về tiết Luyện từ và câu theo kế hoạch bài học đã soạn.

- Trao đổi ý kiến trên lớp về cách dạy tiết Luyện từ và câu đã thuyết trình (hoặc dạy thử). Kết hợp chỉ rõ sự vận dụng linh hoạt về quy trình, biện pháp và hình thức tổ chức dạy học.

**Kế hoạch bài học minh họa**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**Mở rộng vốn từ : *Thiếu nhi***  
**Ôn tập câu *Ai là gì ?***  
(Tuần 2)

I - mục đích, yêu cầu

1. Mở rộng vốn từ của HS về chủ điểm trẻ em : tìm được các từ ngữ chỉ trẻ em, từ ngữ chỉ tính nết của trẻ em, từ ngữ chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em.

2. Ôn tập kiểu câu *Ai (cái gì, con gì) là gì ?*

II - Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ hoặc tờ giấy tờ rô ki to kẻ sẵn nội dung bài tập 1, để khoảng trống cho HS điền tiếp các từ ngữ sau từ mẫu (M).

- Các băng giấy viết sẵn các câu a, b, c, ở bài tập 2 và bài tập 3.

- Băng dính.

III - Các hoạt động dạy học

**1. Kiểm tra bài cũ**

- 1 - 2 HS làm lại BT1, BT2 tiết luyện từ và câu tuần trước. Cả lớp làm lại vào vở bài tập.

- HS cả lớp nghe GV đọc khổ thơ và tìm hình ảnh so sánh trong khổ thơ :

*Sân nhà em sáng quá*  
*Nhờ ánh trăng sáng ngời*  
*Trăng tròn như cái đĩa*  
*Lơ lửng mà không rơi*

HS có thể thảo luận cặp đôi để tìm hình ảnh so sánh trong khổ thơ. GV gọi 1-2 HS phát biểu ý kiến và sửa chữa (hình ảnh so sánh : *Trăng tròn như cái đĩa*).

**2. Dạy bài mới**

*a) Giới thiệu bài*

Qua các bài học trong tuần qua, các em đã biết nhiều từ ngữ nói về sự vật nói chung. Bài học hôm nay, chúng ta tiếp tục mở rộng thêm vốn từ ngữ thuộc chủ điểm trẻ em.

*b) Hướng dẫn HS làm bài tập*

*Hoạt động 1.* Thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập 1

- GV nêu yêu cầu của bài tập 1 và chia lớp thành 4 - 5 nhóm để thảo luận hoàn thành bài tập.

- GV phát giấy khổ to đã viết sẵn yêu cầu của bài tập 1 cho các nhóm làm việc.

- HS làm bài theo nhóm, 1 HS trong nhóm đọc yêu cầu của bài (đọc cả mẫu).
- Nhóm HS thảo luận để tìm nhanh các từ theo yêu cầu đã cho và điền tiếp vào sau VD mẫu.
- Đại diện các nhóm dán kết quả làm việc của nhóm mình lên bảng lớp.
- GV hướng dẫn cả lớp nhận xét, sửa chữa và đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.
- Cả lớp viết kết quả giải bài tập 1 vào vở bài tập :  
 Bài a (từ ngữ chỉ trẻ em) : *thiếu nhi, nhi đồng, thiếu niên, trẻ nhỏ, trẻ con.*  
 Bài b (từ ngữ chỉ tính nết của trẻ em) : *ngoan ngoãn, lễ phép, ngây thơ, hồn nhiên,...*  
 Bài c (Từ ngữ chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em) : *thương yêu, yêu quý, quan tâm, săn sóc, nâng niu, chiều chuộng,...*

*Hoạt động 2.* Làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập 2

- GV đọc yêu cầu của bài tập 2 : Tìm các bộ phận của câu trả lời câu hỏi *Ai ?* và bộ phận câu trả lời câu hỏi *Là gì ?*
- Yêu cầu 1HS giải câu (a). GV sửa để làm mẫu cho cả lớp (bộ phận câu trả lời câu hỏi *Ai ? (cái gì, con gì) - là thiếu nhi.* Bộ phận câu trả lời câu hỏi *Là gì ? - là mẵng non đất nước.*
- GV nêu yêu cầu : Gạch 1 gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi : *Ai (cái gì, con gì) ?*
- GV cho 2 - 3 HS làm trên bảng phụ hoặc băng giấy ghi sẵn các câu.
- Cả lớp đọc thầm yêu cầu của bài, mỗi cá nhân tự xác định và gạch dưới các bộ phận câu theo yêu cầu của bài.
- GV gọi 2 HS lên bảng dán câu vừa làm được của mình.
- HS cả lớp nhận xét bài làm của bạn, GV nhận xét, sửa chữa.
- Cả lớp sửa lại bài tập của mình theo lời giải đúng :

<i>Ai (cái gì, con gì) ?</i>	<i>Là gì ?</i>
a) Thiếu nhi	là mẵng non đất nước.
b) Chúng em	là học sinh tiểu học.
c) Chích bông	là bạn của trẻ em.

*Hoạt động 3.* GV hướng dẫn cả lớp cùng hoàn thành bài tập 3

1 HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm yêu cầu của bài.

GV gợi ý : Sách giáo khoa đã xác định sẵn các bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ai ? Làm gì ?* bằng cách in đậm bộ phận câu ấy. Bài tập này yêu cầu các em đặt câu hỏi cho chính bộ phận được in đậm đó trong từng câu.

HS cả lớp làm bài nhanh vào giấy nháp.

GV gọi từng em nối tiếp nhau đọc câu hỏi vừa đặt được cho phần in đậm trong các câu *a, b, c*.

GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng :

+ Cái gì là hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam ?

+ Ai là chủ nhân tương lai của Tổ quốc ?

+ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là gì ?

*c) Củng cố, dặn dò*

- GV nhận xét giờ học, tuyên dương các HS và các nhóm làm việc tốt.

- Dặn HS về nhà đọc lại để ghi nhớ các từ ngữ vừa học.

## ***DẠY TẬP LÀM VĂN***

### ***Thông tin cơ bản***

#### ***I - Nội dung dạy học và các hình thức luyện tập***

##### **1. Nội dung dạy học**

- Trang bị cho HS một số hiểu biết và kỹ năng phục vụ học tập và đời sống hằng ngày như điền vào các giấy tờ in sẵn, viết thư, làm đơn, tổ chức họp và phát biểu trong cuộc họp, giới thiệu hoạt động của tổ, lớp và trường, ghi chép sổ tay,...

- Tiếp tục rèn luyện kỹ năng viết, nói thông qua kể chuyện và miêu tả như kể một sự việc đơn giản, tả sơ lược về người, vật xung quanh theo gợi ý bằng tranh, bằng câu hỏi.

- Rèn luyện kỹ năng nghe thông qua các bài tập nghe - kể và các hoạt động học tập trên lớp.

##### **2. Các hình thức luyện tập**

###### ***a) Bài tập nghe***

+ Nghe và kể lại một mẩu chuyện ngắn.

+ Nghe và nói về tổ chức cuộc họp.

+ Nghe báo cáo.

###### ***b) Bài tập nói***

+ Tổ chức, điều khiển cuộc họp, phát biểu trong cuộc họp.

+ Kể hoặc tả miệng về người thân, gia đình, trường lớp, quê hương, lễ hội, hoạt động thể thao, văn nghệ,...

- + Thảo luận về bảo vệ môi trường, về tình hình học tập và hoạt động của lớp.
- + Báo cáo về các hoạt động.
- + Giới thiệu hoạt động của tổ, lớp.
- + Nói về Đội, thành thị, nông thôn, người lao động trí óc,...

### *c) Bài tập viết*

- + Điền vào giấy tờ in sẵn.
- + Viết một số giấy tờ theo mẫu.
- + Viết thư.
- + Ghi chép sổ tay.
- + Kể hoặc tả ngắn về người thân, gia đình, trường lớp, quê hương, lễ hội, hoạt động thể thao, văn nghệ, thành thị, nông thôn,...

## **II - Các biện pháp dạy học chủ yếu**

### **1. Hướng dẫn HS làm bài tập**

- Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập (bảng câu hỏi, bảng lời giải thích).
- Giúp HS chữa một phần của bài tập làm mẫu (một HS chữa mẫu trên bảng lớp hoặc cả lớp làm bài vào vở).

### **2. Thực hành luyện tập**

- Tuỳ theo các dạng bài tập, GV tổ chức cho HS thực hành giải các bài tập bằng các hình thức học tập khác nhau : cá nhân, thảo luận cặp đôi, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi,...
- Quá trình thực hành giải bài tập, GV cần lưu ý giúp HS nắm được các bước để thực hành giải các bài tập cụ thể chứ không phải chỉ quan tâm đến đáp án cuối cùng.
- Tổ chức cho HS trao đổi, nhận xét về kết quả, rút ra những điểm ghi nhớ về kiến thức trong mỗi dạng bài tập cụ thể.

### **3. Đánh giá kết quả thực hành luyện tập ở lớp, hướng dẫn hoạt động tiếp nối (ở ngoài lớp, sau tiết học)**

- Hướng dẫn HS nhận xét kết quả của bạn, tự đánh giá kết quả của bản thân trong quá trình luyện tập.
- Nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện những hoạt động tiếp nối nhằm củng cố kết quả thực hành luyện tập ở lớp (viết bài ở nhà, thực hành giao tiếp ngoài lớp học, sử dụng kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống...).

## **III - Quy trình giảng dạy**

### **1. Kiểm tra bài cũ**



Yêu cầu HS làm lại bài tập ở tiết trước, bài tập ở nhà hoặc nhắc lại những nội dung cần ghi nhớ về kiến thức, kỹ năng ở bài học trước. GV nhận xét kết quả chấm bài, nếu có.

## **2. Dạy bài mới**

### *a) Giới thiệu bài*

Các bài tập làm văn trong chương trình lớp 3 có rất nhiều kiểu dạng và thể loại bài khác nhau. Bởi thế GV cần chú ý mục đích yêu cầu của từng kiểu dạng bài cụ thể để có những cách vào bài cho thích hợp. Nhìn chung phần giới thiệu bài có thể tham khảo gợi ý trong SGK và có những điều chỉnh cụ thể cho thích hợp với từng bài.

### *b) Hướng dẫn làm bài*

- GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng bài tập trong SGK. Chú ý giúp HS nắm vững yêu cầu của các bài tập trước khi thực hành giải bài tập.

- Thực hành giải các bài tập bằng nhiều hình thức tổ chức hoạt động khác nhau. Tránh cách tổ chức giải bài tập đơn điệu như một tiết tự học của HS.

- Chú ý mục đặc trưng của từng tiết dạy là rèn kỹ năng nghe, nói, hay viết là chủ yếu để có các hình thức tổ chức thực hành khác nhau dựa theo những biện pháp đã nói nhằm đạt được mục đích, yêu cầu của tiết Tập làm văn lớp 3.

### *c) Củng cố, dặn dò*

- Chốt lại nội dung kiến thức và kỹ năng đã học.

- Nêu yêu cầu những hoạt động tiếp nối.

## **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC VIÊN**

### **Hoạt động 1. Tìm hiểu nội dung, biện pháp và quy trình dạy phân môn Tập làm văn ở lớp 3**

#### *a) Mục đích hoạt động*

- Nắm được nội dung, các biện pháp dạy học và quy trình dạy phân môn Tập làm văn ở lớp 3.

- Nắm được các hoạt động của thầy và trò trên lớp theo PPDH mới.

#### *b) Nhiệm vụ cụ thể*

- Làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi :

+ Cho biết nội dung và hình thức của các bài tập làm văn ở lớp 3 mới có gì khác nội dung và hình thức bài tập làm văn trong CT CCGD 1981 và chương trình môn Tiếng Việt 2 mới.

- Thảo luận nhóm về các vấn đề :

+ Các biện pháp dạy học phân môn Tập làm văn.

+ Phân tích một bài dạy trong SGK *Tiếng Việt 3* để làm rõ các biện pháp dạy học cụ thể.

- Trao đổi trước lớp dưới sự hướng dẫn của GV về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua nghiên cứu cá nhân và thảo luận nhóm.

**Hoạt động 2. Thực hành lập kế hoạch bài học và trao đổi về quy trình dạy Tập làm văn ở lớp 3**

a) Mục đích hoạt động

- củng cố những hiểu biết về nội dung và phương pháp dạy học Tập làm văn ở lớp 3.

- Hình thành khả năng chủ động thực hiện quy trình dạy học một cách hợp lí và có hiệu quả.

b) Nhiệm vụ cụ thể

- Thảo luận nhóm : Từng nhóm học viên tự nghiên cứu, bàn bạc và lập một kế hoạch bài học Tập làm văn theo sự phân công của giảng viên.

- Đại diện nhóm học viên thuyết trình hoặc thực hiện thử kế hoạch bài học đã soạn trước lớp tập huấn.

- Trao đổi trước lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên về các kế hoạch bài học được thuyết trình.

**Kế hoạch bài học minh họa**

**TẬP LÀM VĂN**  
**Nghe kể : *Tôi cũng như bác***  
**Giới thiệu hoạt động**  
(Tuần 14)

I - mục đích, yêu cầu

Rèn kĩ năng nói :

1. Nghe và kể lại được một cách tự nhiên truyện vui *Tôi cũng như bác*.
2. Biết giới thiệu một cách mạnh dạn, tự tin với đoàn khách đến thăm lớp về các bạn trong tổ và hoạt động của các bạn trong tháng vừa qua.

II - Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa truyện vui *Tôi cũng như bác*
- Tranh minh họa buổi sinh hoạt tổ và đoàn khách tham quan đến thăm.
- Băng dính.

III - Các hoạt động dạy học

## 1. Kiểm tra bài cũ

- 2 đến 3 HS đọc lại bức thư viết gửi bạn miền Nam, miền Trung hoặc miền Bắc đã sửa lại trong tiết Tập làm văn trước.

- GV nhận xét cho điểm.

## 2. Dạy bài mới

### a) Giới thiệu bài

Trong tiết Tập làm văn tuần trước các em đã được rèn kỹ năng viết qua thể loại văn viết thư. Tiết học ngày hôm nay các em sẽ được rèn kỹ năng nghe và nói qua thực hành 2 bài tập :

Bài tập 1 : Các em tập nghe và kể lại một câu chuyện vui có đầu đề là *Tôi cũng như bác*.

Bài tập 2 : Các em hình dung có một đoàn khách đến tham quan tình hình học tập và các hoạt động khác của trường. Đoàn khách sẽ vào thăm lớp em ; là một tổ trưởng, em hãy giới thiệu với đoàn khách các bạn trong tổ mình và hoạt động của tổ trong tháng vừa qua.

### b) Hướng dẫn HS làm bài tập

*Hoạt động 1.* Nghe kể lại câu chuyện Tôi cũng như bác

- GV giới thiệu câu chuyện : các em quan sát xem bức tranh trong SGK vẽ gì ? Hai người ấy là ai ? Họ đang ở đâu ? Họ đang nói với nhau điều gì ? Các em chú ý nghe cô kể chuyện để rõ điều đó nhé.

- GV kể chuyện lần thứ nhất (lưu ý : GV đọc trước văn bản chuyện trong SGK và kể lại chuyện chứ không đọc chuyện cho HS nghe).

- GV hỏi HS :

+ Câu chuyện cô vừa kể xảy ra ở đâu ? (ở một nhà ga tàu hoả).

+ Trong chuyện có những nhân vật nào ? Họ là ai ? (Hai nhân vật : nhà văn già và một người khách qua đường).

+ Vì sao nhà văn không đọc được bản thông báo ? (Vì ông ta quên không mang theo kính).

+ Ông nói gì với người đứng bên cạnh ? (*Phiền bác đọc giúp tôi bản thông báo của nhà ga*).

+ Người đó trả lời như thế nào ? (*Xin lỗi tôi cũng như bác. Hồi bé tôi không được đi học nên bây giờ đành chịu mù chữ*).

+ Câu trả lời có gì đáng buồn cười ? (Người đó tưởng nhà văn không đọc được là vì không biết chữ như mình).

- GV kể lại câu chuyện lần thứ hai.

- HS dựa vào gợi ý trong SGK để thi kể lại câu chuyện.

- GV sửa lỗi và nhận xét lời kể chuyện của mỗi em (khuyến khích động viên những em nhớ nội dung câu chuyện, kể chuyện tự nhiên, giọng kể phân biệt lời nhân vật).

### *Hoạt động 2. Thảo luận theo nhóm*

Mục tiêu : Tập giới thiệu về tổ học tập với đoàn khách tham quan.

Các bước tiến hành :

- GV chia lớp thành 4 - 5 nhóm và nêu yêu cầu hoạt động của nhóm :

+ Mỗi em trong nhóm hãy tự tưởng tượng mình là tổ trưởng, có một đoàn khách đến thăm lớp, em hãy tự giới thiệu về mình và các bạn trong tổ.

+ Khi giới thiệu, các em cần dựa vào các gợi ý đã nêu trong SGK : Tổ em gồm những bạn nào ? Các bạn là người dân tộc nào ? Mỗi bạn có đặc điểm gì hay ? Tháng vừa qua, các bạn làm được những việc gì tốt ?

+ Chú ý thêm tự giới thiệu bản thân và có thể bổ sung thêm các nội dung khác, VD : hoàn cảnh và thành tích nổi bật của bạn nào đó.

+ Lời giới thiệu cần mạnh dạn, tự tin, chân thực.

- 1 hoặc 2 HS khá giỏi làm mẫu. VD : Chúng cháu chào các bác, các chú. Cháu tên là Lan, tổ trưởng tổ 1, cháu xin giới thiệu với các bác, các chú về các bạn trong tổ cháu như sau. Tổ cháu có 8 bạn. Bạn ngồi đầu bàn thứ nhất là bạn Tuấn, bạn mặc áo hoa bên cạnh là bạn Vân, bạn ngồi bàn tiếp sau là bạn Trang,.... Bạn Tuấn và bạn Trang là người dân tộc Hmông. Nhà các bạn ở rất xa, tí trên đỉnh núi cao, nhưng các bạn rất chuyên cần, ít khi nghỉ học. Bạn Vân học rất giỏi, thường giúp đỡ các bạn trong tổ,...

- GV hướng dẫn, sửa chữa thêm để làm mẫu cho HS cả lớp.

- HS làm việc theo nhóm, từng em lần lượt đóng vai người giới thiệu. Chú ý khuyến khích các em nói theo cách của mình, không nhất thiết phải nói lại theo đúng lời của bạn nói trước đấy.

- Đại diện các tổ thi giới thiệu về tổ mình trước lớp.

- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn người giới thiệu đầy đủ, chân thực và hay nhất.

### *c) Củng cố, dặn dò*

- GV nhận xét giờ học, tuyên dương các HS và các nhóm làm việc tốt.

- Dặn HS về nhà tiếp tục thực hành giới thiệu các bạn trong tổ cho cha mẹ và anh chị em trong gia đình biết.

### **Chủ đề 3**

## **Đánh giá kết quả học tập của học sinh về môn Tiếng Việt**

### **I - Yêu cầu cơ bản cần đạt**

Học hết lớp 3, HS cần đạt được những yêu cầu cơ bản sau :

- **Đọc** đúng và rành mạch bài văn (khoảng 70 tiếng/1 phút), nắm được ý chính của bài.

- **Viết** đúng và khá nhanh các chữ thường, chữ hoa ; viết bài chính tả khoảng 70 chữ/15 phút ; biết viết thư ngắn theo mẫu, kể lại chuyện theo tranh, kể lại công việc đã làm (từ 8 đến 10 dòng).

- **Nghe** hiểu ý chính lời nói của người đối thoại ; thuật lại được câu chuyện đã nghe.

- **Nói** đúng và rõ ý, biết hỏi và nêu ý kiến cá nhân ; kể được một đoạn truyện đã học, đã nghe hay việc đã làm.

### **II - Nội dung và phương pháp dạy học**

#### **1. Nội dung dạy học**

GV thực hiện nội dung dạy học từng bài cụ thể (ghi trong Phân phối chương trình) theo SGK *Tiếng Việt 3* và vở *Tập viết 3*.

Thực hiện đổi mới nội dung dạy học tiếp theo chương trình lớp 2, GV cần quán triệt mục tiêu môn Tiếng Việt ở Tiểu học và nắm vững các quan điểm *dạy giao tiếp, dạy tích hợp và tích cực hoá hoạt động học tập của HS* để thực hiện tốt yêu cầu dạy các kỹ năng sử dụng tiếng Việt (*đọc, viết, nghe, nói*), làm cho nội dung học tập của HS thêm phong phú, tự nhiên và hấp dẫn.

Đối với các bài tập có nội dung theo hướng “mở” (phát huy vốn tiếng Việt của HS), GV cần căn cứ vào trình độ HS cụ thể để thực hiện sao cho phù hợp nhưng không vượt quá mức độ yêu cầu kiến thức và kỹ năng đề ra ở lớp 3. Đối với các bài tập được lựa chọn nội dung trong SGK (bài tập *chính tả*), GV dựa vào đặc điểm phương ngữ chủ yếu của HS để xác định cụ thể và có thể điều chỉnh sao cho thích hợp.

#### **2. Phương pháp dạy học**

Để việc dạy học môn Tiếng Việt ở lớp 3 có hiệu quả, cần phải sử dụng những *PPDH phát huy tính tích cực chủ động của HS*, các *phương pháp đặc trưng của môn học* : phương pháp thực hành giao tiếp (*đọc, viết, nghe, nói* trong các tình huống giao tiếp cụ thể), phương pháp đóng vai, phương pháp rèn luyện theo mẫu, phương pháp phân tích ngôn ngữ,... Đương nhiên, những PPDH khác như diễn giảng, thảo luận, đặt và giải quyết vấn đề, sử dụng phương tiện trực quan,... vẫn được dùng để dạy Tiếng Việt theo cách phối hợp một cách hợp lý với các phương pháp đã nêu.

ở từng phân môn cụ thể, về cơ bản, GV thực hiện PPDH theo những gợi ý nêu ra trong SGK (phần *hướng dẫn chung*). Để quán triệt những yêu cầu đổi mới PPDH,

làm cho giờ dạy môn Tiếng Việt lớp 3 nhẹ nhàng và đem lại hiệu quả thiết thực, GV cần chú ý một số điểm sau :

*a) Dạy Tập đọc*

- GV biết đọc mẫu một cách chuẩn xác, phù hợp với từng loại văn bản. Biết hướng dẫn HS về cách đọc và sử dụng các biện pháp, hình thức tổ chức dạy học thích hợp nhằm phát huy tính tích cực của HS trong hoạt động rèn kỹ năng đọc (đọc thành tiếng - đọc thầm, đọc cá nhân - đọc đồng thanh, đọc theo vai, đọc thầm,...) để tìm hiểu nội dung bài. Biết tổ chức các trò chơi luyện đọc.

- Thực hiện quy trình giảng dạy một cách linh hoạt nhằm đạt được mục đích, yêu cầu bài dạy. Hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài và nội dung bài đọc theo mức độ yêu cầu ở lớp 3 (dựa theo hệ thống câu hỏi, bài tập trong SGK). Ghi bảng những nội dung cần thiết, có tác dụng trực quan trong tiến trình giảng dạy. Tận dụng tranh minh họa trong SGK và sử dụng ĐDDH một cách thiết thực, tránh thiên về hình thức.

*b) Dạy Kể chuyện*

- GV cần tận dụng những hiểu biết của HS về nội dung bài Tập đọc mới học, sử dụng các biện pháp dạy học thích hợp (làm mẫu, dẫn dắt, gợi mở bằng tranh ảnh, dàn ý hoặc câu hỏi,...) nhằm khích lệ HS mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào hoạt động rèn *kỹ năng nói* (tập kể chuyện) theo mức độ yêu cầu của bài tập trong SGK.

- Quan tâm chuẩn bị và tổ chức tốt các hình thức luyện tập gây hứng thú đối với HS lớp 3 (phân vai dựng lại câu chuyện, tập đóng hoạt cảnh,...). Chú ý tạo mọi cơ hội cho HS được thực hành luyện tập kể chuyện trên lớp, trong nhóm, tổ hoặc theo từng cặp,...

*c) Dạy Chính tả*

- GV thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các biện pháp dạy học phân môn nhằm rèn cho HS kỹ năng viết đúng chính tả và trình bày bài sạch đẹp : hướng dẫn HS chuẩn bị và thực hành bài viết chính tả ; chấm - chữa bài chính tả ; hướng dẫn HS làm bài tập chính tả theo yêu cầu chung (bắt buộc) và yêu cầu cụ thể (do GV lựa chọn) sao cho phù hợp với đối tượng HS địa phương.

- Chuẩn bị các điều kiện và phương tiện thích hợp để tổ chức HS tham gia tích cực vào các hoạt động thực hành luyện tập : bảng lớp, bảng phụ (hoặc giấy khổ rộng),

bảng con, vở nháp, *Vở bài tập Tiếng Việt 3* (nếu có), ĐDDH đơn giản (phục vụ trò chơi thực hành về bài tập chính tả)...

#### *d) Dạy Tập viết*

- Ngoài việc nắm vững nội dung và PPDH phân môn, GV cần phải có kỹ năng viết chữ đúng mẫu (theo mẫu chữ viết ban hành tại Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), có nhiều biện pháp đẩy mạnh phong trào “Giữ vở sạch, rèn chữ đẹp” nhằm phát huy kết quả dạy học Tập viết ở lớp 2, nâng cao chất lượng viết chữ của HS lớp 3.

- GV hướng dẫn HS học tiết Tập viết chủ yếu qua các hoạt động thực hành luyện tập (củng cố các chữ viết hoa đã học ở lớp 2, tăng cường luyện viết ứng dụng và trình bày đoạn viết), tránh thiên về giảng giải lí thuyết ; có ý thức sử dụng và hướng dẫn HS sử dụng thường xuyên, có hiệu quả các phương tiện, ĐDDH (bìa chữ mẫu, bảng lớp, bảng con, vở *Tập viết 3*,... ) ; kết hợp tổ chức các trò chơi, cuộc thi ngắn về chữ viết nhằm khuyến khích HS luyện viết chữ đẹp.

#### *e) Dạy Luyện từ và câu*

- GV cần nắm vững nội dung và mức độ yêu cầu của từng bài tập để hướng dẫn HS thực hành cho sát hợp, củng cố và phát triển những kiến thức, kỹ năng đã dạy ở lớp 2 ; có nhiều biện pháp, hình thức tổ chức nhằm phát huy tính tích cực học tập của HS : hướng dẫn làm mẫu, trao đổi, nhận xét, thực hành luyện tập trên bảng lớp, bảng con, làm theo nhóm, làm cá nhân trong vở nháp hoặc *Vở bài tập Tiếng Việt 3* (nếu có).

- Chú ý hướng dẫn HS sử dụng SGK, sưu tầm hoặc tự làm những ĐDDH đơn giản nhằm giúp HS nắm vững kiến thức và tích cực tham gia vào hoạt động thực hành luyện tập về các kỹ năng : giải nghĩa từ ; nhận biết biện pháp so sánh, nhân hoá ; dùng từ, đặt câu trong hoạt động giao tiếp.

#### *g) Dạy Tập làm văn*

- GV chú trọng rèn luyện cho HS các kỹ năng *nói, viết, nghe* theo nội dung, yêu cầu của bài tập nêu trong SGK ; có biện pháp dạy học thích hợp nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS trong hoạt động thực hành luyện tập : làm bài miệng, làm bài viết theo nhóm, làm cá nhân trên bảng lớp, trong vở nháp hoặc *Vở bài tập Tiếng Việt 3* (nếu có).



- Tận dụng SGK (kênh hình, kênh chữ) để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của bài tập ; động viên HS mạnh dạn tham gia đóng vai thực hành luyện nói theo bài tập tình huống một cách tự giác và hứng thú.

### **III - Kiểm tra, đánh giá**

#### **1. Mục đích, yêu cầu**

- Đánh giá tương đối đầy đủ và toàn diện 4 kỹ năng : *đọc, viết, nghe, nói*.
- Đánh giá kiến thức về tiếng Việt thông qua kết quả thực hiện các bài tập theo chương trình quy định.
- Kết hợp hình thức kiểm tra bằng câu hỏi trắc nghiệm (*Đọc hiểu, Luyện từ và câu*) và hình thức kiểm tra bằng bài viết (*Chính tả - Tập viết, Tập làm văn*).

#### **2. Cách kiểm tra, đánh giá**

- Môn Tiếng Việt được kiểm tra, đánh giá qua các bài *kiểm tra thường xuyên* (hàng tháng) và *kiểm tra định kì* (giữa Học kì I, cuối Học kì I, giữa Học kì II, cuối Học kì II - cuối năm học).

- Các bài *kiểm tra định kì* (*đọc, viết*) được tiến hành đối với từng HS và với cả lớp học, cụ thể:

+ Kiểm tra *Tập đọc - Học thuộc lòng* đối với từng HS (kết hợp trong các tiết ôn tập giữa

Học kì và cuối Học kì hoặc tổ chức riêng, nếu có điều kiện).

+ Kiểm tra *Đọc hiểu - Luyện từ và câu* đối với HS cả lớp qua bài làm viết (có kết hợp hình thức kiểm tra bằng câu hỏi trắc nghiệm).

+ Kiểm tra *Chính tả, Tập làm văn* đối với HS cả lớp qua bài làm viết.

- Điểm kiểm tra Tập đọc - Học thuộc lòng và Đọc hiểu - Luyện từ và câu được tính chung là *điểm kiểm tra đọc* ; điểm kiểm tra Chính tả - Tập làm văn được tính là *điểm kiểm tra viết*. Điểm kiểm tra định kì môn Tiếng Việt được đánh giá chung từ 2 bài kiểm tra *đọc - viết*. Nội dung, yêu cầu, cách đánh giá và cho điểm bài *Kiểm tra định kì* môn Tiếng Việt lớp 3 trong năm học 2004 - 2005 được thực hiện tương tự như ở lớp 2.

#### **3. Hướng dẫn kiểm tra định kì**

Kiểm tra định kì môn Tiếng Việt gồm kiểm tra giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II, cuối học kì II được tiến hành với 2 bài kiểm tra *đọc, viết* nhằm kết hợp đánh giá HS về kiến thức và kỹ năng (*đọc, viết, nghe, nói*) theo yêu cầu quy định sau từng giai đoạn học.

Yêu cầu chung của hai bài kiểm tra *đọc, viết* như sau :

a) *Bài kiểm tra đọc* (10 điểm) :

- *Đọc thành tiếng* (6 điểm) : HS đọc một đoạn văn (khoảng 55 chữ - giữa học kì I, 60 chữ - cuối học kì I, 65 chữ - giữa học kì II, 70 chữ - cuối học kì II) ; trả lời 1 - 2 câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

- *Đọc thầm và làm bài tập* (5 điểm) : HS đọc thầm một bài (khoảng 180 chữ - giữa học kì I, cuối học kì I, khoảng 200 chữ - giữa học kì II, cuối học kì II), sau đó HS trả lời (viết) 3 - 4 câu hỏi về nội dung bài đọc, về từ và câu trong khoảng thời gian 30 phút.

b) *Bài kiểm tra viết* (10 điểm), gồm 2 phần :

- *Chính tả* (5 điểm) : GV đọc cho HS viết (chính tả *nghe - viết*) một đoạn văn (khoảng 55 chữ - giữa học kì I, 60 chữ - cuối học kì I, 65 chữ - giữa học kì II, 70 chữ - cuối học kì II) trong khoảng thời gian từ 15 phút đến 20 phút.

- *Tập làm văn* (5 điểm) : HS viết một bài tập làm văn (theo yêu cầu của nội dung chương trình sau từng giai đoạn học) trong khoảng thời gian 30 - 35 phút.



## **ĐỀ BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I** **(Tham khảo)**

### **I - Bài kiểm tra đọc**

#### **1. Đọc thành tiếng (6 điểm)**

- GV kiểm tra *đọc thành tiếng* đối với từng HS qua các tiết ôn tập ở tuần 18 (số HS được kiểm tra nên rải đều ở các tiết ôn tập).

- Nội dung kiểm tra : HS đọc một đoạn văn khoảng 60 chữ thuộc chủ đề đã học ở học kì I (GV chọn các đoạn văn trong SGK *Tiếng Việt 3*, tập một, ghi tên bài, số trang trong SGK vào *phiếu* cho từng HS bốc thăm và đọc thành tiếng đoạn văn GV đã đánh dấu).

- GV đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau :

+ *Đọc đúng tiếng, đúng từ* : 3 điểm.

(Đọc sai dưới 3 tiếng : 2,5 điểm ; 3 - 4 tiếng : 2 điểm ; 5 - 6 tiếng : 1,5 điểm ; 7 - 8 tiếng : 1,0 điểm ; 9 - 10 tiếng : 0,5 điểm ; trên 10 tiếng : 0 điểm).

+ *Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa* (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 chỗ) : 1 điểm.

(Không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu : 0,5 điểm ; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên : 0 điểm).

+ *Tốc độ đọc đạt yêu cầu* (không quá 1 phút) : 1 điểm.

(Đọc từ 1 - 2 phút : 0,5 điểm ; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm : 0 điểm).

+ *Trả lời đúng ý câu hỏi* : 1 điểm

(Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng : 0,5 điểm ; trả lời sai hoặc không trả lời được : 0 điểm).

#### **2. Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm)**

a) *Đề bài*

## Chuyện của loài kiến

Xưa kia, loài kiến chưa sống thành đàn. Mỗi con ở lẻ một mình, tự đi kiếm ăn.

Thấy kiến bé nhỏ, các loài thú thường bắt nạt. Bởi vậy, loài kiến chết dần chết mòn.

Một con kiến đờ thấy giống nòi mình sắp bị diệt, nó bò đi khắp nơi, tìm những con kiến còn sống sót, bảo :

- Loài kiến ta sức yếu, về ở chung, đoàn kết lại sẽ có sức mạnh.

Nghe kiến đờ nói phải, kiến ở lẻ bò theo. Đến một bụi cây lớn, kiến đờ lại bảo :

- Loài ta nhỏ bé, ở trên cây bị chim tha, ở mặt đất bị voi chà. Ta phải đào hang ở dưới đất mới được.

Cả đàn nghe theo, cùng chung sức đào hang. Con khoét đất, con tha đất đi bỏ. Được ở hang rồi, kiến đờ lại bảo đi tha hạt cây, hạt cỏ về hang để dành, khi mưa khi nắng đều có cái ăn.

Từ đấy, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên. Kiến làm gì cũng kéo cả đàn cùng làm.

Người ta bảo “đông như kiến” là vì thế.

Theo TRUYỆN CỔ DÂN TỘC CHĂM

Đọc thầm bài *Chuyện của loài kiến*, sau đó đánh dấu + vào ô trống trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây :

1. Ngày xưa, loài kiến sống thế nào ?

- Sống theo đàn.
- Sống theo nhóm.
- Sống lẻ một mình.

2. Kiến đờ bảo những kiến khác làm gì ?

- Về ở chung, sống trên cây, dự trữ thức ăn.
- Về ở chung, đào hang, dự trữ thức ăn.
- Về ở chung, đào hang, kiếm ăn từng ngày.

3. Chuyện của loài kiến cho em thấy được bài học gì ?

- Phải chăm chỉ cần cù lao động.
- Phải sống hiền lành, chăm chỉ.
- Đoàn kết lại sẽ có sức mạnh.

4. Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh ?

- Đàn kiến đông đúc.
- Người đông như kiến.
- Người đi rất đông.

*b) Hướng dẫn đánh giá, cho điểm (đọc thầm và làm bài tập trắc nghiệm)*

GV yêu cầu HS đọc kĩ bài văn rồi *đánh dấu + vào ô trống* trước dòng có ý trả lời đúng với câu hỏi nêu ra ; mỗi câu đúng được 1 điểm.

Lời giải :

Câu 1 : *Sống lẻ một mình.*

Câu 2 : *Về ở chung, đào hang, dự trữ thức ăn.*

Câu 3 : *Đoàn kết lại sẽ có sức mạnh.*

Câu 4 : *Người đông như kiến.*

## **II - Bài kiểm tra viết**

### **1. Chính tả (5 điểm)**

a) GV đọc cho HS (*nghe - viết*) bài chính tả *Nước biển Cửa Tùng* trong khoảng thời gian 13 - 15 phút.

#### Nước biển Cửa Tùng

Diệu kì thay, trong một ngày, Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển. Bình minh, Mặt Trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển, nước biển nhuộm màu hồng nhạt.

Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục.

*b) Đánh giá, cho điểm*

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn : 5 điểm.

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai, lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định), trừ 0,5 điểm.

*Lưu ý* : Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, hoặc trình bày bẩn bị trừ 1 điểm toàn bài.

## **2. Tập làm văn (5 điểm)**

### *a) Đề bài*

Hãy viết một bức thư có nội dung thăm hỏi, báo tin với một người mà em quý mến (như ông, bà, chú, bác, cô giáo cũ, bạn cũ,...) dựa theo gợi ý dưới đây :

- Dòng đầu thư : Nơi gửi, ngày...tháng...năm...

- Lời xưng hô với người nhận thư.

- Nội dung thư (từ 5 đến 7 câu) : Thăm hỏi (về sức khỏe, cuộc sống hằng ngày của người nhận thư...), báo tin (về tình hình học tập, sức khỏe của em...).

- Lời chúc và hứa hẹn...

- Cuối thư : Lời chào, kí tên.

### *b) Hướng dẫn đánh giá, cho điểm*

- Đảm bảo các yêu cầu sau, được 5 điểm

+ Viết được bức thư ngắn theo gợi ý ở đề bài (đủ các phần của một bức thư). Riêng phần

nội dung thư viết được 5 câu văn trở lên.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm : 4,5 - 4 - 3,5 - 3 - 2,5 - 2 - 1,5 - 1 - 0,5.

### *Ghi chú :*

- Đề bài kiểm tra *đọc thầm* có thể được photôcopy để phát cho từng HS làm (nếu có điều kiện), hoặc GV chép đề bài lên bảng lớp và hướng dẫn HS làm bài (trả lời câu hỏi trắc nghiệm) theo cách *ghi kết quả lựa chọn* (đánh dấu + vào ô trống cho câu trả lời đúng).

- Đối với HS vùng khó khăn, thời gian *đọc thầm* và *làm bài tập* được kéo dài tối đa 40 phút, thời gian *kiểm tra viết* (Chính tả, Tập làm văn) được kéo dài tối đa 60 phút.

- Điểm số mỗi bài kiểm tra *đọc, viết* có thể là điểm lẻ (0,5). Điểm trung bình cộng của 2 bài kiểm tra *đọc, viết* là điểm *kiểm tra định kì* được tính là một số nguyên theo

nguyên tắc làm tròn 0,5 thành 1 (thực hiện theo Quyết định số 44/2003/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành ngày 26/9/2003).

## HƯỚNG DẪN HỌC THEO BĂNG HÌNH

### **LUYỆN TỪ VÀ CÂU : SO SÁNH. DẤU CHẤM (Tuần 10)**

#### **I - Trước khi xem băng hình**

##### **1. Xác định nội dung và mục đích**

- Nội dung chính : Bài học về so sánh và dấu chấm, nhưng băng hình chỉ trích đoạn hoạt động dạy và học của GV và HS ở phần học về so sánh.

Lưu ý : thời gian thực để dạy học nội dung này có thể dài hơn.

- Mục đích của đoạn trích trong bài học : HS tiếp tục làm quen với phép so sánh (âm thanh với âm thanh).

- Biện pháp dạy học chính :

+ Hướng dẫn HS làm bài tập (vận dụng các hình thức dạy học tích cực).

+ Thông qua bài tập, cung cấp cho HS tri thức sơ giản về phép so sánh âm thanh với âm thanh.

Cách tổ chức :

- Làm mẫu.

- Thực hành.

- Hoạt động nhóm.

- Tổ chức trò chơi.

##### **2. Những hoạt động trước khi xem băng**

Trước khi xem băng hình các anh chị GV cần đọc :

- Phần Luyện từ và câu trong Tài liệu bồi dưỡng GV dạy các môn Tiếng Việt lớp 3, NXB

Giáo dục, 2004.

- Bài Luyện từ và câu : *So sánh. Dấu chấm*, SGK Tiếng Việt 3.

- Hướng dẫn giảng dạy bài *So sánh. Dấu chấm*, SGV Tiếng Việt 3.

Các tài liệu tham khảo :

- Chuyên đề Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Tiểu học, 2004.

- Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt 3, NXB Giáo dục, 2004.

#### **II - trong khi xem băng hình**

Khi xem băng, GV cần theo dõi kỹ nội dung mà băng hình thể hiện, chú ý các vấn đề thuộc về PPDH và hiệu quả của bài học ; ghi chép những điểm cần xem xét lại hoặc cần trao đổi với đồng nghiệp.



Trong khi theo dõi diễn tiến bài học trên băng hình, bạn có thể ghi lại các mã số thời gian hiện lên trên góc phải màn hình để đánh dấu những chỗ cần xem lại, và để thực hiện các hoạt động theo yêu cầu học tập. Bạn chỉ nên dùng băng vào lần xem thứ 2 để khỏi ảnh hưởng đến đồng nghiệp cùng xem.

Về PPDH trong đoạn trích này, bạn cần chú ý những vấn đề sau :

- Hoạt động nhóm nhỏ và hoạt động chung cả lớp.
- Liên hệ nhằm ôn tập kiến thức về kiểu so sánh.
- Nêu ý nghĩa của việc so sánh.
- Tổ chức trò chơi (nói từ) tạo không khí vui vẻ cho lớp học, có tác dụng rèn luyện kĩ năng học tập.
- Tích hợp Luyện từ và câu với phân môn Tập đọc (yêu cầu đọc hiểu bài thơ và cảm nhận tiếng mưa).
- Tổ chức đàm thoại và thảo luận.

### ***III - sau khi xem băng hình***

- Rút kinh nghiệm về ưu nhược điểm của bài học trong đoạn băng.
- Biên soạn kế hoạch bài học, xây dựng kế hoạch hoạt động cho lớp học của mình trên cơ sở trích đoạn một bài học luyện từ và câu tùy chọn.
- Dạy thử và thảo luận với đồng nghiệp.

## ***TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN : CÁC EM NHỎ VÀ CỤ GIÀ (Tuần 8)***

### ***I - Trong khi xem băng hình***

1. Trong khi xem băng hình, bạn hãy luôn liên hệ về hoàn cảnh, điều kiện dạy học trong băng hình với lớp học mà bạn phụ trách (ví dụ về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ; về trình độ chuyên môn của GV và khả năng học tập của HS...). Từ đó, bạn suy nghĩ về cách điều chỉnh các biện pháp dạy học, cách xử lí các tình huống sư phạm có thể xảy ra trên lớp học của bạn để có thể đạt được những thành công tương tự như giờ học trên băng hình đồng thời khắc phục hạn chế của GV dạy thể hiện.

**2. Quá trình xem băng hình**, bạn hãy chú ý quan sát (nghe nhìn), ghi chép và suy nghĩ trên cơ sở những mục tiêu về phương pháp, mục tiêu và kết quả học tập cần đạt được qua hoạt động dạy học trên lớp theo một số điểm cơ bản sau :

- Rèn luyện kĩ năng kể : GV hướng dẫn HS biết nhập vai một bạn nhỏ trong truyện, kể lại được toàn bộ câu chuyện, giọng kể tự nhiên, phù hợp với diễn biến câu chuyện.

- Bạn cũng cần tham khảo thêm mục tiêu về đọc mà GV đã thể hiện trước đó, không có trong đoạn băng (nhưng có khả năng kết nối liền mạch nội dung bài học và làm rõ thêm yêu cầu kể) :

- Hướng dẫn HS đọc đúng kiểu câu : câu kể, câu hỏi.

- Biết đọc phân biệt lời dẫn chuyện với lời nhân vật (đám trẻ, ông cụ).

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong truyện (sếu, u sấu, ghen ngào)

- HS nắm được cốt truyện, ý nghĩa của truyện : Mọi người trong cộng đồng phải quan tâm đến nhau. Sự quan tâm, sẵn sàng chia sẻ của người xung quanh làm cho mỗi người thấy những lo lắng, buồn phiền dịu bớt và cuộc sống trở nên dễ chịu hơn.

- Sau khi hướng dẫn HS cách nhập vai nhân vật trong truyện để kể và hướng dẫn HS kể theo đoạn, kể toàn bài bằng các hoạt động đa dạng, kết quả, HS cần hiểu được cách nhập vai (tưởng tượng mình là một bạn nhỏ trong truyện, thay thế tên bạn nhỏ bằng lời xưng tôi) và tự mình kể được câu chuyện theo yêu cầu đặt ra.

**3. Trong băng hình có một số phụ đề** chỉ dẫn các hoạt động dạy học để bạn dễ theo dõi và thực hiện một số nhận xét khi xem lại lần thứ hai. Cụ thể như sau :

*a) Hướng dẫn học sinh kể chuyện*

Phụ đề 1 : *GV đã hướng dẫn HS như thế nào trước khi cho HS kể chuyện ?*

\* Gợi ý :

- GV chuyển ý từ đọc sang kể rồi cho HS nêu yêu cầu của phần kể chuyện. GV giúp HS phân tích và nhấn mạnh yêu cầu của SGK, khắc ghi một số vấn đề (kể đúng, đủ, diễn đạt bằng lời của mình, có thể thêm từ ngữ hình ảnh cho câu chuyện thêm hấp dẫn).

- GV cho HS làm mẫu và theo từng đoạn trong truyện. Trong phần này GV đã có những biện pháp cũng như ngôn ngữ cử chỉ để cổ vũ động viên HS có thể mạnh dạn đứng lên kể chuyện.

*b) Luyện kể*

Phụ đề 2 : *GV đã tổ chức tiến trình kể chuyện như thế nào ?*

\* Gợi ý :

- Trước hết GV đã giúp HS chỉ ra trong truyện có bao nhiêu nhân vật, trong đó có bao nhiêu bạn nhỏ. Sau đó GV đưa ra những chỉ dẫn để HS có thể hình dung được bối cảnh câu chuyện xảy ra.

- Cho HS kể mẫu.

- Hướng dẫn HS kể theo đoạn.

- Kể cả chuyện theo nhóm.

- Kể trước lớp.

Phụ đề 3 : *Tiến trình kể thể hiện điều gì ? Thái độ cử chỉ của GV như thế nào trong quá trình luyện kể ?*

\* Gợi ý :

GV đã từng bước cho HS nắm vững yêu cầu kể của bài, và tập kể theo mức độ từ dễ đến khó, đặc biệt GV đã vận dụng những biện pháp phù hợp để thay đổi cách thức làm việc khiến việc học trở nên sinh động, nhẹ nhàng, gây được tâm lí thoải mái cho HS. Đồng thời GV có động viên khích lệ các em HS bằng cách đưa ra những lời khen hoặc cho điểm các em.

+ Phụ đề 4 : Trong tiết học, có đoạn GV cho HS kể theo nhóm. Nếu dạy bài học này bạn có ý định sắp xếp cho HS kể theo nhóm không ? Bạn định tổ chức nhóm như thế nào ?

Cuối cùng, sau khi cho các nhóm HS lên kể chuyện, cô nêu lên một vài nhận xét động viên giúp các em tự tin và cố gắng hơn trong những giờ học tập đọc - kể chuyện khác, và dặn dò HS về nhà kể chuyện này cho người nhà và bạn bè khác nghe, điều đó có ý nghĩa gì ?

\* Gợi ý : Kể theo nhóm giúp HS tự tin và mạnh dạn hơn, vì nhóm với số lượng ít, gần kề nhau là những bạn bè quen thuộc sẽ tạo tâm thế yên tâm cho HS tự thể hiện mình. Những lời động viên và sự khuyến khích bằng điểm, bằng phần thưởng cũng có tác dụng lớn đối với HS.

Việc dặn dò HS về kể chuyện cho người khác nghe là một cách giúp HS ôn luyện, ôn luyện cách này tránh được sự gò bó kiểu “bài tập về nhà” mà lại có tính thực tiễn, nhiều HS đã rất lí thú với các thực hành này.

## ***II - Sau khi xem băng***

1. Ghi chép lại các nhận xét, thu hoạch đã nêu ở mục trên và trao đổi với nhóm đồng nghiệp để thống nhất ý kiến, rút ra những bài học cho bản thân nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, mà cụ thể ở đây dạy Tập đọc - Kể chuyện lớp 3.

2. Thực hành soạn kế hoạch bài học 1 tiết Tập đọc - Kể chuyện lớp 3 và trao đổi với nhóm đồng nghiệp để bổ sung, điều chỉnh về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

3. Sử dụng kế hoạch bài học Tập đọc - Kể chuyện lớp 3 (sau khi đã hoàn thiện) để lên lớp ; sau đó cùng nhóm đồng nghiệp trao đổi, rút kinh nghiệm về giờ dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tập đọc - Kể chuyện lớp 3 theo chương trình Tiểu học mới.

\* Lưu ý :

Để hoạt động học bồi dưỡng của bạn đạt kết quả tốt, bạn hãy suy nghĩ và thực hiện các hoạt động theo như hướng dẫn học tập. Còn hoạt động thực hành, sau khi thực hiện bạn sẽ được nhóm đồng nghiệp trao đổi và nhận xét cụ thể. Đó cũng chính là những thông tin phản hồi thiết thực nhất đối với bạn. Những thông tin đó sẽ giúp bạn rút kinh nghiệm để giảng dạy tốt hơn.

## ***TẬP VIẾT : ÔN CHỮ HOA G*** ***(Tuần 10)***

### ***I - Chuẩn bị xem băng hình***

1. Để chuẩn bị học và nghiên cứu băng hình dạy học Tập viết lớp 3 (môn Tiếng Việt), bạn cần tìm hiểu và nắm được một số thông tin về bài dạy qua các tài liệu chủ yếu sau :

- *Tiếng Việt 3*, tập một, NXB Giáo dục, 2004.

- *Vở Tập viết 3* (tập một), bài dạy tuần 10 : ***Ôn chữ hoa G*** (tiếp theo), *Tiếng Việt 3* (tập một) - bài dạy *Tập viết*, tuần 10.

2. Nếu có điều kiện, bạn có thể tham khảo thêm bài soạn tiết Tập viết tuần 10 nói trên trong các tài liệu :

- *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học lớp 3* (hai tập), NXB Giáo dục, 2004.

- *Chuyên đề Giáo dục Tiểu học*, tập 1 - Vụ Giáo dục Tiểu học, 2004.

- *Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt 3*, NXB Giáo dục, 2004.

3. Đọc phần ghi chú về trích đoạn băng hình dưới đây để chủ động theo dõi, suy nghĩ, ghi chép và nhận xét theo yêu cầu ở mục II (*Gợi ý học tập trong khi xem băng hình*) :

Trích đoạn băng hình này được quay ở một lớp học tại Trường Tiểu học Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội ; giáo viên dạy thể hiện : cô giáo *Nguyễn Thị Thanh Vân*.

Đây là trích đoạn một khâu quan trọng trong tiết dạy Tập viết ở lớp 3 : *Hướng dẫn HS luyện viết trên băng con* (gồm Luyện viết chữ hoa - Luyện viết từ ứng dụng (*tên riêng*) - Luyện viết câu ứng dụng). Nội dung trích đoạn băng hình là những diễn biến khá đầy đủ về hoạt động dạy - học được GV và HS thực hiện trên lớp.

Mã số thời gian được hiện lên ở góc phải của màn hình. Mã số này được tăng dần sau mỗi giây, chỉ rõ thời gian từ khi băng hình bắt đầu (00:00, rồi 00:01, 00:02 ... cho đến khi kết thúc là 20:00). Mã số trên băng hình giúp tài liệu hướng dẫn học xác định vị trí của những chi tiết nhất định đồng thời giúp giáo viên theo dõi, ghi chép về thời gian diễn ra các hoạt động dạy học.

Mã số thời gian còn có ích khi bạn xem băng hình theo nhóm : nếu thấy một tình tiết cần lưu ý và muốn xem lại, bạn không nên dừng băng ngay vì sẽ làm ngắt quãng sự theo dõi của đồng nghiệp mà chỉ cần ghi lại mã số thời gian để sau đó dò tìm theo mã số đó trên băng để xem lại.

## ***II - Trong khi xem băng hình***

1. Trong khi xem băng hình, bạn hãy luôn liên hệ về hoàn cảnh, điều kiện dạy học trong băng hình với lớp học mà bạn phụ trách (ví dụ về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ; về trình độ chuyên môn của GV và khả năng học tập của HS...). Từ đó, bạn suy nghĩ về cách điều chỉnh các biện pháp dạy học, cách xử lí các tình huống sư phạm có thể xảy ra trên lớp học của bạn để có thể đạt được những thành công tương tự như giờ học trên băng hình đồng thời khắc phục hạn chế của GV dạy thể hiện.

**2. Quá trình xem băng hình**, bạn hãy chú ý quan sát (*nghe, nhìn*), ghi chép và suy nghĩ trên cơ sở những mục tiêu về phương pháp, mục tiêu về kết quả học tập cần đạt được qua hoạt động dạy học trên lớp theo một số điểm cơ bản sau :

### *a) Mục tiêu về phương pháp*

- GV hướng dẫn HS củng cố kiến thức và kĩ năng viết chữ hoa đã học ở lớp 2 (qua các câu hỏi gợi mở, qua đồ dùng dạy học, qua lời diễn giảng...).

- GV giúp đỡ cá nhân HS thực hành luyện viết trên băng con đạt yêu cầu đề ra (qua cách chỉ dẫn cụ thể, nhận xét, uốn sửa hay nêu gương HS viết đẹp...).

### *b) Mục tiêu về kết quả đạt được*

Sau khi hướng dẫn HS củng cố, luyện tập về kĩ năng viết chữ thường, chữ hoa trong từ ngữ và câu ứng dụng, HS hiểu và làm được :

- Quy trình viết chữ, kĩ thuật viết liền mạch (nối nét, để khoảng cách giữa các chữ cái trong chữ ghi tiếng, ghi dấu phụ, dấu thanh...), cách trình bày bài và viết hoa đúng quy định chính tả tiếng Việt.

- Biết được tên riêng mới với thái độ kính trọng người anh hùng có công đánh đuổi giặc ngoại xâm ở nước ta : Ông Gióng (còn gọi là Thánh Gióng hay Phù Đổng Thiên Vương) ; bước đầu thấy được cảnh đẹp của đất nước ta qua câu ca dao được viết ứng dụng (*Gió đưa cành trúc la đà / Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương*).

**3. Trong băng hình** có một số phụ đề chỉ dẫn các hoạt động dạy học để bạn dễ theo dõi và thực hiện một số nhận xét khi *xem lại lần thứ hai*. Cụ thể như sau :

*a) Hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa (00:01 - 08:30)*

a.1) GV đã sử dụng những biện pháp gì để hướng dẫn HS củng cố, ôn luyện cách viết chữ hoa trọng tâm (*G - Gi*) và kết hợp củng cố cách viết các chữ hoa có trong tên riêng và câu ứng dụng (*Ô, T*) ?

a.2) HS đã được GV chỉ dẫn, giúp đỡ trong quá trình thực hành luyện viết trên bảng con như thế nào ? Kết quả luyện viết của các em ra sao ? Trong quá trình hướng dẫn HS luyện viết, GV đã có những ưu điểm gì ?

*b) Hướng dẫn HS luyện viết từ ứng dụng (tên riêng) - (08:31 - 12:50)*

b.1) GV hướng dẫn HS nắm được ý nghĩa tên riêng sẽ tập viết bằng những biện pháp gì ?

b.2) GV hướng dẫn HS nhận xét về cách viết tên riêng (*Ông Gióng*) ra sao ? Việc thực hành luyện viết tên riêng trên bảng con đã được GV chỉ dẫn và giúp đỡ như thế nào ? Kết quả ra sao ?

*c) Hướng dẫn HS luyện viết câu ứng dụng*

c.1) GV đã hướng dẫn HS kết hợp luyện đọc và cảm nhận nội dung câu ca dao sẽ tập viết như thế nào ?

c.2) GV đã lưu ý HS viết hoa những chữ gì trong câu ca dao ? Điều đó giúp HS củng cố được kiến thức gì ?

c.3) Bạn có nhận xét gì về cách lựa chọn và hướng dẫn HS viết các tên riêng có trong câu ứng dụng ? Kết quả luyện tập ở phần này ra sao ?

c.4) Hãy nêu một vài thu hoạch của bạn về phương pháp và hình thức tổ chức cho HS luyện viết trên bảng con trong giờ Tập viết ở lớp 3.

**III - Sau khi xem băng hình**

1. Ghi chép lại các nhận xét, thu hoạch đã nêu ở mục II và trao đổi với nhóm đồng nghiệp để thống nhất ý kiến, rút ra những bài học cho bản thân nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (về dạy học Tập viết ở lớp 3).
2. Thực hành soạn kế hoạch bài học 1 tiết Tập viết lớp 3 và trao đổi với nhóm đồng nghiệp để bổ sung, điều chỉnh về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.
3. Sử dụng kế hoạch bài học tiết Tập viết lớp 3 (sau khi đã hoàn thiện) để lên lớp ; sau đó cùng nhóm đồng nghiệp trao đổi, rút kinh nghiệm về giờ dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy học phân môn Tiếng Việt ở lớp 3 theo chương trình Tiểu học mới.

\* *Lưu ý :*

- Để việc học tập của bạn có kết quả tốt, bạn hãy suy nghĩ và thực hiện các hoạt động sau khi xem băng trước khi đọc phần Thông tin phản hồi dưới đây.
- Hoạt động thực hành của bạn sẽ được **nhóm đồng nghiệp** trao đổi và nhận xét cụ thể. Đó chính là những thông tin phản hồi thiết thực nhất đối với bạn. Những thông tin đó sẽ giúp bạn rút kinh nghiệm để giảng dạy tốt hơn.

### Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

#### a) *Hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa*

a.1) GV đã sử dụng những biện pháp *trực quan* (bìa chữ mẫu, viết mẫu trên bảng lớp), *gợi mở - nêu vấn đề, hướng dẫn thực hành viết bảng* để hướng dẫn HS củng cố, ôn luyện cách viết chữ hoa trọng tâm (*G - Gi*) và kết hợp củng cố cách viết các chữ hoa có trong tên riêng và câu ứng dụng (*Ô, T*).

a.2) HS đã được GV chỉ dẫn, giúp đỡ trong quá trình thực hành luyện viết trên bảng con như : *nhắc nhở về tư thế ngồi viết, cầm phấn, trình bày bảng ; nhận xét, uốn sửa chỗ sai, biểu dương chữ viết đúng - đẹp*. Kết quả luyện viết của các em tương đối tốt (chữ viết đều nét, rõ ràng, liền mạch và khá nhanh). Trong quá trình hướng dẫn HS luyện viết, GV đã có những ưu điểm như : *viết chữ mẫu trên bảng khá đẹp, quan sát HS tập viết, kịp thời nhắc nhở, uốn nắn hay biểu dương kết quả tập viết của HS*.

#### b) *Hướng dẫn HS luyện viết từ ứng dụng (tên riêng)*

b.1) GV hướng dẫn HS nắm được ý nghĩa tên riêng sẽ tập viết bằng biện pháp *sử dụng tranh minh họa và lời diễn giảng ngắn gọn để giúp HS hiểu được người anh hùng Thánh Gióng (Ông Gióng)*.



b.2) GV hướng dẫn HS nhận xét về cách viết tên riêng (*Ông Gióng*) : *độ cao của chữ cái viết hoa, quy trình viết liền mạch (nổi nét, ghi dấu phụ, dấu thanh), để khoảng cách giữa các chữ cái trong chữ ghi tiếng, khoảng cách giữa 2 chữ ghi tiếng*. Việc thực hành luyện viết tên riêng trên bảng con đã được GV chỉ dẫn và giúp đỡ tận tình, chu đáo (*nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách viết, nhận xét và uốn nắn kịp thời để rút kinh nghiệm chung cho cả lớp...*). Kết quả : HS viết chữ khá rõ ràng, đúng mẫu, trong đó có HS viết nhanh và đẹp.

c) *Hướng dẫn HS luyện viết câu ứng dụng*

c.1) GV đã hướng dẫn HS kết hợp luyện đọc và cảm nhận nội dung câu ca dao sẽ tập viết : *GV đọc mẫu diễn cảm, sau đó hướng dẫn HS đọc to, rõ ràng, bộc lộ cảm xúc ; gợi giảng nội dung và ý nghĩa câu ca dao khá ngắn gọn, súc tích, gây hứng thú cho HS*.

c.2) GV đã lưu ý HS viết hoa các tên riêng và chữ đầu dòng trong câu ca dao. Điều đó giúp HS củng cố được kiến thức về chính tả (viết hoa theo quy định chính tả tiếng Việt).

c.3) Bạn tự nêu nhận xét về cách lựa chọn và hướng dẫn HS viết các tên riêng trong câu ứng dụng (*Trần Vũ, Thọ Xương*) ; tự nhận xét về kết quả luyện tập ở phần này (HS đạt kết quả tốt ở những điểm nào).

c.4) Bạn tự nêu một vài thu hoạch của mình về phương pháp và hình thức tổ chức cho HS luyện viết trên bảng con trong giờ Tập viết ở lớp 3 (ví dụ : *sử dụng có hiệu quả phương pháp thực hành luyện tập ; sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc và súc tích...*).



# TOÁN

## A - TỔNG QUAN VỀ TIỂU MÔ ĐUN

### 1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Sau khi học xong tiểu mô đun này, GV cần đạt được :

#### 1.1. Kiến thức

- Biết những đặc điểm chủ yếu của chương trình và sách giáo khoa (SGK) môn Toán ở lớp 3.
- Nắm được các nội dung cơ bản, cấu trúc và mức độ dạy học từng mạch nội dung của môn Toán ở lớp 3.
- Biết những định hướng đổi mới PPDH và đổi mới đánh giá kết quả học tập toán của HS lớp 3.

#### 1.2. Kỹ năng

- Biết lập kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học từng bài học trong Toán 3 theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng đối tượng HS.
- Biết cách sử dụng SGK, sách giáo viên (SGV) Toán 3 theo đặc điểm của lớp học, của trường học, của địa phương.
- Bước đầu biết phân tích chương trình, SGK, SGV môn Toán lớp 3.

#### 1.3. Thái độ

- Chủ động và linh hoạt trong dạy học Toán lớp 3.
- Kiên trì dạy học và kiểm tra theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của môn Toán lớp 3, thực hiện dạy học phù hợp với từng đối tượng HS.
- Hợp tác với đồng nghiệp và với HS.

## 2. Cấu trúc của tiểu mô đun

### 2.1. Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Tiểu mô đun bồi dưỡng GV dạy học môn Toán lớp 3 gồm các chủ đề sau :

Chủ đề 1 : *Tìm hiểu đặc điểm chủ yếu của chương trình và SGK môn Toán lớp 3*

Chủ đề 1 gồm các nội dung :

1. Tìm hiểu mục tiêu dạy học môn Toán lớp 3.
2. Đối chiếu các yêu cầu cơ bản cần đạt của môn Toán ở lớp 2 và lớp 3.
3. Tìm hiểu đặc điểm chung của chương trình và SGK môn Toán lớp 3, bao gồm :
  - Đặc điểm chung về nội dung dạy học.
  - Đặc điểm chung về đổi mới PPDH.

- Đặc điểm chung về đánh giá kết quả học tập môn Toán ở lớp 3.

#### Chủ đề 2 : *Dạy học số học ở lớp 3*

Chủ đề 2 gồm các nội dung :

1. Dạy học đọc, viết, so sánh các số ở lớp 3, trong đó có :

- Xác định nội dung chủ yếu về đọc, viết, so sánh các số.
- Đặc điểm của dạy học đọc, viết các số ở lớp 3.
- Đặc điểm của dạy học so sánh các số ở lớp 3.

2. Dạy học các phép tính ở lớp 3, trong đó có :

- Xác định nội dung chủ yếu về dạy học các phép tính ở lớp 3.
- Đặc điểm của dạy học các phép tính ở lớp 3.

#### Chủ đề 3 : *Dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3*

- Xác định nội dung chủ yếu về dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3.
- Đặc điểm của dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3.
- Nội dung và PPDH một số vấn đề cụ thể về đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3.

#### Chủ đề 4 : *Dạy học yếu tố hình học ở lớp 3*

- Xác định nội dung chủ yếu dạy học các yếu tố hình học ở lớp 3.
- Đặc điểm của nội dung dạy học các yếu tố hình học ở lớp 3.
- Gợi ý nội dung và PPDH một số vấn đề về yếu tố hình học ở lớp 3.

#### Chủ đề 5 : *Dạy học giải toán ở lớp 3*

- Xác định nội dung chủ yếu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 3.
- Xác định yêu cầu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 3.
- Xác định nội dung và PPDH một số vấn đề về giải toán có lời văn ở lớp 3.

### **2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề**

Mỗi chủ đề gồm :

- *Mục tiêu của chủ đề.*

- *Nguồn* : Các tài liệu GV cần có để học từng chủ đề.

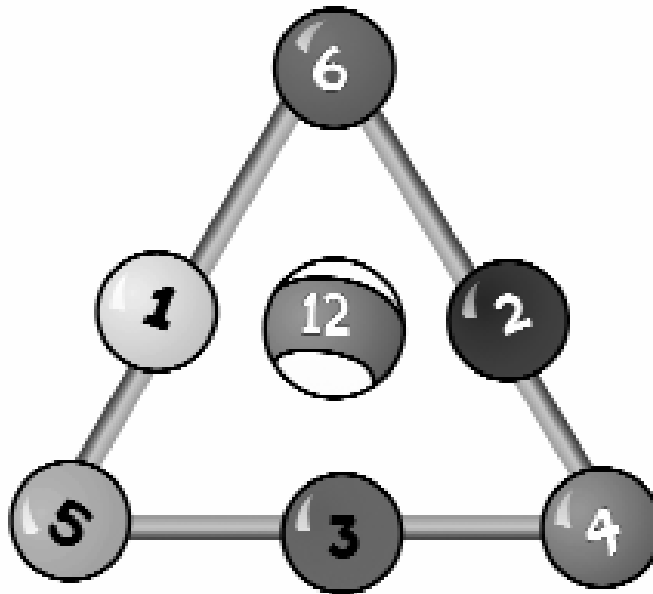
- *Quá trình* : Chỉ rõ nhiệm vụ học tập và các hoạt động để thực hiện từng nhiệm vụ đó.

- *Sản phẩm* : Dự kiến các sản phẩm do GV làm, sau khi học xong từng chủ đề

### **3. Phương pháp học tập tiểu mô đun**

Hướng dẫn, động viên GV học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, thể hiện trong quá trình :

1. Làm việc cá nhân
2. Thảo luận nhóm
3. Nêu ý kiến, nhận xét, bình luận, thắc mắc,...
4. Nêu cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong học tập, hợp tác cùng đồng nghiệp chọn giải pháp hợp lí cho từng vấn đề đó.
5. Xem băng hình, trao đổi ý kiến về những trích đoạn của băng hình.
6. Lập kế hoạch dạy học và thực hành dạy minh hoạ một số dạng bài.



## **B - TRIỂN KHAI TIỂU MÔ ĐUN (học trong 18 tiết)**

### ***Chủ đề 1***

### ***Tìm hiểu đặc điểm chủ yếu của chương trình và SGK môn Toán lớp 3***

#### ***I - Mục tiêu***

Học xong chủ đề này, GV :

- Nắm được mục tiêu dạy học và yêu cầu cơ bản cần đạt của môn Toán lớp 3.
- Xác định được sự kế thừa và phát triển của môn Toán lớp 3 so với môn Toán lớp 2.
- Nhận biết được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học, đổi mới PPDH, đổi mới cách đánh giá kết quả học tập theo chương trình và sách giáo khoa môn Toán lớp 3 và bước đầu biết vận dụng để dạy học Toán lớp 3 theo các đặc điểm đó.

#### ***II - Nguồn***

1. Chương trình Tiểu học : Phần chương trình môn Toán, từ trang 27 đến trang 41 (NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002)
2. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán 3* của các tác giả : Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Trần Diên Hiển, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy (NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004).
3. Bộ đồ dùng dạy và bộ đồ dùng học Toán 3.
4. *Toán 2* (SGV) của các tác giả : Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu (NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003).
5. Các bảng hình minh hoạ (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài của Toán 3.

#### ***III - Quá trình***

##### ***Hoạt động 1. Tìm hiểu mục tiêu dạy học môn Toán lớp 3***

*Nhiệm vụ 1* : Đọc Mục tiêu dạy học môn Toán lớp 3 (tr. 4 và 5 - Toán 3 (SGV), NXB Giáo dục, 2004).

Tham khảo mục tiêu dạy học môn Toán lớp 2 (tr. 4 và 5 - Toán 2 (SGV), NXB Giáo dục, 2003)

*Nhiệm vụ 2* : Đọc “Tóm tắt chuẩn kiến thức và kỹ năng của môn Toán lớp 3” (từ tr. 23 đến tr. 25 - Toán 3 (SGV), NXB Giáo dục, 2004).

Tham khảo “Tóm tắt chuẩn kiến thức và kỹ năng của môn Toán lớp 2” (từ tr. 20 đến tr. 23 - Toán 2 (SGV), NXB Giáo dục, 2003).

*Nhiệm vụ 3* : Lập bảng đối chiếu các yêu cầu cơ bản cần đạt của HS trong học tập môn Toán ở lớp 2 và lớp 3.

## Thông tin cơ bản

### So sánh các yêu cầu cơ bản cần đạt của môn Toán ở lớp 2 và lớp 3

Lớp 2	Lớp 3
<p><b>1. VỀ SỐ HỌC</b></p> <p>Biết đếm, đọc, viết, so sánh, cộng, trừ (có nhớ không quá một lượt) các số có ba chữ số (trong phạm vi 1000).</p> <p>Làm quen với phép nhân, phép chia, thuộc các bảng nhân, chia 2, 3, 4, 5 ; nhận biết <math>\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}</math> (bảng trực quan).</p>	<p><b>1. VỀ SỐ HỌC</b></p> <p>Biết đếm, đọc, viết, so sánh, cộng, trừ (có nhớ không quá hai lượt) các số có bốn hoặc năm chữ số (trong phạm vi 100 000).</p> <p>Thuộc các bảng nhân, chia 6, 7, 8, 9 ; biết tìm <math>\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \dots, \frac{1}{9}</math> của một số đã cho.</p> <p>Biết thực hiện nhân số có bốn hoặc năm chữ số với số có một chữ số (có nhớ không liên tiếp) ; chia số có bốn hoặc năm chữ số cho số có một chữ số (chia hết và chia có dư).</p> <p>Làm quen với biểu thức số và thống kê số liệu đơn giản.</p> <p>Làm quen với chữ số La Mã</p>
<p><b>2. VỀ ĐẠI LƯỢNG VÀ ĐO ĐẠI LƯỢNG</b></p> <p>Bước đầu hiểu sử dụng các đơn vị đo cm, dm, m, mm, km ; lít ; kg ; tuần lễ ; tiền Việt Nam trong thực hành tính và đo lường.</p>	<p><b>2. VỀ ĐẠI LƯỢNG VÀ ĐO ĐẠI LƯỢNG</b></p> <p>Biết sử dụng các đơn vị đo độ dài thông dụng từ mm đến km ; lít ; kg và g ; giờ, phút, ngày, tháng ; tiền Việt Nam trong thực hành tính và đo lường. Bước đầu nhận biết về diện tích và <math>cm^2</math>.</p>
<p><b>3. VỀ YẾU TỐ HÌNH HỌC</b></p> <p>Nhận biết hình đơn giản : điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường gấp khúc, hình tam giác, hình vuông, hình tròn, hình tứ giác, hình chữ nhật.</p> <p>Biết vẽ đoạn thẳng (dài không quá 15cm) ; tính độ dài đường gấp khúc ; chu vi hình tam giác và hình tứ giác.</p>	<p><b>3. VỀ YẾU TỐ HÌNH HỌC</b></p> <p>Nhận biết điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.</p> <p>Nhận biết góc vuông và góc không vuông ; một số đặc điểm về góc và cạnh của hình chữ nhật và hình vuông. Biết tính chu vi và diện tích hình chữ nhật, hình vuông.</p> <p>Nhận biết tâm, bán kính, đường kính của hình tròn. Biết vẽ trang trí hình tròn.</p>
<p><b>4. VỀ GIẢI BÀI TOÁN</b></p> <p>Biết giải các bài toán bằng một phép tính cộng, trừ, nhân hoặc chia : một số dạng bài toán đơn giản để rèn luyện tư duy linh hoạt ; một số dạng bài trắc nghiệm khách quan.</p>	<p><b>4. VỀ GIẢI BÀI TOÁN</b></p> <p>Biết giải bài toán bằng hai phép tính (dạng đơn giản) ; trong đó có các bài toán liên quan đến rút về đơn vị ; quan hệ gấp (giảm) một số lần, tìm một thành phần chưa biết của phép tính, một số bài toán có nội dung hình học và một số dạng bài trắc nghiệm phổ biến.</p>

**Hoạt động 2. Tìm hiểu một số đặc điểm chung về nội dung dạy học, đổi mới PPDH, đổi mới cách đánh giá kết quả học tập theo chương trình và SGK Toán 3**

Nhiệm vụ 1 : Đọc các tài liệu

- Phần “B - Chương trình môn Toán lớp 3” (từ tr. 5 đến tr. 14 - Toán 3 (SGV), NXB Giáo dục, 2004).
- Phần “C - Giới thiệu SGK Toán 3” và phần “D - Đổi mới đánh giá trong dạy học Toán 3” (từ tr. 14 đến tr. 27 - Toán 3 (SGV), NXB Giáo dục, 2004).
- SGK Toán 3.

Nhiệm vụ 2 : Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau :

- Đặc điểm chung của nội dung dạy học môn Toán ở lớp 3 là gì ?
- Nêu định hướng chung của đổi mới PPDH môn Toán ở lớp 3 ? Theo định hướng đó cần lưu ý GV những gì ?
- Để đổi mới cách đánh giá kết quả học tập toán của HS lớp 3, GV cần kiên trì thực hiện những gì ?

### Thông tin cơ bản

#### 1. Một số đặc điểm của nội dung dạy học môn Toán lớp 3

a) Môn Toán ở lớp 3 là một môn học thống nhất, tích hợp các nội dung giáo dục toán học và các nội dung giáo dục khác, với số học là nội dung trọng tâm và là hạt nhân của môn Toán lớp 3.

- Toán 3 có bốn mạch nội dung : Số học (bao gồm số và phép tính, một số yếu tố đại số và yếu tố thống kê đơn giản) ; Đại lượng và đo đại lượng ; Yếu tố hình học ; Giải toán có lời văn. Bốn mạch nội dung này được tích hợp với nhau, tạo thành môn học thống nhất về cơ sở khoa học và cấu trúc nội dung. Các nội dung giáo dục khác (về tự nhiên và xã hội, về dân số và môi trường, về an toàn giao thông,...) được tích hợp với các nội dung toán học trong quá trình dạy học và thực hành, đặc biệt là thực hành giải các bài toán có lời văn.

Mức độ học rộng và sâu dần về các kiến thức và kỹ năng cơ bản cũng như về sự phát triển của trình độ tư duy và các năng lực khác được tăng dần trong từng mạch nội dung xuyên suốt từ Toán 1 đến Toán 3. Đồng thời, nhờ tích hợp mà có sự hỗ trợ lẫn nhau trong từng mạch nội dung, giữa các mạch nội dung, giữa Toán 3 và các môn học khác.

- Số học là nội dung trọng tâm của Toán 3 vì :

+ Số học góp phần chủ yếu vào việc hình thành và phát triển kỹ năng tính toán, một trong số các kỹ năng cơ bản của người lao động trong thế kỉ XXI(1).

+ Thời lượng dạy học số học chiếm tới 70% tổng thời lượng dạy học toán ở lớp 3. (Xem bảng ước lượng thời lượng dạy học từng mạch nội dung so với tổng thời lượng dạy học Toán 3 nêu dưới đây).

Mạch nội dung	Số học	Đại lượng và đo đại lượng	Yếu tố hình học	Giải bài toán
Thời lượng (so với tổng thời lượng của Toán 3)	70%	11%	10%	9%

- Số học còn là hạt nhân của nội dung Toán 3 vì :

+ Việc dạy học các mạch nội dung khác (đại lượng và đo đại lượng, yếu tố hình học, giải bài toán có lời văn) về cơ bản phải dựa vào kết quả dạy học số học. Đặc biệt, ngay trong mạch số học, Toán 3 (mới) đã tích hợp các nội dung về “yếu tố đại số” và “yếu tố thống kê”, vừa giảm nhẹ khối lượng nội dung vừa tăng tính ứng dụng của hạt nhân số học.

+ Kiến thức của các mạch nội dung khác được sắp xếp gắn bó với các kiến thức thích hợp của số học, tạo ra sự hỗ trợ nhau trong từng bài học, trong từng chương, mục của SGK Toán 3 ; tạo nên một môn học thống nhất với hạt nhân là số học.

b) Toán 3 củng cố và phát triển các nội dung của Toán 1, đặc biệt của Toán 2 ; bước đầu hệ thống hoá, hoàn thiện kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn Toán trong giai đoạn các lớp 1, 2, 3 ; chuẩn bị cho HS chuyển sang giai đoạn học tập phát triển tiếp theo ở lớp 4 và lớp 5.

- Toán 3 tiếp tục những đổi mới về nội dung của Toán 1 và Toán 2, cụ thể là :

+ Đã lựa chọn được các nội dung và xác định được mức độ của các nội dung thuộc “vùng phát triển gần nhất” của trẻ em ở độ tuổi lớp 3, để mọi trẻ em phát triển bình thường và với sự cố gắng học tập đúng mức đều thành công trong học tập Toán 3.

+ Các nội dung trong từng mạch đều được sắp xếp theo kiểu “đồng tâm” để kiến thức học sau là sự ứng dụng mở rộng và sự ôn tập, củng cố kiến thức đã học trước.

---

(1) Lawrence K. Jones - Những kỹ năng nghề nghiệp bước vào thế kỉ XXI. NXB Thành phố Hồ Chí Minh. 1/ 2000, trang 75 và 76.

+ Giảm một cách đáng kể việc “diễn giải tường minh” nhiều nội dung lí thuyết (so với Toán 3 hiện hành), tăng cường thực hành vận dụng, thực hiện học gắn với hành, giành hơn 70% thời lượng dạy học toán để tổ chức các hoạt động thực hành ; thông qua thực hành giúp HS từng bước nhận biết được các cơ sở lí luận ẩn tàng trong nội dung Toán 3.

- Toán 3 bước đầu thực hiện hệ thống hoá và hoàn thiện một số kiến thức và kĩ năng cơ bản của Toán 1, Toán 2, Toán 3 ; chuẩn bị cho HS chuyển sang giai đoạn học tập ở lớp 4 và lớp 5 với mức phát triển cao hơn.

+ Một trong những đặc điểm của dạy học toán ở Tiểu học là việc hình thành mỗi kiến thức và kĩ năng cơ bản đều phải trải qua một quá trình, với các mức độ từ đơn giản, cụ thể, đến phức tạp và khái quát dần. Với các tư liệu và các phương pháp tự học đã được chuẩn bị từ lớp 1, đến lớp 3 đã có điều kiện để giúp HS tự hệ thống hoá và hoàn thiện các kiến thức và kĩ năng cơ bản đó, với sự hướng dẫn đúng mức của GV.

Chẳng hạn, việc dạy học các đơn vị đo độ dài được rải ra từ lớp 1 đến lớp 3. Sau khi đã học đủ các đơn vị đo từ mi-li-mét (mm) đến ki-lô-mét (km) và qua thực hành đã nắm được mối quan hệ giữa hai đơn vị đo liền kề nhau. Toán 3 đã tạo điều kiện tổ chức cho HS hệ thống hoá thành “bảng các đơn vị đo độ dài”, vừa giúp HS củng cố về các đơn vị đo độ dài vừa giới thiệu một mô hình thực tế của “hệ đếm thập phân”, chuẩn bị cho hệ thống hoá về số tự nhiên ở Toán 4.

+ Toán 3 tập dượt cho HS khái quát hoá một số nội dung cơ bản đã được chuẩn bị trong quá trình dạy học toán 1, 2, 3. Số lượng các bài học đòi hỏi HS phải nêu nhận xét hoặc tự rút ra kết luận bằng “câu có nội dung khái quát” ở lớp 3 nhiều hơn hẳn so với ở lớp 2. Đây là sự chuẩn bị để HS có thể chuyển sang học tập có kết quả một số kiến thức ở mức trừu tượng và khái quát hơn trong Toán lớp 4.

c) Toán 3 quán triệt quan điểm phổ cập giáo dục và dạy học phát triển, đem lại sự bình đẳng về chất lượng giáo dục toán học và khuyến khích phát triển năng lực của các đối tượng HS.

- Toán 3 chỉ gồm những nội dung liên quan trực tiếp đến hình thành và phát triển các kiến thức và kĩ năng cơ bản nhất, cần thiết nhất, phù hợp với khả năng học tập của các đối tượng HS, từng bước tiếp cận với trình độ dạy học toán của các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Vì vậy, dạy học Toán 3 sẽ đem lại chất lượng mới và sự bình đẳng trong giáo dục toán học cho mọi HS.



- Trên cơ sở các nội dung dạy học rất cơ bản và thiết thực, Toán 3 đã chọn các giải pháp thích hợp để ngay trong các nội dung cơ bản và tối thiểu của SGK cũng có thể “khai thác” phục vụ dạy học phân hoá theo đối tượng HS.

Chẳng hạn, đối với số đông HS, chỉ yêu cầu thực hiện đúng các “lệnh” của các bài thực hành cơ bản trong SGK. Nhưng đối với một bộ phận HS có nhu cầu và năng lực học tập toán phát triển hơn thì có thể hướng dẫn để tự HS tập giải thích cách làm bài, tập khai thác các nội dung ẩn chứa trong một số bài thực hành, và giải quyết hết các nhiệm vụ học tập ngay trong từng tiết học theo phương pháp thích hợp với từng cá nhân HS.

## **2. Về đổi mới phương pháp dạy học môn Toán lớp 3**

Phát huy các kết quả của đổi mới PPDH trong quá trình triển khai Toán 1, Toán 2 và Toán 3 tiếp tục đẩy mạnh đổi mới PPDH theo định hướng chung là : Dạy học toán trên cơ sở GV tổ chức và hướng dẫn, HS tham gia vào các hoạt động học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo ; khuyến khích HS tự phát hiện và giải quyết vấn đề của bài học để tự chiếm lĩnh rồi vận dụng kiến thức mới, góp phần tạo lập hứng thú và tự tin trong học tập toán của các đối tượng HS. Theo định hướng này, GV phải chủ động trong :

a) Lập kế hoạch dạy học từng bài học, trong đó tập trung vào tổ chức, hướng dẫn các hoạt động dạy học chủ yếu và chuẩn bị các phương án dạy học phù hợp với đặc điểm từng đối tượng HS (theo gợi ý của Toán 3 (SGV)(2)).

b) Hợp tác với HS, phối hợp các hình thức tổ chức dạy học (cá nhân, nhóm nhỏ, cả lớp,...) để thực hiện các hoạt động học tập với sự hỗ trợ đúng mức và đúng lúc của các thiết bị dạy và học toán (trong đó có bộ đồ dùng học Toán 3 và Vở bài tập Toán 3(3)).

c) Động viên HS tự học theo năng lực cá nhân và tự rút kinh nghiệm để cải tiến phương pháp học tập.

## **3. Về đổi mới đánh giá kết quả học toán của HS lớp 3**

Đổi mới đánh giá kết quả học toán của HS lớp 3 là một quá trình lâu dài, phải triển khai dần từng bước nhưng phải đổi mới toàn diện (về mục tiêu, nội dung, hình thức

---

(2) Đỗ Đình Hoan (Chủ biên) - Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đỗ Trung Hiệu, Trần Diên Hiền, Đào Thái Lai, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy : Toán 3 - SGK ; Vở bài tập Toán 3 (tập 1 và tập 2), NXB Giáo dục, 2004.

(3) Như 2.

và công cụ đánh giá). Trong một số năm đầu của quá trình này cần kiên trì thực hiện:

a) Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học toán của HS theo **chuẩn kiến thức và kỹ năng môn Toán ở lớp 3**, góp phần giảm nhẹ “gánh nặng học tập” cho HS, tạo điều kiện cho GV yên tâm dạy học phù hợp với trình độ các đối tượng HS và tập trung vào đổi mới PPDH.

b) Khai thác tính đa dạng và phong phú của nội dung và hình thức các bài tập trong SGK và vở bài tập Toán 3 để giúp GV và HS làm quen dần với các bộ đề kiểm tra theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của Toán 3, phối hợp giữa các bài tập dạng quen thuộc (truyền thống) với các dạng bài trắc nghiệm.

c) Khuyến khích HS tự đánh giá kết quả học tập của bản thân, của các bạn một cách trung thực, khách quan.

#### IV - Sản phẩm

1. Bảng so sánh các yêu cầu cơ bản cần đạt của HS trong học tập môn Toán ở lớp 2 và lớp 3.

2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề nêu trong hoạt động 2 của nhiệm vụ 2.

## **Chủ đề 2 Dạy học số học ở lớp 3**

### **I - Mục tiêu**

Học xong chủ đề này, GV :

- Xác định được nội dung và mức độ dạy học số học ở lớp 3.
- Phân tích được một số đặc điểm của nội dung dạy học số học ở lớp 3 ; từ đó lựa chọn được các PPDH phù hợp với từng loại nội dung và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
- Linh hoạt, tự tin, chủ động trong chuẩn bị kế hoạch dạy học từng bài và trong tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động học tập.

### **II - Nguồn**

1. Chương trình môn Toán (trong chương trình Tiểu học), SGK, SGV Toán 3, Vở bài tập Toán 3 (chủ yếu gồm các phần liên quan trực tiếp đến nội dung số học).
2. Bộ đồ dùng dạy Toán 3 và bộ đồ dùng học Toán 3.
3. - Bảng hình bài “Bảng nhân 6” và bài “Bảng chia 6”. Có thể tham khảo bảng hình của chương trình BDTX.
  - Bảng hình phần trích đoạn về các nội dung số học.

### **III - Quá trình**

#### **Hoạt động 1. Tìm hiểu nội dung và PPDH đọc, viết, so sánh các số ở lớp 3**

*Nhiệm vụ 1* : Đọc rồi ghi chép lại nội dung dạy học đọc, viết, so sánh các số trong các tài liệu.

- SGK Toán 2 : các trang từ 137 đến 149.
- SGK Toán 3 : trang 3 và từ trang 91 đến 97, từ 100 đến 101, từ 121 đến 122, từ 140 đến 149, từ 169 đến 170,...
- Toán 3 (SGV) : đọc các trang có liên quan đến dạy đọc, viết, so sánh các số.

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau :

- Nội dung dạy học đọc, viết, so sánh các số ở lớp 3 gồm những gì ?
- Nêu đặc điểm của dạy học đọc, viết các số ở lớp 3 ?

(Nên có đối chiếu, so sánh với dạy học đọc, viết các số ở lớp 2)

- Nêu đặc điểm của dạy học so sánh các số ở lớp 3 ?

(Nên có đối chiếu, so sánh với dạy học so sánh các số ở lớp 2)

*Nhiệm vụ 3* : Xem bảng hình bài “So sánh các số trong phạm vi 1000” và thảo luận theo tài liệu hướng dẫn học bảng hình.

### **Thông tin cơ bản**

## 1. Nội dung dạy học đọc, viết, so sánh các số ở lớp 3 gồm :

- Ôn tập về đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số (tr. 3 - Toán 3).

- Các số đến 10 000 :

+ Giới thiệu các hàng (đơn vị, chục, trăm, nghìn), viết số rồi đọc số có bốn chữ số trong các trường hợp :

□ Các chữ số ở từng hàng đều khác 0.

□ Chữ số ở một, hai hoặc cả ba hàng đơn vị, chục, trăm là chữ số 0 (chẳng hạn : 2402 ; 2750 ; 2700 ; 2005 ; 2000).

+ Viết số có bốn chữ số thành tổng các đơn vị ở từng hàng và ngược lại.

Chẳng hạn :  $5247 = 5000 + 200 + 40 + 7$

hoặc :  $4000 + 500 + 60 + 7 = 4567$

+ Số 10 000

+ So sánh các số trong phạm vi 10 000

- Các số đến 100 000 :

+ Giới thiệu các hàng từ hàng đơn vị đến hàng chục nghìn ; viết số rồi đọc số có năm chữ số trong các trường hợp :

□ Các chữ số ở từng hàng đều khác 0.

□ Chữ số ở một, hai, ba hoặc cả bốn hàng đơn vị, chục, trăm, nghìn là chữ số 0 (chẳng hạn : 32 505 ; 32 560 ; 32 500 ; 32 050 ; 30 050 ; 30 005 ; 30 000...)

+ Số 100 000

+ So sánh các số trong phạm vi 100 000

- Làm quen với chữ số La Mã :

Giới thiệu bước đầu về một số chữ số La Mã đủ để HS nhận biết các số ghi trên mặt đồng hồ (bằng chữ số La Mã), thứ tự của các đề mục trong một văn bản (chẳng hạn I, II, III,...), hoặc khi viết “thế kỉ XX, XXI”.

## 2. Đặc điểm của dạy học đọc, viết các số ở lớp 3 là :

- Nội dung dạy học đọc, viết các số ở lớp 3 có tính trừu tượng, khái quát cao hơn ở lớp 2 :

+ ở lớp 2 khi dạy học đọc, viết mỗi số đều dựa vào hình ảnh trực quan, cụ thể. HS có thể đếm được đầy đủ số lượng các ô vuông biểu thị cho số đang học.

+ Đến lớp 3, việc dạy học đọc, viết các số vẫn dựa vào hình ảnh trực quan, nhưng ở mức trừu tượng và khái quát hơn ở lớp 2. SGK Toán 3 đã giúp HS nhận biết 1000 biểu thị cho một nghìn ô vuông, 100 biểu thị cho 100 ô vuông, 10 biểu thị cho mười ô vuông, 1 biểu thị cho một ô vuông (Toán 3, tr. 91). Tức là SGK Toán 3 giúp HS dựa vào kinh nghiệm đã tích lũy được khi học tập Toán 2 để học đọc, viết

số với các “hình ảnh trực quan” có mức độ trừu tượng và khái quát nhất định. Từ sau trang 91, khi thấy  $\boxed{1000}$  HS phải tự hình dung ra có một nghìn ô vuông (hoặc một nghìn chấm tròn, que tính, ...). Tiếp đó, chỉ cần viết, chẳng hạn 8 ở cột “hàng nghìn”, HS phải tự hiểu rằng 8 ở đây biểu thị cho tám trăm bìa  $\boxed{1000}$  tức là chỉ 8 nghìn... Đây là sự tiếp tục củng cố về cách viết số “giá trị theo vị trí của chữ số” đã chuẩn bị từng bước ở lớp 1 và lớp 2.

- Nội dung dạy học đọc, viết các số có bốn chữ số và các số có năm chữ số đều có cùng cấu trúc (tức là sắp xếp các nội dung cụ thể tương tự nhau), chẳng hạn đều sắp xếp như sau :

+ Dạy học đọc, viết các số có các chữ số đều khác 0.

+ Dạy học đọc, viết các số có chữ số ở hàng cao nhất (ở tận cùng bên trái) khác 0 và các chữ số còn lại hoặc đều là 0 hoặc có ít nhất một chữ số là 0.

+ Dạy học đọc, viết số 10 000 và 100 000 đều tách thành bài riêng.

+ Trong quá trình dạy học đọc, viết các số đều có các bài luyện tập về đọc, viết một nhóm các số liên tiếp nhau để làm rõ dần đặc điểm của dãy số tự nhiên (cứ thêm 1 vào một số thì được số liền sau nó) và để củng cố về đọc, viết các số đó.

- Khi dạy học về đọc, viết các số nên căn cứ vào nội dung bài học trong SGK Toán 3 và tham khảo những hướng dẫn trong Toán 3 (SGV), để xác định :

+ Đồ dùng trực quan của bài học cụ thể đó gồm những gì ? Đối với các đối tượng HS ở lớp đang dạy, GV nên sử dụng các đồ dùng trực quan đó đến mức nào, như thế nào ?

+ Để đạt được mục tiêu của bài học nên có những hoạt động nào ? GV nên tổ chức, hướng dẫn HS tham gia vào các hoạt động đó như thế nào để tự HS nêu được cách viết, cách đọc các số ?

### **3. Đặc điểm của dạy học so sánh các số ở lớp 3 là :**

- Nội dung dạy học so sánh các số ở lớp 3 là sự hệ thống hoá và khái quát hoá nội dung dạy học so sánh các số ở lớp 1 và lớp 2. Cụ thể là :

+ Bằng cách nêu một số ví dụ cụ thể (đã gặp trong các bài học có trước), GV giúp HS tự nêu nhận xét (bằng câu nhận xét có tính khái quát nhất định) thành “quy tắc” so sánh hai số trong từng trường hợp :

Hai số có số chữ số khác nhau

Hai số có cùng số chữ số

“Quy tắc” này tuy chưa thật sự khái quát nhưng cũng đủ để HS dựa vào đó mà so sánh hai số bất kì (trong phạm vi các số đang học).

+ Quá trình học và vận dụng quy tắc so sánh hai số ở lớp 3 còn giúp HS hệ thống hoá một số kiến thức quan trọng đã học dần từ lớp 1 như :

□ Khi so sánh các số có thể xảy ra một số quan hệ : lớn hơn, bé hơn, bằng nhau. Chẳng hạn :  $10000 > 9999$  ;  $6579 < 6580$  ;  $6579 = 6579$ .

□ Nếu số thứ nhất lớn hơn số thứ hai thì số thứ hai bé hơn số thứ nhất. Chẳng hạn : Có  $10000 > 9999$  thì  $9999 < 10000$ .

□ Quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau có “tính chất bắc cầu”. Chẳng hạn : Có  $6579 < 6580$  và  $6580 < 6581$  thì có  $6579 < 6581$ .

Các kiến thức kể trên tuy chưa nêu ở dạng khái quát nhưng HS vẫn có thể vận dụng với các số đem so sánh.

- Trong quá trình dạy học và thực hành so sánh các số ở lớp 3 nên khuyến khích HS tập dượt nêu các nhận xét có nội dung khái quát. Tuy nhiên, khi cần thiết vẫn phải dựa vào các ví dụ bằng các số và phân tích trên “các số cụ thể” đó, đặc biệt là khi so sánh các số có cùng số chữ số.

Nếu đối chiếu với dạy học so sánh các số ở lớp 2 thì có thể coi dạy học so sánh các số ở lớp 3 là bước chuyển tiếp từ giai đoạn dạy học chủ yếu dựa vào hình ảnh trực quan sang giai đoạn dạy học đòi hỏi HS có trình độ khái quát hoá cao hơn trước.

- Cũng như ở lớp 1 và lớp 2, trong quá trình dạy học so sánh các số ở lớp 3 HS được rèn kĩ năng “sắp thứ tự” một nhóm các số. Chẳng hạn, viết các số 4375 ; 4735 ; 4537 ; 4753 theo thứ tự từ bé đến lớn. Thông qua các bài tập dạng nêu trên, HS được củng cố về so sánh các số đồng thời nhận ra rằng : trong một nhóm các số bao giờ cũng tìm được một số lớn nhất, một số bé nhất.

### **Hoạt động 2. Tìm hiểu nội dung và PPDH các phép tính ở lớp 3**

*Nhiệm vụ 1* : Đọc rồi ghi chép lại ý kiến cá nhân về nội dung dạy học các phép tính ở lớp 3 trong các tài liệu :

- Chương trình môn Toán tiểu học (phần liên quan đến nội dung dạy học các phép tính ở lớp 3).

- SGK Toán 3 : Các trang từ 4 đến 10, từ 19 đến 25, từ 27 đến 32, từ 35 đến 36, từ 39 đến 40, từ 53 đến 56, từ 59 đến 60, từ 63 đến 64, từ 68 đến 83, từ 102 đến 106, từ 113 đến 120, từ 155 đến 157, từ 161 đến 165, từ 170 đến 172.

- Toán 3 (SGV) : Đọc phần “Giới thiệu chung về môn Toán lớp 3”, ở những trang có liên quan đến dạy các phép tính.

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau :

- Nội dung dạy học các phép tính ở lớp 3 gồm những gì ?
- Nêu đặc điểm của dạy học các phép tính ở lớp 3 (về phép cộng, trừ ; về phép nhân, chia ; ...).

(Có thể đối chiếu, so sánh với dạy học nội dung này ở lớp 2 để thấy rõ sự tiếp nối, phát triển từ lớp 2 đến lớp 3).

*Nhiệm vụ 3* : Chọn rồi lập kế hoạch dạy học một số bài trong SGK Toán 3 về nội dung này (cá nhân hoặc tập thể chuẩn bị). Tổ chức dạy thử (hoặc mô tả tóm tắt các hoạt động dạy học chủ yếu) và trao đổi, rút kinh nghiệm trong nhóm.

Ví dụ về một số bài có thể chọn để thực hành :

- Bảng nhân 6 (7, 8, 9)
- Bảng chia 6 (7, 8, 9)
- Phép cộng các số trong phạm vi 10 000 (100 000)
- Phép trừ các số trong phạm vi 10 000 (100 000)
- Nhân số có bốn (năm) chữ số với số có một chữ số
- Chia số có bốn (năm) chữ số cho số có một chữ số.

## Thông tin cơ bản

### 1. Nội dung dạy học các phép tính ở lớp 3 gồm :

- Phép cộng và phép trừ các số có ba chữ số có nhớ không quá một lần.
- Phép cộng và phép trừ các số có bốn hoặc năm chữ số (không nhớ và có nhớ, chủ yếu là có nhớ đến 2 lần và không liên tiếp).
- Bảng nhân và bảng chia 6, 7, 8, 9.
- Phép nhân số có hai, ba, bốn hoặc năm chữ số với số có một chữ số (không nhớ và có nhớ, chủ yếu là có nhớ đến 2 lần và không liên tiếp).
- Phép chia số có hai, ba, bốn hoặc năm chữ số cho số có một chữ số (chia hết và chia có dư).
- Tính nhẩm trong phạm vi các bảng tính ; cộng, trừ, nhân các số tròn nghìn, tròn chục nghìn ; nhân nhẩm số tròn trăm, tròn nghìn, tròn chục nghìn với số có một chữ số (không nhớ) ; chia nhẩm số tròn trăm, tròn nghìn, tròn chục nghìn cho số có một chữ số (chia hết).
- Tìm số chia chưa biết, dạng  $a : x = b$ , chủ yếu với  $a$  là số có hai hoặc ba chữ số,  $b$  là số có một chữ số.
- Tính giá trị các biểu thức số có đến hai dấu phép tính, có hoặc không có dấu ngoặc.

### 2. Đặc điểm của dạy học các phép tính ở lớp 3 là :

- Cũng như ở lớp 1, lớp 2, nội dung dạy học các phép tính ở lớp 3 được xây dựng theo quan điểm hiện đại, nghĩa là những nội dung truyền thống được trình bày dưới ánh sáng của các tư tưởng của toán học hiện đại, chưa sử dụng ngôn ngữ và kí hiệu của toán học hiện đại.

Ví dụ :

+ Các phép tính được giới thiệu trong mối quan hệ với nhau (giữa cộng và trừ, cộng và nhân, nhân và chia).

+ Một số tính chất của phép cộng, phép nhân đã được làm nổi rõ dần từ Toán 1 đến Toán 3. Chẳng hạn : đặc điểm của số 0 trong phép cộng, của số 1 trong phép nhân đã được giới thiệu ở lớp 1, lớp 2 và tiếp tục được củng cố khi dạy học các bảng nhân 6, 7, 8, 9 và khi thực hành tính ở lớp 3 ; SGK Toán 1, Toán 2, Toán 3 đã từng bước cho HS làm quen với tính chất giao hoán của phép cộng và phép nhân (thông qua các ví dụ cụ thể).

- Nội dung dạy học phép cộng, phép trừ ở lớp 3 thực chất là sự kế thừa, ứng dụng mở rộng của dạy học phép cộng, phép trừ ở lớp 2.

Theo chương trình môn Toán mới, toàn bộ việc dạy học về khái niệm ban đầu, ý nghĩa phép tính, các bảng tính và kĩ thuật tính của phép cộng, phép trừ đã được thực hiện ở lớp 1 và lớp 2. Đến lớp 2, HS có thể tự đặt tính rồi tính đối với phép cộng (phép trừ) các số có 3 chữ số không nhớ và đối với phép cộng (phép trừ) các số có 2 chữ số có nhớ một lần. Như vậy, có thể nói kĩ thuật cộng, trừ về cơ bản đã được hoàn thành ở lớp 2.

ở lớp 3, việc dạy học phép cộng, phép trừ tập trung vào dạy học thực hành tính đối với phép cộng, phép trừ các số có 3, 4, 5 chữ số, chủ yếu có nhớ đến hai lần và không liên tiếp. Chẳng hạn : Đặt tính rồi tính :

$$18257 + 64439$$

$$63780 - 18546$$

Khi dạy học nội dung này, GV nên hướng dẫn để HS tự thực hiện các phép cộng, phép trừ có dạng nêu trên vì thực chất, đây chỉ là sự ứng dụng các kĩ thuật cộng, trừ đã học với các số có nhiều chữ số hơn.

- Nội dung dạy học phép nhân, phép chia có thể phân thành hai loại :

+ Loại 1 : Các nội dung tiếp nối, tương tự với các nội dung tương ứng ở lớp 2, gồm :

Bảng nhân 6, 7, 8, 9 (tương tự các bảng nhân 2, 3, 4, 5 trong Toán 2).

Bảng chia 6, 7, 8, 9 (tương tự các bảng chia 2, 3, 4, 5 trong Toán 2).

+ Loại 2 : Các nội dung mới, gồm :

Nhân, chia viết (đặt tính rồi tính).

Khi dạy học các bảng nhân (chia) 6, 7, 8, 9, GV có thể hướng dẫn HS tự lập các bảng này tương tự như đối với các bảng nhân (chia) 2, 3, 4, 5 ở lớp 2. Tuy nhiên, lên



lớp 3, do trình độ nhận thức của HS phát triển hơn (so với khi học lớp 2) nên không nhất thiết phải thực hiện hoàn toàn đầy đủ các bước như ở lớp 2.

- Trong quá trình dạy học các bảng nhân (chia) 6, 7, 8, 9 trong SGK đã thực hiện dạy học đan xen với nhân, chia ngoài bảng : nhân số có 2, 3 chữ số với số có một chữ số (không nhớ, có nhớ không quá một lần) ; chia số có 2, 3 chữ số cho số có một chữ số (chia hết và chia có dư).

Việc làm này nhằm mục đích :

+ Tăng cường thực hành, ứng dụng kiến thức mới học (các bảng nhân, bảng chia) ở phạm vi rộng hơn (ngoài bảng tính đã học) ; thực hiện không chỉ “học để biết” mà còn “học để làm”, “học gắn với hành”.

+ Trang bị cho HS kĩ thuật nhân, chia để sớm hình thành và rèn luyện kĩ năng thực hành tính.

- Nội dung dạy học “Tính giá trị của biểu thức” ở lớp 3 chính là sự hoàn thiện, khái quát hoá những kiến thức, kĩ năng về vấn đề này mà đã được chuẩn bị từ lớp 1, lớp 2.

+ Ngay từ lớp 1, lớp 2, HS đã được làm quen với việc tính giá trị của biểu thức có đến 2 dấu phép tính, dưới dạng các bài tập như :

Tính :  $3 + 6 - 4 =$

$$5 \times 7 - 15 =$$

ở lớp 1, 2, HS mới chỉ biết thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.

+ Đến lớp 3, HS mới được học quy tắc khái quát về thứ tự thực hiện các phép tính khi tính giá trị của biểu thức trong các trường hợp :

Trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có các phép tính nhân, chia.

Trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

Trong biểu thức có dấu ngoặc.

- Cũng như ở lớp 1, lớp 2, cùng với dạy học kĩ thuật tính (tính viết), trong SGK Toán 3 đã chú ý rèn luyện cho HS kĩ năng tính nhẩm.

#### ***IV - Sản phẩm***

1. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các câu hỏi nêu trong hoạt động 2 (ở các mục 1, 2 trong phần III).

2. Các kế hoạch dạy học các bài do học viên tự soạn thảo, chủ yếu là các bài :

- Các số có bốn chữ số (Tr. 91 đến 93 - Toán 3).
- Các số có bốn chữ số (tiếp theo) (Tr. 95 - Toán 3).
- So sánh các số trong phạm vi 10 000 (Tr. 100 - Toán 3).
- So sánh các số trong phạm vi 100 000 (Tr. 147 - Toán 3).

Và các bài đã nêu trong hoạt động 3 ở mục 2.1, trong mục 2. Phần III.

**3.** Dự 2 tiết dạy theo kế hoạch bài học của một bài về đọc, viết, so sánh các số ; một bài dạy học về các phép tính (trong số các bài đã nêu ở mục 2). Đánh giá tiết dạy theo quy định hiện hành và ghi biên bản.

## ***Chủ đề 3 Dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3***

### ***I - Mục tiêu***

Học xong phần chủ đề này, GV :

- Xác định được nội dung và mức độ dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3.
- Phân tích được một số đặc điểm của nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3 ; từ đó lựa chọn các PPDH phù hợp, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
- Biết lập kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học từng bài cụ thể trong phần đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3 theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
- Linh hoạt, tự tin, chủ động trong dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3.

### ***II - Nguồn***

1. Chương trình môn Toán (trong chương trình Tiểu học), SGK Toán 3, Toán 3 SGK, Vở bài tập Toán 3 (chủ yếu gồm các phần liên quan đến đại lượng và đo đại lượng).
2. Bộ đồ dùng dạy học Toán 3.
3. Bảng hình phần trích đoạn về nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3.
4. Toán 2 (SGK, SGV)

### ***III - Quá trình***

#### ***Hoạt động 1. Tìm hiểu nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3***

*Nhiệm vụ 1* : Đọc rồi ghi chép lại ý kiến cá nhân về nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3 trong các tài liệu.

- Chương trình môn Toán tiểu học (phần liên quan đến đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3).
- SGK Toán 3 : ở các trang từ 13 đến 17, từ 44 đến 48, từ 65 đến 67, từ 107 đến 109, từ 123 đến 127, từ 130 đến 133, từ 150 đến 151, từ 157 đến 159, từ 172 đến 173.
- Toán 3 (SGV) : Đọc phần “Giới thiệu chung về môn Toán ở lớp 3”, những trang có liên quan đến đại lượng và đo đại lượng.

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn để thống nhất được nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3.

### **Thông tin cơ bản**

Nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng gồm :

**1. Độ dài :** Giới thiệu các đơn vị đo độ dài : đề-ca-mét (dam), héc-tô-mét (hm) ;  
Bảng đơn vị đo độ dài.

Đọc, viết số đo độ dài có đến hai tên đơn vị đo.

Mối quan hệ giữa hai đơn vị đo độ dài tiếp liền nhau, giữa một số đơn vị đo độ dài thông dụng như :

$$1\text{km} = 1000\text{m}, \quad 1\text{m} = 100\text{cm}, \quad 1\text{m} = 1000\text{mm}.$$

Đổi đơn vị đo độ dài (từ số đo có một tên đơn vị sang số đo có một tên đơn vị, từ số đo có hai tên đơn vị sang số đo có một tên đơn vị).

Thực hiện phép tính với các số đo độ dài.

Thực hành đo và ước lượng độ dài.

**2. Khối lượng :** Giới thiệu gam. Đọc, viết, làm tính với các số đo theo đơn vị gam.

Mối quan hệ giữa kg và g :  $1\text{kg} = 1000\text{g}$ .

Thực hành cân, ước lượng khối lượng trong trường hợp đơn giản.

**3. Diện tích :** Giới thiệu diện tích của một hình (biểu tượng về diện tích), đơn vị đo diện tích : xăng-ti-mét vuông ( $\text{cm}^2$ ).

**4. Thời gian :** Thực hành xem đồng hồ, chính xác đến phút.

Ngày, tháng, năm (một năm có 12 tháng, tên các tháng, số ngày trong từng tháng).  
Thực hành xem lịch.

**5. Tiền Việt Nam :** Giới thiệu các đồng tiền với mệnh giá 2000 đồng, 5000 đồng, 10 000 đồng, 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng.

Tập đổi tiền, mua bán bằng tiền trong các trường hợp đơn giản.

**Hoạt động 2. Tìm hiểu đặc điểm của dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3**

**Nhiệm vụ 1 :** Cá nhân đọc kĩ phần đại lượng và đo đại lượng trong SGK Toán 3, Toán 3 SGK để tự phát hiện những đặc điểm của dạy học nội dung này ở lớp 3. (Có thể đối chiếu so sánh với dạy học nội dung này ở lớp 2 - CTTH mới, lớp 3 - CT CCGD).

**Nhiệm vụ 2:** Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn để xác định được những đặc điểm của dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3 (trên cơ sở bổ sung, thống nhất ý kiến của các cá nhân).

### Thông tin cơ bản

Có thể nêu một số đặc điểm của dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3 như sau :

**1. Nội dung dạy học “Đại lượng và đo đại lượng” được cấu trúc, sắp xếp hợp lý theo sự mở rộng dần của các vòng số, đan xen và hỗ trợ cho việc dạy học các mạch kiến thức khác.**

Khi học các số trong phạm vi 1000, bổ sung các đơn vị đo độ dài : dam, hm để tiếp đó giới thiệu bảng đơn vị đo độ dài ; giới thiệu đơn vị đo khối lượng : gam (đặt trong quan hệ  $1\text{kg} = 1000\text{g}$ ). Khi học các số trong phạm vi 10 000, giới thiệu các tờ giấy bạc loại 2000 đồng, 5000 đồng, 10 000 đồng. Khi mở rộng sang các số trong phạm vi 100 000 thì giới thiệu thêm tờ giấy bạc 100 000 đồng.

Dạy học quan hệ giữa hai đơn vị đo độ dài tiếp liền ( $1\text{km} = 10\text{hm}$ ,  $1\text{hm} = 10\text{dam}$ ,  $1\text{dam} = 10\text{m}$ ,  $1\text{m} = 10\text{dm}$ ,  $1\text{dm} = 10\text{cm}$ ,  $1\text{cm} = 10\text{mm}$ ) sẽ củng cố kiến thức về hệ đếm thập phân. Có thể nói “bảng các đơn vị đo độ dài” là một mô hình thực tế của “hệ đếm thập phân”. Các phép tính số học làm cơ sở cho việc dạy học các phép tính trên số đo đại lượng, ngược lại việc dạy học các phép tính trên số đo đại lượng sẽ củng cố kỹ năng tính toán trên các số của HS.

**2. Nội dung dạy học “Đại lượng và số đo đại lượng” ở lớp 3 chủ yếu là sự tiếp nối, phát triển, hệ thống hoá, hoàn thiện những nội dung tương ứng ở lớp 1, lớp 2.**

Ngoài “diện tích” là một đại lượng mới được giới thiệu ở lớp 3, việc dạy học về độ dài, khối lượng, thời gian, tiền Việt Nam chính là sự kế thừa, mở rộng, hoàn thiện những kiến thức, kỹ năng tương ứng đã được chuẩn bị từ lớp 1 và lớp 2.

Chẳng hạn, ở lớp 1 và lớp 2, HS đã được học các đơn vị đo độ dài : cm (lớp 1) ; m, dm, km, mm (lớp 2). Đến lớp 3, sau khi bổ sung hai đơn vị đo độ dài : dam, hm, GV hướng dẫn HS hệ thống hoá các đơn vị đo độ dài đã học thành bảng đơn vị đo độ dài.

Về thời gian : ở lớp 1, HS đã thực hành xem đồng hồ trong trường hợp giờ đúng (khi kim phút chỉ vào số 12). ở lớp 2, HS biết xem đồng hồ trong trường hợp kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6. Đến lớp 3, HS đã biết xem đồng hồ chính xác đến phút.

**3. Nội dung dạy học “Đại lượng và đo đại lượng” gắn liền với thực tiễn đời sống sinh hoạt diễn ra xung quanh HS.**

Chẳng hạn, khi dạy học xem đồng hồ, SGK Toán 3 đã đưa ra những tình huống trong sinh hoạt thường ngày của HS như : Bạn Minh thức dậy lúc 6 giờ 15 phút, tới trường lúc 7 giờ 25 phút,...

HS được thực hành cân, đo độ dài một số đồ vật quen thuộc như : cân quả táo, hộp bút ; đo chiều dài mép bàn học, chiều cao các bạn trong tổ,...

Điều này làm cho nội dung dạy học “Đại lượng và đo đại lượng” trở nên gần gũi, thiết thực, gây hứng thú học tập cho HS, giúp HS dần từng bước biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

- Tăng cường hoạt động thực hành, rèn luyện kỹ năng đo lường và vận dụng trong thực tế.

Thông qua thực hành để hình thành, củng cố biểu tượng các đại lượng ; thực hành chuyển đổi đơn vị đo ; thực hành tính toán với các số đo ; thực hành đo độ dài, cân đo khối lượng, xem đồng hồ, xem lịch, tập ước lượng các số đo ; tập đổi tiền, mua bán.

#### **4. Trong quá trình dạy mỗi đại lượng, nói chung cần đảm bảo những nội dung sau :**

- + Hình thành biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng. Đọc, viết số đo.
- + Mối quan hệ giữa các đơn vị đo, chuyển đổi đơn vị đo.
- + Thực hiện phép tính với các số đo.
- + Thực hành đo, ước lượng.

#### ***Hoạt động 3. Tìm hiểu nội dung và PPDH một số vấn đề cụ thể về đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3***

*Nhiệm vụ 1 :* Cá nhân đọc kỹ phần đại lượng và đo đại lượng trong Toán 3 (SGK, SGV), đối chiếu với lớp 2 để tự phát hiện nội dung, mức độ dạy học từng đại lượng ở lớp 3 (độ dài, khối lượng, thời gian, tiền Việt Nam, diện tích) có điểm gì tương tự, điểm gì mới so với lớp 2 ?

*Nhiệm vụ 2 :* Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về dạy học từng đại lượng ở lớp 3 (phần nào tương tự như ở lớp 2, phần nào mới, cần lưu ý).

*Nhiệm vụ 3 :* Xem băng hình “Bảng đơn vị đo độ dài” và thảo luận theo tài liệu hướng dẫn học băng hình.

*Nhiệm vụ 4 :* Chọn rồi lập kế hoạch dạy học một số bài trong SGK Toán 3 về đại lượng và đo đại lượng (cá nhân hoặc tập thể chuẩn bị). Tổ chức dạy thử (hoặc mô tả tóm tắt các hoạt động dạy học chủ yếu) và trao đổi, rút kinh nghiệm trong nhóm.

Ví dụ về một số bài có thể chọn để thực hành :

- + Bảng đơn vị đo độ dài
- + Thực hành xem đồng hồ
- + Diện tích của một hình
- + Ôn tập về đại lượng

.....

### **Thông tin cơ bản**

Nội dung dạy học “Đại lượng và đo đại lượng” chủ yếu là sự tiếp nối những nội dung tương ứng ở lớp 2. Như vậy, có thể tiến hành dạy học nội dung này tương tự như dạy học các nội dung tương ứng ở lớp 2.

Trong phần này, chỉ đề cập đến :

- Dạy học đọc, viết số đo độ dài có hai tên đơn vị đo, chuyển đổi các đơn vị đo độ dài ; bảng đơn vị đo độ dài.

- Hình thành biểu tượng về diện tích.

Đây là những vấn đề mới, cần lưu ý trong dạy học “Đại lượng và đo đại lượng” ở lớp 3.

### **1. Dạy học đọc, viết số đo độ dài có hai tên đơn vị đo**

Khi học về các đơn vị đo độ dài, ở lớp 1 và lớp 2, HS đã được tiếp xúc với số đo độ dài có một tên đơn vị đo ; đến lớp 3, lần đầu tiên HS được giới thiệu về dạng số đo có hai tên đơn vị đo.

Trước hết, GV giúp HS nhận biết được ý nghĩa của việc sử dụng số đo có hai tên đơn vị đo bằng cách cho HS thực hành đo đoạn thẳng có độ dài chẳng hạn 1m và thêm 9cm nữa, rồi sử dụng cách “viết ghép” 1m 9cm (đọc là một mét chín xăng-ti-mét) để ghi lại số đo độ dài của đoạn thẳng đó.

Khi dạy học phần này, GV nên tăng cường cho HS luyện tập đo độ dài các đoạn thẳng cho trước, độ dài một số đồ vật quen thuộc... rồi ghi lại, đọc kết quả đo.

### **2. Dạy học về bảng đơn vị đo độ dài**

Sau khi đã biết đầy đủ bảy đơn vị đo độ dài, HS được GV hướng dẫn hệ thống lại các đơn vị đó thành bảng đơn vị đo độ dài.

Có thể tiến hành dạy học “Bảng đơn vị đo độ dài” như sau :

- Thành lập bảng : Yêu cầu HS nhắc lại (có thể không theo một thứ tự nhất định) tất cả các đơn vị đo độ dài đã học. GV hướng dẫn HS sắp xếp lại theo thứ tự (từ trái sang phải : các đơn vị lớn hơn mét, mét, các đơn vị bé hơn mét) để lập thành một bảng hoàn thiện như trong SGK. Trong khi hướng dẫn HS thành lập bảng, GV giới thiệu thêm quan hệ  $1\text{km} = 10\text{hm}$ .

- Phân tích bảng : HS quan sát bảng, nêu lên quan hệ giữa hai đơn vị tiếp liền ( $1\text{km} = 10\text{hm}$ ,  $1\text{hm} = 10\text{dam}$ ,  $1\text{dam} = 10\text{m}$ ,  $1\text{m} = 10\text{dm}$ ,  $1\text{dm} = 10\text{cm}$ ,  $1\text{cm} = 10\text{mm}$ ), từ đó có thể rút ra nhận xét : “Hai đơn vị đo độ dài liên tiếp, đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé”.

Ngoài ra, chỉ yêu cầu HS nhận biết quan hệ giữa một số đơn vị đo độ dài thông dụng như :  $1\text{km} = 1000\text{m}$ ,  $1\text{m} = 100\text{cm}$ ,  $1\text{m} = 1000\text{mm}$ .

- Vận dụng bảng : Cho HS luyện tập đọc bảng, đổi đơn vị đo, thực hiện các phép tính với các số đo độ dài.

### **3. Dạy học chuyển đổi các đơn vị đo độ dài**

Trong SGK Toán 3 có giới thiệu hai dạng bài tập về thực hành chuyển đổi các đơn vị đo độ dài.

*Dạng 1* : Đổi từ số đo độ dài có một tên đơn vị sang số đo độ dài có một tên đơn vị đo.

Ví dụ : 4dam = ... m

GV hướng dẫn HS cách thực hiện chuyển đổi như sau :

$$\begin{aligned}4\text{dam} &= 1\text{dam} \times 4 \\ &= 10\text{m} \times 4 \\ &= 40\text{m}\end{aligned}$$

*Dạng 2* : Đổi từ số đo độ dài có hai tên đơn vị sang số đo độ dài có một tên đơn vị đo.

Ví dụ : Viết số thích hợp vào chỗ chấm : 3m 4cm = ... cm

GV hướng dẫn HS sử dụng mối liên hệ giữa các đơn vị đo độ dài để thực hiện chuyển đổi như sau :

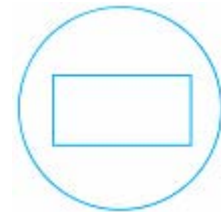
$$3\text{m } 4\text{cm} = 3\text{m} + 4\text{cm} = 300\text{cm} + 4\text{cm} = 304\text{cm}$$

#### **4. Hình thành biểu tượng về “diện tích”**

Đối với HS tiểu học, diện tích là một khái niệm khó. Biểu tượng về diện tích được hình thành thông qua thao tác so sánh, cảm nhận trực giác.

Có thể hình thành cho HS lớp 3 biểu tượng về diện tích thông qua các nhận xét sau :

- Nếu một hình nằm hoàn toàn trong một hình khác thì diện tích hình thứ nhất bé hơn diện tích hình thứ hai. (Đưa ra ví dụ cụ thể : Hình chữ nhật nằm trong hình tròn. Ta nói : *diện tích hình chữ nhật bé hơn diện tích hình tròn*)

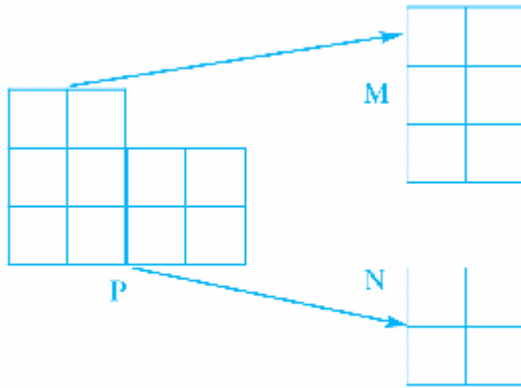


- Nếu một hình P được tách thành hai hình M, N thì diện tích hình P bằng tổng diện tích các hình M, N.

(Giới thiệu trên hình cụ thể :

Hình P gồm 10 ô vuông như nhau, được tách thành hình M gồm 6 ô vuông và hình N gồm 4 ô vuông.





Ta nói : *diện tích hình P bằng tổng*

*diện tích hình M và hình N).*

Như vậy biểu tượng về diện tích được giới thiệu theo tinh thần toán học hiện đại, nhưng dựa trên những hình ảnh cụ thể.

#### ***IV - Sản phẩm***

1. Bản liệt kê nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3 (của cá nhân).
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề sau :
  - Nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3 gồm những gì ?
  - Nêu đặc điểm của dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 3 ?
3. Kế hoạch dạy học các bài nêu trong Hoạt động 3 (ở Nhiệm vụ 3) do học viên soạn thảo.
4. Biên bản dự giờ, đánh giá một tiết dạy theo kế hoạch dạy học đã soạn thảo (ở Nhiệm vụ 3 của Hoạt động 3).

## **Chủ đề 4 Dạy học yếu tố hình học ở lớp 3**

### **I - Mục tiêu**

Học xong phần chủ đề này, GV :

- Xác định được nội dung chủ yếu dạy học các yếu tố hình học ở lớp 3. Phân tích được những đặc điểm, một số vấn đề đổi mới về nội dung dạy học yếu tố hình học ở lớp 3.
- Có kĩ năng phân tích chương trình, SGK Toán 3, tìm ra được PPDH tích cực phù hợp với đặc điểm nội dung các yếu tố hình học ở lớp 3 (như kĩ năng vẽ hình, xếp ghép hình, thực hành luyện tập tính chu vi, diện tích các hình,...).
- Tự tin, chủ động khi dạy học các yếu tố hình học ở lớp 3.

### **II - Nguồn**

- Chương trình Toán tiểu học, SGK Toán 3, SGV Toán 3, Vở bài tập Toán 3 (chủ yếu phần liên quan đến các yếu tố hình học).
- Bảng hình bài “Chu vi hình chữ nhật” (lớp 3). Có thể tham khảo bảng hình của chương trình BDTX.
- Đọc thêm sách Toán 2 (CTTH mới), sách Toán 3 (CT CCGD) để có thể phân tích, so sánh đối chiếu (nếu cần).

### **III - Quá trình**

#### **Hoạt động 1. Xác định nội dung chủ yếu dạy học các yếu tố hình học ở lớp 3**

*Nhiệm vụ 1* : Học viên đọc chương trình môn Toán ở bậc Tiểu học, đọc SGK Toán 3. Từ đó tự xác định (liệt kê) các nội dung dạy học chủ yếu về yếu tố hình học ở lớp 3.

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi nhóm (sau khi đã tự nghiên cứu) để xác định (có bổ sung điều chỉnh cho mỗi cá nhân) nội dung chủ yếu dạy học yếu tố hình học ở lớp 3.

#### **Thông tin cơ bản**

Nội dung chủ yếu dạy học các yếu tố hình học ở lớp 3 gồm có :

- Góc vuông, góc không vuông.
- Hình chữ nhật, hình vuông. Chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông.
- Điểm ở giữa. Trung điểm của đoạn thẳng.
- Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính. Vẽ trang trí hình tròn.
- Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.

#### **Hoạt động 2. Tìm hiểu đặc điểm (điểm mới) nội dung dạy học yếu tố hình học ở lớp 3**

*Nhiệm vụ 1* : Học viên đọc kĩ phần yếu tố hình học ở lớp 2 (CTTH mới) để thấy sự “phát triển” của yếu tố hình học từ lớp 2 đến lớp 3 (CTTH mới). Đồng thời đọc lại

phần yếu tố hình học ở lớp 3 (CT CCGD) để thấy sự “đổi mới” của yếu tố hình học ở lớp 3 (CTTH mới) so với lớp 3 (CT CCGD).

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi nhóm để xác định được những điểm mới (đặc điểm) của nội dung dạy học yếu tố hình học ở lớp 3.

### Thông tin cơ bản

Có thể nêu ra một số đặc điểm nội dung dạy học các yếu tố hình học ở lớp 3:

1. Nội dung kiến thức có tính chất khái quát hơn, chẳng hạn khi tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông HS được vận dụng “quy tắc khái quát” để tính (lấy chiều dài cộng với chiều rộng rồi nhân với 2, hoặc lấy chiều dài nhân với chiều rộng, lấy độ dài cạnh nhân với chính nó...). Khi “nhận dạng” các hình, không chỉ xét “tổng thể” các hình mà đã đi vào một số “đặc điểm về yếu tố góc, cạnh” của hình để nhận dạng hình, chẳng hạn hình vuông có 4 góc vuông, có độ dài bốn cạnh bằng nhau ; hình chữ nhật có bốn góc vuông, có hai cạnh dài có độ dài bằng nhau, hai cạnh ngắn có độ dài bằng nhau...

2. Tăng cường các kĩ năng thực hành, luyện tập về hình học như :

+ Kĩ năng vẽ hình (vẽ góc vuông bằng ê-ke, vẽ hình tròn bằng com-pa, xác định trung điểm một đoạn thẳng, vẽ trang trí hình tròn...).

+ Kĩ năng gấp hình, xếp ghép hình (gấp hình để có góc vuông, để xác định trung điểm cạnh hình chữ nhật, từ 8 hình tam giác vuông cân bằng nhau có thể xếp ghép thành nhiều hình khác nhau như SGK đã thể hiện...)

+ Kĩ năng tính chu vi, diện tích các hình, chủ yếu là tính chu vi, diện tích hình chữ nhật và hình vuông.

3. Cấu trúc, sắp xếp nội dung dạy học yếu tố hình học trong Toán 3 có tính chất đan xen với các mạch kiến thức nhằm làm nổi rõ “hạt nhân” kiến thức số học và hỗ trợ các mạch kiến thức khác (đại lượng, giải toán có lời văn), chẳng hạn các “con số” về số đo chiều dài ở bài toán về tính chu vi, diện tích các hình phải lựa chọn phù hợp với các vòng số đã học hoặc ở các các bảng tính nhân, chia đã học ; các đơn vị đo độ dài, diện tích trong bài toán hình học cũng phải phù hợp với đơn vị đo đã học, nhất là không làm “sai lệch” biểu tượng các đơn vị đo đó khi vẽ hình trên bảng... Việc xuất hiện loại bài toán có “nội dung hình học” cũng chứng tỏ sự cần phải “kết hợp” giữa các yếu tố hình học với giải toán có lời văn ở lớp 3...

*Nhiệm vụ 3* : Gợi ý nội dung và PPDH một số vấn đề về yếu tố hình học ở lớp 3.

**Hoạt động 3. Dạy học về hình thành “khái niệm - biểu tượng” hình học trong Toán 3**

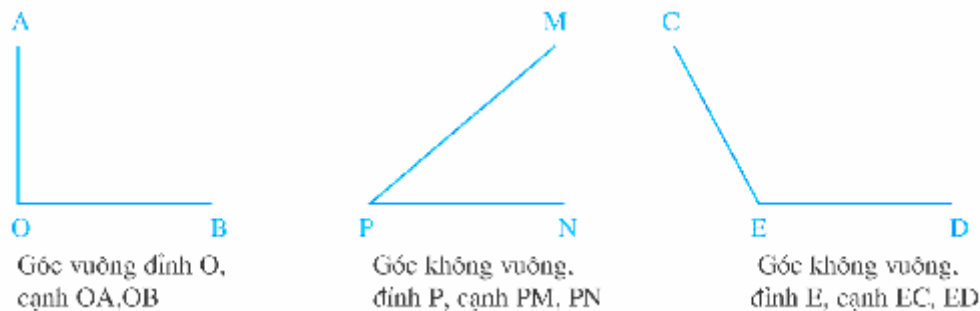
*Nhiệm vụ 1* : Học viên tự đọc sách Toán 3, liệt kê ra những bài học, những kiến thức có liên quan đến việc hình thành “khái niệm - biểu tượng” hình học. Sau đó tự xác định cách dạy, cách học phân kiến thức liên quan đến “khái niệm - biểu tượng” sao cho có hiệu quả nhất.

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi nhóm theo nội dung như ở hoạt động 1 (nên trao đổi vào một bài cụ thể, chẳng hạn bài “Góc vuông, góc không vuông”...)

### Thông tin cơ bản

Ví dụ một số nội dung dạy học liên quan đến hình thành “khái niệm - biểu tượng” hình học trong Toán 3 :

- Bài “Góc vuông, góc không vuông” : Để có “biểu tượng - khái niệm” về “góc”, HS được quan sát hai kim đồng hồ chỉ lúc 3 giờ, lúc 2 giờ, lúc 5 giờ. Từ “hình ảnh” 2 kim đồng hồ, HS có hình ảnh về “góc” (hai kim đồng hồ tạo thành góc). Từ đó cho HS thấy góc vuông, góc không vuông là các hình sau (như tr. 41 SGK) :



**Lưu ý** : ở lớp 3 nội dung chưa đi sâu vào khái niệm góc (chưa học miền trong của góc, số đo của góc, kí hiệu góc dạng AOB ...)

- Bài “Điểm ở giữa. Trung điểm của đoạn thẳng”. Giới thiệu “điểm ở giữa” thông qua trực quan (hình vẽ 3 điểm như A, O, B theo thứ tự đó trên một đường thẳng. Từ đó nêu “O là điểm ở giữa hai điểm A và B). Giới thiệu “trung điểm của đoạn thẳng” đã có tính “định nghĩa khái niệm” rõ hơn.

(M là trung điểm của đoạn thẳng AB khi :

- M là điểm ở giữa hai điểm A và B.

- Độ dài đoạn thẳng AM = độ dài đoạn thẳng MB)



O là điểm ở giữa hai điểm A và B



M là trung điểm của đoạn thẳng AB

**Hoạt động 4. Dạy học về “nhận dạng” hình ở lớp 3**

*Nhiệm vụ 1* : Học viên tìm hiểu nội dung kiến thức liên quan đến cách nhận biết (nhận dạng) các hình ở lớp 3 có khác gì so với lớp 2. Từ đó đưa ra cách nhận biết một số hình đã học ở lớp 3 (hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, góc vuông, góc không vuông, trung điểm của đoạn thẳng...).

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi nhóm về nội dung như ở hoạt động 1 (có thể phân công mỗi người xác định cách nhận biết của một loại hình đã học, rồi cùng trao đổi).

### Thông tin cơ bản

- Nhận biết (hay nhận dạng) hình ở lớp 3 tiếp tục ở lớp 1, 2 (nhận dạng các hình qua trực giác tổng thể) và bước đầu nhận dạng hình theo các đặc điểm về yếu tố cạnh, góc của hình. Chẳng hạn : “Hình chữ nhật có 4 góc vuông, hai cạnh dài bằng nhau, hai cạnh ngắn bằng nhau”, “Hình tròn có tâm, đường kính, bán kính, độ dài bán kính bằng nửa độ dài đường kính”,... Nhận biết hình qua cách “kiểm tra” hình dạng bằng ê-ke, com-pa, thước đo độ dài, chẳng hạn nhận biết góc vuông, góc không vuông bằng ê-ke, nhận biết trung điểm đoạn thẳng bằng thước đo xăng-ti-mét, nhận biết hình tròn bằng com-pa...

\* Lưu ý : Tuỳ theo mức độ yêu cầu và theo từng giai đoạn học tập của HS mà kết hợp giữa nhận dạng các hình bằng “trực giác tổng thể” với nhận dạng các hình qua “đặc điểm yếu tố cạnh, góc” của hình cũng như qua các công cụ vẽ các hình đó.

### **Hoạt động 5. Dạy học về thực hành, vẽ hình, xếp ghép hình ở lớp 3**

*Nhiệm vụ 1* : Học viên liệt kê các bài liên quan đến thực hành gấp hình, vẽ hình theo mẫu, xếp ghép hình có trong sách Toán 3. Từ đó đưa ra cách dạy học các nội dung thực hành, vẽ hình, xếp ghép hình đó.

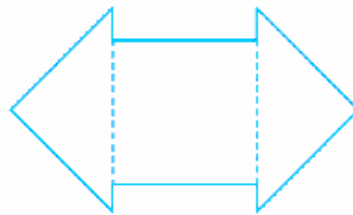
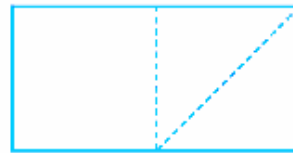
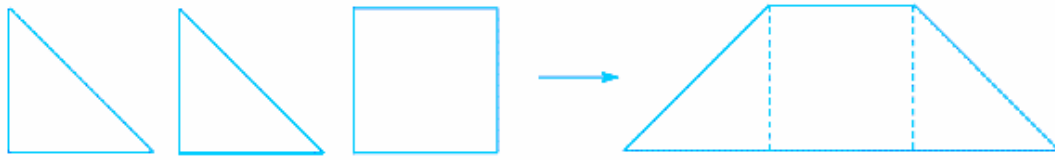
*Nhiệm vụ 2* : Nội dung như hoạt động 1, tập trung vào các bài về xếp ghép hình ở lớp 3. Hãy xem nó tiếp nối với các bài xếp ghép hình ở lớp 1, 2 như thế nào)

### Thông tin cơ bản

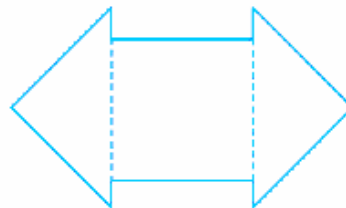
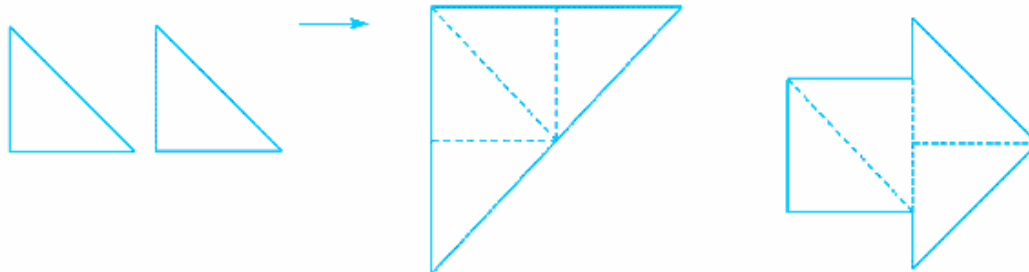
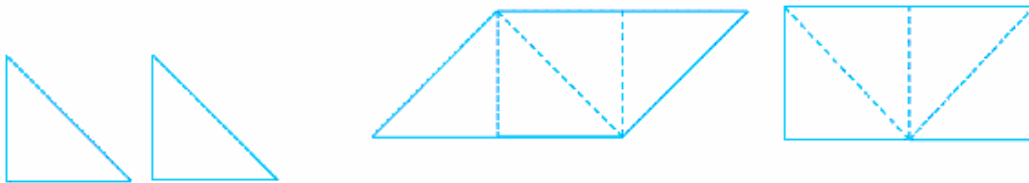
- Về thực hành gấp hình, vẽ hình theo mẫu thực hiện như SGK và những hướng dẫn trong SGK Toán 3 (phần này học viên thực hiện tương tự như đã được bồi dưỡng ở Toán 2).

- Về các bài xếp ghép hình, có thể thấy trình tự hành động “xếp ghép hình” từ lớp 1, lớp 2 đến lớp 3 như sau :

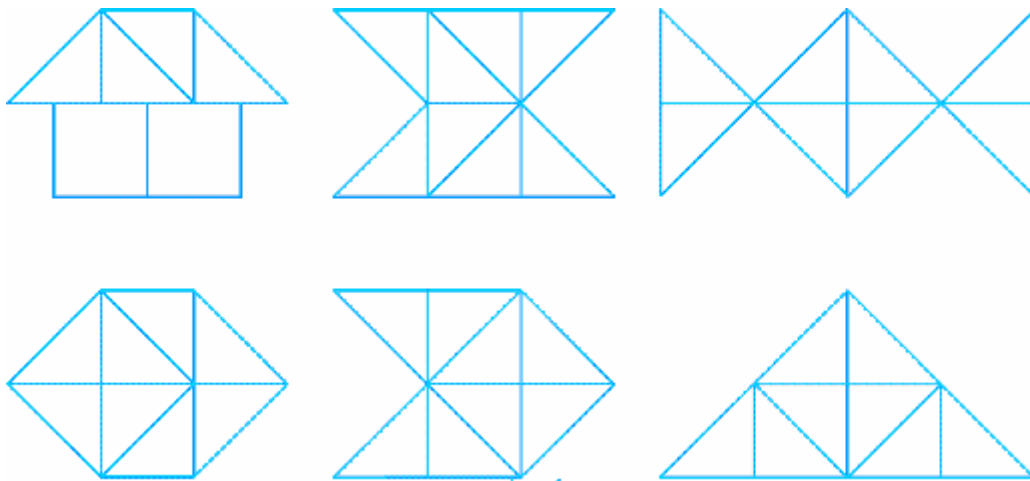
□ Lớp 1 : Từ hai hình tam giác vuông cân và một hình vuông có thể xếp ghép thành các hình khác, chẳng hạn :



□ Lớp 2 : Từ 4 hình tam giác vuông cân có thể xếp ghép thành các hình khác, chẳng hạn :



□ Lớp 3 : Từ 8 hình tam giác vuông cân có thể xếp ghép thành các hình khác, chẳng hạn :



### ***Hoạt động 6. Dạy học về tính chu vi, diện tích các hình ở lớp 3***

*Nhiệm vụ 1* : Học viên đọc kỹ các phần “Hình vuông, Hình chữ nhật ; Chu vi hình vuông, Chu vi hình chữ nhật ; Diện tích hình vuông, Diện tích hình chữ nhật” trong sách Toán 3. Từ đó xác định được nội dung và cách dạy “chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông”.

*Nhiệm vụ 2* : Xem băng hình bài “Chu vi hình chữ nhật” (do Công ty Thiết bị dạy học - Bộ Giáo dục và Đào tạo sản xuất).

*Nhiệm vụ 3* : Trao đổi nhóm về băng hình bài dạy “Chu vi hình chữ nhật” (Điểm nào được ? Điểm nào chưa được ? Giải pháp nào phù hợp với trường mình nếu dạy học bài đó ?).

### **Thông tin cơ bản**

Như trên đã nêu, dạy học tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông ở lớp 3 nhằm mục đích cho HS vận dụng được các quy tắc tính chu vi, diện tích để tính chu vi, diện tích các hình. Mỗi bài học thường thực hiện theo 3 bước ; bước 1 : xây dựng (hình thành) quy tắc ; bước 2 : nắm được (học thuộc) quy tắc ; bước 3 : vận dụng quy tắc vào các bài luyện tập, thực hành (vận dụng quy tắc một cách trực tiếp, hoặc gián tiếp).

Chẳng hạn, bài “Chu vi hình chữ nhật”, bước 1 là : Từ hình chữ nhật chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm, dẫn đến tính chu vi hình chữ nhật bằng cách “lấy chiều dài 4cm cộng với chiều rộng 3cm rồi nhân tổng với 2”. (Qua hình vẽ trực quan và qua nhận

xét đặc điểm hình chữ nhật có hai chiều dài bằng nhau, hai chiều rộng bằng nhau mà “giải thích” được :

Chu vi hình chữ nhật là :

$$\begin{aligned} & 3 + 4 + 3 + 4 = 14(\text{cm}) \\ \text{hay} & (3 + 4) \times 2 = 14(\text{cm}) \end{aligned}$$

(1)

Công thức (1) chính là “cơ sở” để hình thành quy tắc tính chu vi hình chữ nhật).

Bước 2 là cho HS nắm được quy tắc “Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2”.

Bước 3 : Vận dụng quy tắc trên để làm các bài tập 1, 2, 3 (SGK).

\* Lưu ý :

- Khi vẽ hình vuông hoặc hình chữ nhật lên bảng để dạy bài tính chu vi, diện tích các hình đó, cần lưu ý phải vẽ đúng độ dài của đơn vị đo (Nếu nói là xăng-ti-mét mà lại vẽ phóng to gấp hàng chục lần xăng-ti-mét thì HS không có được biểu tượng đúng về số đo đơn vị đó). Bởi vậy, nên dùng các hình có trong SGK để dạy học là tốt nhất (nhất là ở giai đoạn đầu HS mới làm quen với đơn vị đo độ dài, đo diện tích).

- Trong sách Toán 3 : Việc xây dựng các quy tắc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật “độc lập” với xây dựng các quy tắc tính chu vi, diện tích của hình vuông. (Chưa được coi hình vuông cũng là hình chữ nhật để từ quy tắc tính chu vi, diện tích hình chữ nhật mà vận dụng “đặc biệt” vào xây dựng quy tắc tính chu vi, diện tích hình vuông).

#### ***IV - Sản phẩm***

1. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các câu hỏi sau :

- Nội dung dạy học các yếu tố hình học ở lớp 3 bao gồm những vấn đề nào ?
- Phân tích đặc điểm (điểm mới) của nội dung dạy học các yếu tố hình học ở lớp 3.

2. Thống kê phân loại các bài tập về yếu tố hình học ở lớp 3.

3. Kế hoạch bài học các bài : “Góc vuông, góc không vuông”, “Chu vi hình chữ nhật”, “Diện tích hình vuông”.



## **Chủ đề 5 Dạy học giải toán ở lớp 3**

### **I - Mục tiêu**

Học xong phần chủ đề này, GV :

- Xác định được nội dung dạy học chủ yếu về giải toán có lời văn ở lớp 3. Phân tích so sánh với nội dung dạy học giải toán ở lớp 2 để thấy được đặc điểm (điểm mới) của nội dung dạy học giải toán ở lớp 3.

- Lựa chọn phương pháp dạy giải toán theo hướng tích cực (tập trung cho HS biết phân tích đề toán, tóm tắt bài toán, tìm ra cách giải quyết và trình bày bài giải bài toán).

- Tự tin, chủ động dạy học phần giải toán ở lớp 3 theo đúng yêu cầu mục tiêu dạy học giải toán ở tiểu học nói chung và ở lớp 3 nói riêng.

### **II - Nguồn**

- Chương trình Toán tiểu học, SGK Toán 3, SGV Toán 3, Vở bài tập Toán 3 (chủ yếu phần liên quan đến giải toán có lời văn).

- Đọc thêm sách Toán 2 (CTTH mới), sách Toán 3 (chương trình CCGD) để có thể phân tích, so sánh đối chiếu (nếu cần).

### **III - Quá trình**

#### **Hoạt động 1. Xác định nội dung chủ yếu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 3**

*Nhiệm vụ 1* : Học viên đọc chương trình môn Toán ở bậc Tiểu học, đọc SGK Toán 3, đọc phần chung ở SGV Toán 3. Từ đó tự xác định (liệt kê) các nội dung kiến thức liên quan đến giải toán có lời văn ở lớp 3.

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi nhóm theo nội dung trên (có thể tìm hiểu thêm các mối quan hệ số học (liên quan đến giải toán) như : “So sánh hai số hơn kém nhau một số đơn vị”, “So sánh hai số hơn kém nhau một số lần”...).

### **Thông tin cơ bản**

Nội dung dạy học giải toán trong Toán 3 gồm có :

- Các bài toán giải bằng hai phép tính, trong đó có bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Các bài toán về các “quan hệ” số học :

Tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

Gấp một số lên nhiều lần.

Giảm đi một số lần.

So sánh hai số hơn kém nhau một số đơn vị.

So sánh số lớn gấp mấy lần số bé.

So sánh số bé bằng một phần mấy lần số lớn.

- Các bài toán có nội dung hình học (tính chu vi, diện tích hình chữ nhật và hình vuông).

### **Hoạt động 2. Xác định yêu cầu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 3**

*Nhiệm vụ 1* : Học viên đọc phần “Mục tiêu” trong chương trình môn Toán tiểu học. Tìm hiểu SGK Toán 3 và SGV Toán 3 (phần giải toán ) để tự xác định các yêu cầu về giải toán có lời văn ở lớp 3.

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi nhóm theo nội dung như ở hoạt động 1 (có thể tham khảo yêu cầu dạy học giải toán ở lớp 2 để thấy “điểm mới” của yêu cầu dạy học giải toán ở lớp 3).

### **Thông tin cơ bản**

Dạy học giải toán ở lớp 3 nhằm giúp HS :

- Biết giải và trình bày bài giải bài toán có đến hai bước tính.
- Biết giải và trình bày bài giải một số dạng toán như : Tìm một trong các phần bằng nhau của một số, gấp một số lên nhiều lần, so sánh hai số hơn kém nhau một số đơn vị, so sánh số lớn gấp mấy lần số bé, so sánh số bé bằng một phần mấy lần số lớn, bài toán rút về đơn vị.
- Biết giải và trình bày bài giải bài toán có nội dung hình học.

\* Lưu ý : Điểm mới nổi bật so với yêu cầu giải toán ở lớp 2 là HS được biết giải và trình bày bài giải bài toán bằng hai phép tính.

(ở lớp 1, lớp 2 HS biết giải và trình bày bài giải bằng một phép tính hay còn gọi là “bài toán đơn”. Đến lớp 3, HS mới biết giải và trình bày bài giải bài toán bằng hai phép tính hay còn gọi là “bài toán hợp”).

### **Hoạt động 3. Xác định nội dung và PPDH một số vấn đề về giải toán có lời văn ở lớp 3**

#### **1. Hiểu thế nào là “bài toán đơn” ? Thế nào là “bài toán hợp” ? Trong sách Toán 3 các bài toán hợp được xây dựng như thế nào ?**

*Nhiệm vụ 1* : Học viên nghiên cứu đọc sách Toán 3 để hiểu “Toán hợp” đã được xây dựng như thế nào trong Toán 3. (Liệt kê các bài toán giải bằng 2 phép tính. Đọc kĩ sách Toán 3 tr. 50, 51, 128, 166).

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi nhóm theo nội dung như trên (có thể so sánh với yêu cầu giải bài toán đơn ở lớp 1, 2).

### **Thông tin cơ bản**

- Trước hết trong giải toán có lời văn, cần hiểu thế nào là một “bước tính”, chẳng hạn, bài toán “Tổ một có 8 bạn, tổ hai có nhiều hơn tổ một 2 bạn. Hỏi tổ hai có mấy bạn ?” Giải bài toán này, ta có một “bước tính” :

Số bạn của tổ hai là :  $8 + 2 = 10$  (bạn)

Như vậy bước tính được hiểu là gồm có câu lời giải (Số bạn của tổ hai là) và phép tính giải tương ứng ( $8 + 2 = 10$  (bạn)).

- Với cách hiểu “bước tính” như trên, ta có thể xem “bài toán đơn” là bài toán khi giải cần một bước tính, bài toán hợp là bài toán khi giải phải cần từ hai bước tính trở lên, chẳng hạn bài toán 2 “Tổ một có 8 bạn, tổ hai có nhiều hơn tổ một 2 bạn. Hỏi cả hai tổ có tất cả bao nhiêu bạn ?” Để giải bài toán này, cần hai bước tính :

Số bạn tổ hai có là :  $8 + 2 = 10$  (bạn)

Số bạn của cả hai tổ là :  $10 + 8 = 18$  (bạn)

(Bài toán 2 là bài toán hợp, bài toán 1 ở trên là bài toán đơn).

- Trong Toán 3, các bài toán hợp được xây dựng từ các bài toán đơn (tổ hợp các bài toán đơn, ta được bài toán hợp). Chẳng hạn, bài toán hợp “Anh có 15 bưu ảnh, em có ít hơn anh 7 bưu ảnh. Hỏi cả hai anh em có bao nhiêu bưu ảnh ? (đây là bài toán hợp được “tổ hợp” từ hai bài toán đơn : “Anh có 15 bưu ảnh, em có ít hơn anh 7 bưu ảnh. Hỏi em có bao nhiêu bưu ảnh ?” (bài này giải bằng một phép trừ) và : “Anh có 15 bưu ảnh, em có 8 bưu ảnh. Hỏi cả hai anh em có bao nhiêu bưu ảnh ? (bài này giải bằng một phép cộng)). Tương tự, “tổ hợp” từ các bài toán đơn ta có thể có các bài toán hợp với hai phép tính lấy trong các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thích hợp.

- Trong các bài toán hợp được xây dựng ở Toán 3, có dạng bài toán hợp liên quan đến rút về đơn vị (đây là dạng toán hợp giải bằng hai phép tính nhân và chia). Khi giải dạng toán này (sách Toán 3 tr. 128, 166) ở bước thứ nhất là bước “rút về đơn vị” (giải bằng phép chia), sau đó ở bước thứ hai tìm ra kết quả bài toán (giải bằng phép chia hoặc phép nhân thích hợp).

## **2. Về “trình bày bài giải” trong giải toán có lời văn ở lớp 3**

*Nhiệm vụ 1* : Học viên đọc kĩ phần “lí thuyết” về trình bày bài giải bài toán bằng hai phép tính (tr. 50, 51) và trình bày bài giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tr. 128, 166 - Sách Toán 3). Từ đó xác định xem phần tóm tắt bài toán, viết câu lời giải, viết phép tính giải, viết đáp số trong giải toán ở lớp 3 có gì đáng lưu ý.

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi nhóm về cách trình bày bài giải một bài toán cụ thể, chẳng hạn bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tr. 166, Toán 3).

## **Thông tin cơ bản**

Sau đây là một số gợi ý về nội dung và PPDH một số vấn đề chủ yếu trong giải toán ở lớp 3. (Những vấn đề này thường là những “khó khăn, vướng mắc” trong dạy học giải toán ở lớp 3, học viên tham khảo và tự đưa ra cách giải quyết phù hợp với điều kiện thực tế học tập của HS).

- Nội dung trình bày bài giải một bài toán có lời văn ở lớp 3 (toán đơn hoặc toán hợp) tương tự như lớp 1, 2, thường có :

+ Các bước tính, mỗi bước tính có câu lời giải và phép tính giải.

+ Đáp số bài toán.

**Ví dụ :** Một đội văn nghệ có 8 bạn nam, số bạn nữ gấp đôi số bạn nam. Hỏi đội văn nghệ đó có bao nhiêu bạn ?

Bài giải

Số bạn nữ trong đội văn nghệ là :

$$8 \times 2 = 16 \text{ (bạn)}$$

Số bạn trong đội văn nghệ là :

$$8 + 16 = 24 \text{ (bạn)}$$

Đáp số : 24 bạn.

- Về phần “Tóm tắt” bài toán.

Trong Toán 3 thường có hai dạng “tóm tắt”, tóm tắt bằng lời và tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng. Chẳng hạn, như ở bài toán trên có thể “tóm tắt” :

Số nam : 8 bạn

Số nữ : gấp đôi số nam.

Tất cả : ... bạn ?



Nói chung, *tóm tắt bài toán* giúp HS nắm chắc cấu trúc đề toán, là điều kiện để HS phân tích, tìm hiểu đề bài toán (nắm được giả thiết, kết luận bài toán), từ đó tìm ra hướng giải quyết bài toán. Do đó rất cần phải dạy học phần “Tóm tắt” bài toán, tuy nhiên chưa yêu cầu HS bắt buộc phải viết tóm tắt vào trình bày bài giải bài toán.

- Về câu lời giải của bài giải bài toán có lời văn ở lớp 3.

Các bài toán có lời văn ở lớp 3 phản ánh mối quan hệ “số học” trong Toán 3 thường dẫn đến các bài toán có câu lời giải còn khó diễn đạt đối với HS lớp 3. Do đó GV cần cho HS tập luyện cách diễn đạt nhiều hơn khi giải các bài toán đó, chẳng hạn bài toán “Đoạn thẳng AB dài 6cm, đoạn thẳng CD dài 2cm. Hỏi đoạn thẳng AB dài gấp mấy lần đoạn thẳng CD ?”.

Câu lời giải bài toán này có thể là :

+ Độ dài đoạn thẳng AB gấp độ dài đoạn thẳng CD một số lần là :

$$6 : 2 = 3 \text{ (lần)}. \text{ (tr. 57 SGK Toán 3)}$$

Hoặc :

+ Đoạn thẳng AB so với đoạn thẳng CD dài gấp số lần là :

$$6 : 2 = 3 \text{ (lần)}$$

+ So với đoạn thẳng CD, đoạn thẳng AB dài gấp số lần là :

$$6 : 2 = 3 \text{ (lần)}$$

Tuỳ theo sự tiếp nhận của HS, có thể cho các em tự đưa ra câu lời giải và tự chọn câu lời giải thích hợp.

- Về giải toán có nội dung hình học ở lớp 3, cần lưu ý cách trình bày bài giải tương tự như với các bài toán có lời văn khác. Mặt khác, bài toán có nội dung hình học ở lớp 3 thường là bài toán tính chu vi, diện tích hình chữ nhật và hình vuông. Do đó phương pháp giải thường là vận dụng quy tắc tính, nó có thể gồm nhiều phép tính, nhưng khi tính không phải viết kết quả phép tính trung gian, chẳng hạn :

Chu vi hình chữ nhật có chiều dài 15m, chiều rộng 10m là :

$$(15 + 10) \times 2 = 50 \text{ (m)}$$

(Không phải viết  $(15 + 10) \times 2 = 25 \times 2 = 50$ )

#### **IV - Sản phẩm**

1. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các câu hỏi sau :

- Nội dung dạy học giải toán có lời văn ở lớp 3 là gì ?

- Trong dạy học giải toán có lời văn ở lớp 3 cần lưu ý tới những vấn đề nào ?

2. Kế hoạch bài học các bài “Bài toán giải bằng hai phép tính”, “Bài toán có liên quan đến rút về đơn vị”, “Bài toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé”...

#### **C - Tổng kết đánh giá**

Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn theo các câu hỏi và bài tập tự đánh giá kết quả bồi dưỡng GV dạy lớp 3 theo chương trình và SGK mới của môn Toán :

1. Nêu những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn Toán lớp 3.

2. Nêu mức độ sử dụng các thiết bị dạy học Toán 3. Nêu một số ví dụ cụ thể trong sử dụng một số thiết bị để dạy 2 bài về số học, 1 bài về đại lượng, 1 bài về yếu tố hình học, 1 bài về giải toán có lời văn.

3. Khi tổ chức cho HS hoạt động để tự chiếm lĩnh kiến thức hoặc thực hành vận dụng kiến thức Toán 3 cần lưu ý những điều gì ? (Sự chuẩn bị của GV, cách thức hướng dẫn HS hoạt động, ...)

4. Liên hệ với các trích đoạn băng hình về dạy học Toán 3 để nhận xét về việc thực hiện tổ chức các hoạt động trong dạy học Toán 3.

5. Những đóng góp ý kiến của GV cho các tác giả sách Toán 3 :

- Nội dung kiến thức có gì cần điều chỉnh ?

- Khối lượng và mức độ dạy học trong từng tiết học đã phù hợp với thực tế dạy học ở lớp học chưa?

(Căn cứ vào khả năng học tập của từng đối tượng HS trong lớp để tự điều chỉnh khối lượng và mức độ theo khả năng học tập của từng đối tượng HS đó)

- Hình thức thể hiện nội dung, hình vẽ minh hoạ đã phù hợp chưa ? Cần điều chỉnh những gì ?

## Hướng dẫn học theo băng hình

I - Trước khi xem băng hình

Học viên cần đọc tài liệu bồi dưỡng GV học môn Toán lớp 3 (Mô đun 3) trước khi xem băng và đọc các thông tin sau :

1. Tiêu đề của đoạn băng : ***Dạy học bài Bảng đơn vị đo chiều dài***

2. Thể loại : Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết : Bồi dưỡng GV dạy Toán lớp 3.

3. Hình thức thể hiện :

- Đoạn băng này được thể hiện ở lớp 3 của trường tiểu học.

- Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài : *Bảng đơn vị đo độ dài*.

- Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 3 theo chương trình Tiểu học mới.

4. Trong đoạn băng chỉ rõ các hoạt động của GV và HS đang học bài *Bảng đơn vị đo chiều dài*. Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng với các hoạt động của GV và HS theo tiến trình của bài học :

- Ôn tập, củng cố
- Xây dựng bảng
- Tìm hiểu và phân tích bảng
- Thực hành, vận dụng.

II - Trong khi xem băng hình

1. Hãy tập trung chú ý để nắm được nội dung chính của đoạn băng hình :

- Nội dung, cấu trúc của bài học.

- Các hoạt động của GV.

- Các hoạt động của HS.

2. Ghi chép nhanh hoặc đánh dấu những điểm :

- Tán thành, đồng ý.

- Không đồng ý.

- Cần thảo luận.

- Liên hệ với thực tiễn dạy học của trường lớp mình đang dạy.

III - Sau khi xem băng hình

Ghi chép, nêu ý kiến, thảo luận về các vấn đề :

1. Nội dung, cấu trúc của bài học (Đầy đủ, đáp ứng mục tiêu, đảm bảo tính khoa học, chính xác, hợp lí,...)
2. Các hoạt động của GV (Tổ chức lớp, hướng dẫn HS, cách diễn đạt, cách nêu vấn đề, trình bày bảng,...)
3. Các hoạt động của HS (Tự tìm tòi, phát hiện, làm việc trong nhóm,...)
4. Nhận xét chung về PPDH của GV...
5. Những điều bạn cần tham khảo, học tập,...
6. Những điều góp ý, rút kinh nghiệm...

## **HƯỚNG DẪN HỌC THEO BĂNG HÌNH**

### ***I - Trước khi xem băng hình***

Học viên cần đọc tài liệu bồi dưỡng GV học môn Toán lớp 3 (Mô đun 3) trước khi xem băng và đọc các thông tin sau :

1. Tiêu đề của đoạn băng : ***Dạy học bài So sánh các số trong phạm vi 10 000.***
2. Thể loại : Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết : Bồi dưỡng GV dạy Toán lớp 3.
3. Hình thức thể hiện :
  - Đoạn băng này được thể hiện ở lớp 3 của trường tiểu học.
  - Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài : *So sánh các số trong phạm vi 10 000.*
  - Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 3 theo chương trình Tiểu học mới.
4. Trong đoạn băng chỉ rõ các hoạt động của GV và HS đang học bài *So sánh các số trong phạm vi 10 000*. Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng với các hoạt động của GV và HS theo tiến trình của bài học :
  - Ôn tập, củng cố
  - Nhận biết các dấu hiệu so sánh và cách so sánh :
    - Hai số có số chữ số khác nhau.
    - Hai số có số chữ số bằng nhau.
  - Thực hành, vận dụng.

### ***II - Trong khi xem băng hình***

1. Hãy tập trung chú ý để nắm được nội dung chính của đoạn băng hình :
  - Nội dung, cấu trúc của bài học.
  - Các hoạt động của GV.
  - Các hoạt động của HS.
2. Ghi chép nhanh hoặc đánh dấu những điểm :
  - Tán thành, đồng ý.
  - Không đồng ý.
  - Cần thảo luận.
  - Liên hệ với thực tiễn dạy học của trường lớp mình đang dạy.

### ***III - Sau khi xem băng hình***

Ghi chép, nêu ý kiến, thảo luận về các vấn đề :

1. Nội dung, cấu trúc của bài học (Đầy đủ, đáp ứng mục tiêu, đảm bảo tính khoa học, chính xác, hợp lí,...)
2. Các hoạt động của GV (Tổ chức lớp, hướng dẫn HS, cách diễn đạt, cách nêu vấn đề, trình bày bảng,...)
3. Các hoạt động của HS (Tự tìm tòi, phát hiện, làm việc trong nhóm,...)



4. Nhận xét chung về PPDH của GV...
5. Những điều bạn cần tham khảo, học tập,...
6. Những điều góp ý, rút kinh nghiệm,...

# ĐẠO ĐỨC

## A - TỔNG QUAN VỀ TIỂU MÔ ĐUN

### 1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Sau khi học xong tiểu mô đun này, học viên cần đạt được các yêu cầu sau :

#### 1.1. Kiến thức

- Phân tích được những điểm mới của chương trình và SGK Đạo đức lớp 3.
- So sánh được PPDH Đạo đức lớp 3 theo chương trình mới với PPDH môn Đạo đức trước đây.

#### 1.2. Kỹ năng

- Thiết kế được kế hoạch dạy học bài Đạo đức lớp 3 theo yêu cầu mới.
- Sử dụng có hiệu quả một số PPDH đặc trưng của môn Đạo đức ở lớp 3.

#### 1.3. Thái độ

- Quan tâm tới việc rèn luyện đạo đức cho HS trong quá trình dạy đạo đức.



## 2. Cấu trúc của tiểu mô đun

### 2.1. Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Tiểu mô đun này bao gồm các chủ đề sau :

Chủ đề 1 : *Những điểm mới của chương trình và SGK Đạo đức lớp 3.*

- Những điểm mới của chương trình Đạo đức lớp 3.
- Những điểm mới của SGK Đạo đức lớp 3.

Chủ đề 2 : *Sử dụng một số PPDH đặc trưng của môn Đạo đức ở lớp 3.*

- Những điểm mới về PPDH Đạo đức ở lớp 3.

- Sử dụng một số PPDH đặc trưng của môn Đạo đức lớp 3.

## ***2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề***

Các chủ đề đều được triển khai theo mô hình GIPO, cụ thể là bao gồm các phần :

- Mục tiêu chủ đề.
- Nguồn : Các tài liệu mà người học cần có để thực hiện chủ đề.
- Quá trình : Các hoạt động mà người học cần thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.
- Sản phẩm : Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

## ***3. Phương pháp học tập tiểu mô đun***

Chú trọng việc khuyến khích người học phát huy tính tích cực học tập, thể hiện qua các

hoạt động :

- Làm việc cá nhân ;
- Thảo luận nhóm ;
- Quan sát băng hình ;
- Thực hành soạn kế hoạch bài học và giảng minh hoạ ;
- Sáng tạo trong việc đưa ra những ý tưởng mới khi soạn kế hoạch bài học, khi dạy minh hoạ và khi nhận xét, đánh giá.

## B - TRIỂN KHAI TIỂU MÔ ĐUN (HỌC TRONG 10 TIẾT)

### **Chủ đề 1 Những điểm mới của chương trình và sách giáo viên Đạo đức 3**

#### **I - Mục tiêu**

Học xong chủ đề này, bạn sẽ có khả năng :

- Xác định được những điểm mới trong nội dung chương trình môn Đạo đức ở lớp 3.
- Phân tích được những điểm mới về quan điểm biên soạn, về nội dung, về cấu trúc SGK Đạo đức lớp 3.

#### **II - Nguồn**

- Chương trình môn Đạo đức ở lớp 3 mới và cũ.
- SGK Đạo đức lớp 3.
- Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Đạo đức lớp 3.
- *Hỏi - Đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học*. Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp. NXB Giáo dục, 2002.

#### **III - Quá trình**

##### **Hoạt động 1. Những điểm mới của chương trình môn Đạo đức lớp 3**

*Nhiệm vụ 1* : Tự nghiên cứu chương trình môn Đạo đức cũ và mới.

*Nhiệm vụ 2* : Tự liệt kê các điểm khác biệt của chương trình Đạo đức ở lớp 3 mới so với chương trình cũ theo bảng sau :

STT	Chương trình mới	Chương trình cũ
1		
2		
3		
4		
5		
6		

#### Thông tin phản hồi

STT	Chương trình mới	Chương trình cũ
1	Kết hợp giữa giáo dục quyền trẻ em với giáo dục bổn phận của HS.	Chỉ dạy bổn phận của HS.
2	Không chỉ dạy HS bổn phận đối với	Chỉ dạy HS bổn phận đối với gia

	gia đình, nhà trường, xã hội, môi trường tự nhiên, mà còn dạy HS phải có trách nhiệm đối với chính bản thân mình.	đình, nhà trường, xã hội, môi trường tự nhiên.
3	Giáo dục hài hoà cả ba mặt : trang bị kiến thức, bồi dưỡng tình cảm, hình thành kỹ năng ứng xử.	Nặng về trang bị kiến thức.
4	Quan tâm đến việc hình thành kỹ năng sống cho HS.	Không chú ý đến giáo dục kỹ năng sống.
5	Bao gồm 14 bài.	Bao gồm 15 bài.
6	Có 3 tiết dành cho địa phương.	Không có tiết dành cho địa phương.

## **Hoạt động 2. Tìm hiểu những điểm mới của SGK Đạo đức 3**

*Nhiệm vụ 1* : Nghiên cứu SGK Đạo đức 3.

*Nhiệm vụ 2* : Liệt kê những điểm mới về cấu trúc SGK, những gợi ý về dạy học các bài Đạo đức trong chương trình, các dạng hoạt động dạy học cơ bản trong dạy học môn Đạo đức ở lớp 3 ; về cách sử dụng SGK Đạo đức 3 và cho ví dụ minh họa theo bảng sau :

	<b>Sách giáo viên</b>
Quan điểm biên soạn	
Cấu trúc	
Các dạng hoạt động dạy học	
Cách sử dụng	

*Nhiệm vụ 3* : Trao đổi trong nhóm đồng nghiệp về những nội dung đã tìm hiểu, ghi chép và tự hoàn chỉnh lại những ghi chép, nhận định của mình.

### **Thông tin phản hồi**

	Sách giáo viên
Quan điểm biên soạn	Là phương tiện để GV tham khảo, sử dụng trong quá trình dạy học.
Cấu trúc	Gồm 3 phần : 1. Một số vấn đề chung về dạy học môn Đạo đức ở lớp 3 - Mục tiêu

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung</li> <li>- Phương pháp</li> <li>- Phương tiện dạy học</li> <li>- Cách đánh giá kết quả học tập của HS</li> </ul> <p>2. Gợi ý nội dung, phương pháp dạy học các bài trong chương trình (từ bài 1 đến bài 14) theo cấu trúc sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu bài học</li> <li>- Tài liệu và phương tiện</li> <li>- Các hoạt động dạy học chủ yếu</li> <li>- Hướng dẫn công việc về nhà</li> </ul> <p>3. Phụ lục (bao gồm các truyện, bài thơ, bài hát, ca dao, tục ngữ,... về chủ đề bài học)</p>
<p>Các dạng hoạt động dạy học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích truyện/ tình huống/ thông tin/ sự kiện/ tranh ảnh ;</li> <li>- Đặt tên cho tranh, ảnh ;</li> <li>- Xây dựng phần kết của câu chuyện có kết cục mở ;</li> <li>- Viết, vẽ tranh hoặc tô màu tranh về chủ đề bài học ;</li> <li>- Đóng vai ;</li> <li>- Chơi trò chơi có liên quan đến chủ đề bài học ;</li> <li>- Xử lí tình huống ;</li> <li>- Điền từ phù hợp vào chỗ trống ;</li> <li>- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, đọc ca dao, tục ngữ về chủ đề bài Đạo đức ;</li> <li>- Phân biệt hành vi đúng với hành vi sai ;</li> <li>- Bày tỏ thái độ ;</li> <li>- Nói tương ứng giữa tình huống với cách ứng xử ;</li> <li>- Điều tra thực tiễn và báo cáo kết quả ;</li> <li>- Lập kế hoạch phấn đấu, rèn luyện của bản thân ;</li> <li>- Thực hành bài học ;</li> <li>...</li> </ul>
<p>Cách sử dụng</p>	<p>Các phương pháp và hình thức dạy học các bài trong sách chỉ mang tính chất gợi ý. GV cần sử dụng linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể.</p>

#### ***IV - Sản phẩm***

- Bản liệt kê những điểm mới của chương trình môn Đạo đức ở lớp 3.
- Bản liệt kê những điểm mới của SGK Đạo đức 3.

#### ***Chủ đề 2 Vận dụng một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn Đạo đức ở lớp 3***

##### ***I - Mục tiêu***

Học xong chủ đề này, bạn sẽ có khả năng :

1. So sánh được giữa PPDH môn Đạo đức ở lớp 3 mới với PPDH Đạo đức trước đây.
2. Xác định được các PPDH đặc trưng của môn Đạo đức ở lớp 3.
3. Vận dụng được các phương pháp đó một cách có hiệu quả trong dạy học bài Đạo đức ở lớp 3.

##### ***II - Nguồn***

- SGK Đạo đức 3.
- Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Đạo đức lớp 3.
- *Hỏi - Đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học*. Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp. NXB Giáo dục, 2002.

##### ***III - Quá trình***

#### ***Hoạt động 1. Những điểm mới về PPDH môn Đạo đức ở lớp 3***

*Nhiệm vụ 1* : Làm việc cá nhân, tự nghiên cứu :

- Mục III, IV và V trong *Phần thứ nhất* của SGK Đạo đức 3.
- Một số bài soạn trong SGK Đạo đức 3.

*Nhiệm vụ 2* : Ghi chép lại những điều tìm hiểu được về :

- Các quan điểm đổi mới PPDH Đạo đức ở lớp 3.
- Các PPDH Đạo đức đặc trưng ở lớp 3 :
  - + Tên phương pháp
  - + Khái niệm về phương pháp
  - + Ưu điểm của phương pháp
  - + Hạn chế của phương pháp
  - + Cách khắc phục

#### ***Thông tin phản hồi***

#### **1. Các quan điểm chung về đổi mới PPDH Đạo đức ở lớp 3**

- Dạy học Đạo đức được đi từ quyền trẻ em đến trách nhiệm, bổn phận của HS. Cách tiếp cận đó sẽ giúp cho việc dạy học Đạo đức trở nên nhẹ nhàng, sinh động hơn, tránh được tính chất nặng nề, áp đặt trước đây.

- Dạy học Đạo đức sẽ chỉ đạt được hiệu quả khi HS hứng thú và tích cực, chủ động tham gia vào quá trình dạy học. Dạy học Đạo đức phải là quá trình GV tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động, phát huy vốn kinh nghiệm và thói quen đạo đức, tự khám phá và chiếm lĩnh tri thức mới, kỹ năng mới.

- Đối với HS lớp 3, nhận thức còn cảm tính, trực tiếp và cụ thể. Vì vậy, các nội dung giáo dục cần phải chuyển tải đến HS một cách nhẹ nhàng, sinh động thông qua các hoạt động : đóng vai ; chơi trò chơi ; phân tích, xử lý tình huống ; kể chuyện theo tranh ; xây dựng phần kết cho các câu chuyện có kết cục mở ; đánh giá, tự đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực hành vi đã học ; tìm hiểu, phân tích, đánh giá các sự kiện trong đời sống đạo đức của lớp học, của nhà trường, của địa phương ; kể chuyện, múa, hát, đọc thơ, vẽ tranh, xem băng hình, ... có liên quan đến chủ đề bài học.

- Dạy học Đạo đức phải gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực của HS. Các truyện kể, tình huống, tấm gương, tranh ảnh,... sử dụng để dạy học Đạo đức phải lấy chất liệu từ cuộc sống thực của HS. Điều đó sẽ giúp cho bài học Đạo đức thêm phong phú, gần gũi, sống động đối với các em.

- Các phương pháp và hình thức dạy học Đạo đức lớp 3 rất phong phú, đa dạng, bao gồm cả các PPDH hiện đại như : đóng vai, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, điều tra thực tiễn, báo cáo, giải quyết vấn đề, động não,... và các PPDH truyền thống như : kể chuyện, đàm thoại, nêu gương, sử dụng đồ dùng trực quan, khen thưởng,... ; bao gồm cả hình thức học cá nhân, theo lớp và theo nhóm ; học ở trong lớp, ngoài sân trường, vườn trường, và tham quan các di tích văn hoá, các địa điểm có liên quan đến nội dung học tập.

Mỗi phương pháp và hình thức dạy học Đạo đức đều có mặt mạnh và hạn chế riêng, phù hợp với từng loại bài riêng, từng khâu riêng của tiết dạy. Vì vậy, không nên quá lạm dụng hoặc phủ định hoàn toàn một phương pháp hoặc hình thức dạy học nào. Điều quan trọng là cần căn cứ vào nội dung, tính chất từng bài ; căn cứ vào trình độ HS và năng lực, sở trường của GV ; căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng trường, từng lớp mà lựa chọn và sử dụng kết hợp các phương pháp và hình thức dạy học một cách hợp lý, đúng mức.



Kết hợp hài hoà giữa việc trang bị tri thức với bồi dưỡng tình cảm và luyện tập kỹ năng cho HS.

## **2. Một số phương pháp chủ yếu dạy học Đạo đức ở lớp 3**

### *a) Phương pháp thảo luận nhóm*

#### \* Khái niệm

Như bản thân tiêu đề của phương pháp đã ngụ ý, thực chất của phương pháp này là tổ chức cho HS trao đổi, *bàn bạc* trong *nhóm nhỏ*. Thảo luận nhóm được sử dụng rộng rãi nhằm giúp cho mọi HS tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, tạo cơ hội cho các em có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết một vấn đề có liên quan đến nội dung bài học.

#### \* Ưu điểm

- Kiến thức của HS sẽ giảm bớt phần chủ quan, phiến diện, làm tăng tính khách quan khoa học.
- Kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ nhanh hơn do được giao lưu, học hỏi giữa các thành viên trong nhóm.
- Nhờ không khí thảo luận cởi mở nên HS, đặc biệt là những em nhút nhát, trở nên bạo dạn hơn ; các em học được cách trình bày ý kiến của mình, biết lắng nghe có phê phán ý kiến của bạn ; từ đó, giúp trẻ dễ hoà nhập vào cộng đồng nhóm, tạo cho các em sự tự tin, hứng thú trong học tập và sinh hoạt.
- Nhờ hoạt động theo nhóm nhỏ mà kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác của HS được phát triển.

#### \* Hạn chế

- Dễ “cháy” kế hoạch bài học.
- Dễ làm ồn ào, ảnh hưởng đến các lớp khác.
- Một số HS nhút nhát có thể ngồi yên không tham gia thảo luận.

### *b) Phương pháp đóng vai*

#### \* Khái niệm

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “ làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp giảng dạy *nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc* về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự kiện cụ thể mà các em quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này mà *điều quan trọng nhất là sự thảo luận sau phần diễn ấy*.

#### \* Ưu điểm

Phương pháp đóng vai có nhiều ưu điểm như :

- HS được rèn luyện, thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn.

- Gây hứng thú và chú ý cho HS.

- Tạo điều kiện làm phát triển óc sáng tạo của HS.

- Khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo hướng tích cực.

- Có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

\* Hạn chế

- Mất nhiều thời gian.

- Một số HS nhút nhát có thể từ chối không tham gia đóng vai.

- Sự lặp đi, lặp lại một tình huống đóng vai giữa các nhóm có thể gây nên sự nhàm chán đối với HS.

*c) Phương pháp tổ chức trò chơi*

\* Khái niệm

Trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề hay thực hiện những hành động, những thái độ, những việc làm thông qua một trò chơi nào đó.

\* Ưu điểm

- Qua trò chơi, HS có cơ hội để thể nghiệm những thái độ, hành vi. Chính nhờ sự thể nghiệm này, sẽ hình thành được ở các em niềm tin vào những thái độ, hành vi tích cực, tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi ứng xử trong cuộc sống.

- Qua trò chơi, HS sẽ được rèn luyện khả năng quyết định lựa chọn cho mình cách ứng xử đúng đắn, phù hợp trong tình huống.

- Qua trò chơi, HS được hình thành năng lực quan sát, được rèn luyện kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi.

- Bằng trò chơi, việc học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động ; không khô khan, nhàm chán. HS được lôi cuốn vào quá trình luyện tập một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm, đồng thời giải tỏa được những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.

- Trò chơi còn giúp tăng cường khả năng giao tiếp giữa HS với HS, giữa GV với HS.

\* Hạn chế

- Dễ “cháy” kế hoạch bài học do HS quá ham chơi.

- Nhiều trò chơi đòi hỏi một khoảng không gian đủ rộng và các phương tiện phục vụ trò chơi.

- Dễ gây ồn ào, ảnh hưởng đến các lớp học khác.

- Một số trò chơi có thể gây nguy hiểm cho HS.

- HS có thể mất đoàn kết do cay cú được - thua.

*d) Phương pháp động não*

\* Khái niệm

Động não là phương pháp giúp cho HS trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó. Đây là một phương pháp có ích để “lôi ra” một danh sách các thông tin.

\* Ưu điểm

- Giúp cho HS trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó.

- Huy động được sự tham gia của nhiều HS trong lớp.

\* Hạn chế

- Các ý kiến HS đưa ra có thể chệch ra ngoài yêu cầu câu hỏi.

- GV có thể khó khăn khi tóm tắt các ý kiến HS.

**Hoạt động 2. Xem băng hình minh họa**

*Nhiệm vụ 1* : Xem băng hình và nhận xét :

- những PPDH đã được sử dụng trong băng hình là gì ?

- hiệu quả của việc sử dụng các PPDH đó ?

- sự phối hợp hoạt động giữa GV và HS.

- những điều bạn muốn thay đổi và thay đổi như thế nào ?

*Nhiệm vụ 2* : Thảo luận trong nhóm chuyên môn về những ghi chép của bạn sau khi xem băng hình.

**Hoạt động 3. Thực hành soạn kế hoạch bài học và dạy thử**

*Nhiệm vụ 1* : Soạn một bài Đạo đức lớp 3 có sử dụng các PPDH đặc trưng và được trình bày theo các mục :

+ Mục tiêu

+ Tài liệu và phương tiện

+ Các hoạt động dạy học chủ yếu

+ Hoạt động tiếp nối

*Nhiệm vụ 2* : Trao đổi về kế hoạch bài học với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn và hoàn chỉnh lại kế hoạch bài học.

*Nhiệm vụ 3* : Dạy thử kế hoạch bài học đã soạn có sự tham gia của nhóm chuyên môn.

*Nhiệm vụ 4* : Rút kinh nghiệm trong nhóm chuyên môn.

**IV - Sản phẩm**

- Bản liệt kê các điểm mới về PPDH Đạo đức 3 và các PPDH đặc trưng của môn Đạo đức ở lớp 3.

- Bản ghi chép khi xem băng hình của GV.

- Bài soạn môn Đạo đức lớp 3.

- Biên bản góp ý rút kinh nghiệm của nhóm.

### ***C - Tổng kết đánh giá***

#### **Bài tập 1**

Hãy ghi dấu ∞ vào ô trống trước những ý mà bạn tán thành :

1. Nội dung môn Đạo đức lớp 3 :

a) Chỉ dạy quyền trẻ em

b) Có kết hợp giữa giáo dục quyền trẻ em với giáo dục bổn phận của trẻ em.

c) Chỉ dạy bổn phận trẻ em

2. Khi dạy môn Đạo đức ở lớp 3 :

a) GV có nhiệm vụ phải tuân thủ đúng từng chi tiết trong SGK.

b) GV có thể thay đổi mục tiêu, nội dung và PPDH từng bài.

c) GV phải thực hiện đúng mục tiêu, bám sát nội dung dạy học nhưng có thể thay đổi câu chuyện, tình huống, câu hỏi ; có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học cho phù hợp với thực tế.

#### **Bài tập 2**

Hãy điền tiếp vào các ô trống trong bảng sau :

STT	Phương pháp cũ	Phương pháp mới
1		Đi từ quyền trẻ em đến bổn phận của HS
2	Thầy giảng - trò nghe	
3	Có 1 cách dạy : Kể chuyện → Đàm thoại → Rút ra bài học → luyện tập	
4	Đưa ra những mẫu hành vi có sẵn, một chiều	
5	Sử dụng các phương pháp truyền thống như : kể chuyện, đàm thoại, nêu gương	

### Bài tập 3

Hãy ghi các hiểu biết của bạn về các PPDH Đạo đức đặc trưng ở lớp 3 theo các ô trong bảng sau :

Phương pháp	Ưu điểm	Hạn chế	Cách khắc phục
Phương pháp thảo luận nhóm			
Phương pháp đóng vai			
Phương pháp tổ chức trò chơi			
Phương pháp động não			

### HƯỚNG DẪN HỌC THEO BĂNG HÌNH

Tài liệu hướng dẫn sử dụng này đi kèm với băng hình dạy môn Đạo đức ở lớp 3. Băng hình gồm 2 trích đoạn, mỗi trích đoạn băng hình là một phiên bản của một kế hoạch bài học đã được biên soạn.

a) Trích đoạn thứ nhất (có độ dài 14 phút) diễn tả cách dạy một bài Đạo đức với cách sử dụng các phương pháp trò chơi, đóng vai, minh họa qua hoạt động giao lưu của HS Việt Nam với HS quốc tế theo chủ đề *Đoàn kết với thiếu nhi quốc tế* (bài 9).

b) Trích đoạn 2 (có độ dài 12 phút) thể hiện phương pháp đề án trong dạy học môn Đạo đức, minh họa qua hoạt động 2, tiết 2 của bài 6 - *Tích cực tham gia việc lớp, việc trường*.

Khi xem băng hình, bạn có thể xem luôn toàn bộ cả hai trích đoạn hoặc xem từng trích đoạn. Trong khi xem, bạn nên ghi chép cẩn thận những điều cần lưu ý, sau đó

có thể xem lại từng đoạn ngắn theo cách ghi chép của mình, rồi đưa ra nhận xét và cách làm của mình.

### ***A - Trích đoạn 1***

Trích đoạn băng hình này được quay ở một lớp học bình thường. Trích đoạn không có lời bình mà chỉ ghi lại các sự kiện trên lớp. Băng hình có mã số thời gian được hiện lên ở góc phải màn hình. Mã số có tác dụng khi bạn muốn xem băng hình từng đoạn, hoặc muốn xem cả băng theo nhóm. Khi muốn xem lại đoạn băng hình nào bạn chỉ cần ghi lại mã số thời gian của đoạn đó.

Bạn hãy xem băng và suy nghĩ về những vấn đề sau :

**1. Liên hệ** điều kiện, hoàn cảnh của lớp mình đang dạy với điều kiện của lớp học trong băng hình. Bạn sẽ làm thế nào để thực hiện được nếu điều kiện lớp bạn, trường bạn không giống như trong băng hình ?

### ***2. Mục tiêu dạy học của giáo viên trong băng hình***

#### ***a) Mục tiêu về phương pháp***

Thông qua việc sử dụng các phương pháp trò chơi, đóng vai, GV khuyến khích HS chủ động tích cực tham gia vào hoạt động học tập.

#### ***b) Mục tiêu dạy học của giáo viên***

HS biết và hiểu :

- Trẻ em có quyền được tự do kết giao bạn bè, được tiếp nhận các thông tin phù hợp, được giữ gìn bản sắc dân tộc và được đối xử bình đẳng.
- Thiếu nhi thế giới đều là anh em, bè bạn nên phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.
- HS tích cực tham gia vào các hoạt động giao lưu, biểu lộ tình đoàn kết với thiếu nhi quốc tế.
- HS có thái độ tôn trọng, thân ái, hữu nghị với các bạn thiếu nhi quốc tế.

Căn cứ vào mục tiêu đó, bạn cần quan sát cẩn thận các hoạt động thể hiện trong băng, xem mục tiêu đó có đạt không và đạt được đến đâu.

### ***3. Các hoạt động khi xem băng***

Bạn hãy xem toàn bộ trích đoạn sau đó trao đổi theo mục 1, 2 ở trên.

Bạn có thể thử lập kế hoạch một bài học có sử dụng các phương pháp trò chơi, đóng vai. Khi dạy, bạn nên mời đồng nghiệp đến dự và rút kinh nghiệm.

Bây giờ bạn hãy xem băng hình theo từng đoạn. Bạn hãy quan sát :

- Cách đặt vấn đề của GV đã kích thích tinh thần học tập của HS chưa ?
- Cách tổ chức cho HS tiếp cận với bài học của GV đã kích thích tinh thần học tập của HS chưa ? Bạn hãy ghi chép suy nghĩ của mình vào vở và trao đổi với đồng nghiệp.

Bạn hãy quan sát hoạt động đóng vai của HS và nhận xét :

- Cách đóng vai có tự nhiên không ? Sự chuẩn bị về trang phục, sự thể hiện các vai diễn và hiệu quả của hoạt động đối với việc tiếp thu kiến thức của HS đã đạt được mục tiêu đề ra chưa ?

- Sự giao lưu, chia sẻ giữa các HS đóng vai với các HS trong lớp có thể hiện được tính tương tác không ?

- Hiệu quả của sự giao lưu giữa các HS trong lớp với các HS đóng vai trong việc thực hiện mục tiêu bài học như thế nào ?

- Vai trò của GV trong tổ chức hoạt động này như thế nào ? Đã thể hiện được vai trò cố vấn chưa ? Nếu là bạn, bạn sẽ làm như thế nào ?

Bạn hãy ghi chép các ý kiến của mình vào vở, sau đó trao đổi với đồng nghiệp.

- Phần kết luận về nội dung bài của GV đã đạt được yêu cầu của bài chưa ?

- Bạn hãy cho ý kiến về chất lượng, nội dung, PPDH và hình ảnh toàn bộ trích đoạn.

- Bạn có hài lòng về cách dạy bài học này trong băng hình không ? Bạn sẽ dạy bài này như thế nào ?

### ***B - Trích đoạn 2***

Trích đoạn băng hình này được quay ở một lớp học bình thường. Trích đoạn không có lời bình mà chỉ ghi lại các sự kiện trên lớp. Băng hình có mã số thời gian được hiện lên ở góc phải màn hình. Mã số có tác dụng khi bạn muốn xem băng hình từng đoạn, hoặc muốn xem cả băng theo nhóm. Khi muốn xem lại đoạn băng hình nào bạn chỉ cần ghi lại mã số thời gian của đoạn đó.

Bạn hãy xem băng và suy nghĩ về những vấn đề sau :

**1. Liên hệ** điều kiện, hoàn cảnh của lớp mình đang dạy với điều kiện của lớp học trong băng hình. Bạn sẽ làm thế nào để thực hiện được nếu điều kiện lớp bạn, trường bạn không giống như trong băng hình ?

### ***2. Mục tiêu dạy học của giáo viên trong băng hình***

#### ***a) Mục tiêu về phương pháp***

Thông qua việc sử dụng các phương pháp đề án, tạo cơ hội và rèn luyện cho HS khả năng xây dựng một kế hoạch cho một hoạt động nào đó thông qua các việc làm cụ thể.

#### ***b) Mục tiêu dạy học của giáo viên***

Tạo cơ hội cho HS thể hiện tính tích cực tham gia việc trường, việc lớp.

### ***3. Các hoạt động khi xem băng***

Bạn hãy xem toàn bộ trích đoạn sau đó trao đổi theo mục 1, 2 ở trên.

Bạn có thể thử lập kế hoạch một bài học có sử dụng các phương pháp đề án. Khi dạy, bạn nên mời đồng nghiệp đến dự và rút kinh nghiệm.

Bây giờ bạn hãy xem băng hình theo từng đoạn. Bạn hãy quan sát :

- Cách GV đặt vấn đề cho HS trước khi bước vào hoạt động toàn thể. Cách làm như vậy có kích thích được HS bước vào học tập không ? Bạn hãy thử đưa ra cách làm của mình.

- Để chuẩn bị cho HS trước khi bước vào hoạt động, GV cho HS nêu nguyện vọng được tham gia các việc trường việc lớp, sau đó sắp xếp việc trường việc lớp thành các nhóm công việc... theo bạn cách làm đó có hay không và có ý tưởng như thế nào ? Bạn sẽ làm như thế nào khi dạy bài này ?

- GV chia công việc thành 3 nhóm cho HS đăng kí, theo bạn có hợp lí không ?

- Việc phát phiếu cho HS đăng kí công việc, mời hai HS lên bảng đọc và tiếp tục phân loại công việc nhằm mục đích gì ?

- Bạn hãy nhận xét cách chia nhóm của GV trong băng. Bạn có nhận xét gì về số lượng thành viên của mỗi nhóm ? Bạn có đồng ý với cách làm của GV trong băng hình không ? Nếu là bạn, bạn sẽ làm như thế nào ?

- Bạn có nhận xét gì về cách chia nhóm, cử nhóm trưởng và thư kí nhóm ? Bạn hãy ghi chép và trao đổi với đồng nghiệp.

- Theo bạn cách giao nhiệm vụ cho nhóm hoạt động của GV đã rõ ràng đầy đủ chưa ? Đã đảm bảo cho mỗi thành viên của nhóm hiểu được nhiệm vụ của mình chưa ? Bạn có thể đưa ra cách làm của mình.

Bạn hãy quan sát các nhóm hoạt động, sau đó :

- Phân tích vai trò của nhóm trưởng và thư kí nhóm.

- Nhận xét về sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm. Hoạt động đó đã đạt được mục tiêu chưa ?

- Vai trò của GV trong hoạt động nhóm có điểm gì làm bạn hài lòng hoặc chưa hài lòng ? Bạn có thể đưa ra ý kiến của mình.

Bạn hãy quan sát cách phản hồi sau hoạt động nhóm của HS và đưa ra ý kiến của mình :

- Cách trình bày kết quả sau thảo luận của các nhóm đã thể hiện được tính hiệu quả của phương pháp đề án trong dạy học môn Đạo đức chưa ?

- Sự tham gia góp ý kiến của các nhóm khác như thế nào ?

Bạn hãy đưa nhận xét chung sau khi xem băng hình và trao đổi với đồng nghiệp.

Bạn rút ra được những bài học gì sau khi xem băng hình ? Có thể vận dụng được vào thực tiễn giảng dạy của bạn không ?



# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

## A - TỔNG QUAN VỀ TIÊU MÔ ĐUN

### 1. Mục tiêu của tiêu mô đun

Sau khi học tiêu mô đun này, GV có khả năng :

#### 1.1 Kiến thức

Xác định được những điểm mới trong chương trình, SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

#### 1.2. Kỹ năng

- Phân tích, tìm tòi sáng tạo trong việc sử dụng một số PPDH đặc trưng của môn học để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

- Thực hành một số tiết dạy minh hoạ có sử dụng một số phương pháp được phân tích trên.

#### 1.3. Thái độ

Có ý thức áp dụng dạy học tích cực trong việc dạy Tự nhiên và Xã hội.

### 2. Cấu trúc tiêu mô đun

#### 2.1. Giới thiệu các chủ đề của tiêu mô đun

Mô đun 3 về bồi dưỡng GV dạy môn Tự nhiên và Xã hội gồm có các chủ đề cơ bản như sau :

Chủ đề 1 : *Những điểm mới trong chương trình, SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3*

Bao gồm các nội dung sau :

1) Liệt kê những điểm kế thừa và những điểm mới trong quan điểm xây dựng chương trình và trong việc xác định mục tiêu của chương trình môn học.

2) Tìm hiểu những điểm mới của SGK môn Tự nhiên và Xã hội 3 về :

- Quan điểm biên soạn SGK môn Tự nhiên và Xã hội 3.

- Nội dung và hình thức trình bày cuốn sách.

3) Xác định những nội dung, phương thức tích hợp giáo dục sức khoẻ và phương pháp dạy giáo dục sức khoẻ trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

Chủ đề 2 : *Vận dụng một số phương pháp tích cực vào dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3*

Bao gồm các nội dung sau :

- 1) Liệt kê các phương pháp được sử dụng trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.
- 2) Vận dụng phương pháp thực hành và phương pháp điều tra trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.
- 3) Thực hành lập kế hoạch bài học và dạy thử.

## **2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề**

Theo mô hình GIPO, cụ thể như sau :

- 1) Mục tiêu của chủ đề.
- 2) Nguồn : Các tài liệu mà người học cần phải có để học chủ đề.
- 3) Quá trình : Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.
- 4) Sản phẩm : Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

## **3. Phương pháp học tập tiểu mô đun**

Chú trọng khuyến khích người học học tập tích cực, thể hiện :

- Làm việc cá nhân.
- Thảo luận nhóm.
- Nêu ý kiến thắc mắc.
- Đưa ra các sáng kiến kinh nghiệm và trao đổi những sáng kiến kinh nghiệm với đồng nghiệp.
- Thực hành dạy minh họa.
- Xem băng hình, thảo luận về những trích đoạn bài học trong băng hình.



## **B - TRIỂN KHAI TIỂU MÔ ĐUN (HỌC TRONG 10 TIẾT)**

**Chủ đề 1 Những điểm mới trong chương trình, Sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3**

### **I - Mục tiêu**

Học xong chủ đề này, GV có khả năng :

- Liệt kê những điểm kế thừa và những điểm mới trong quan điểm xây dựng chương trình và trong việc xác định mục tiêu của chương trình môn học.

- Xác định được những điểm mới của SGK Tự nhiên và Xã hội 3 về :

+ Quan điểm biên soạn SGK.

+ Nội dung và hình thức trình bày cuốn sách.

- Xác định những nội dung, phương thức tích hợp giáo dục sức khoẻ và phương pháp dạy giáo dục sức khoẻ trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

## **II - Nguồn**

- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 cũ và chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 mới.

- SGK và SGV môn Tự nhiên và Xã hội 3.

- Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 theo chương trình mới.

## **III - Quá trình**

**Hoạt động 1. Liệt kê những điểm kế thừa và những điểm mới trong quan điểm xây dựng chương trình môn học**

*Nhiệm vụ 1* : Nghiên cứu chương trình môn Tự nhiên và Xã hội cũ và môn Tự nhiên và Xã hội mới.

*Nhiệm vụ 2*: Liệt kê những điểm kế thừa và những điểm mới trong quan điểm xây dựng chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mới.

*Nhiệm vụ 3* : Đối chiếu với thông tin phản hồi và tự đánh giá về mức độ đạt được so với thông tin phản hồi.

## **Thông tin phản hồi**

### **QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

Những điểm kế thừa	Những điểm mới
1. Quán triệt tư tưởng tích hợp, coi tự nhiên, con người và xã hội là một tổng thể thống nhất.	1. Chương trình cũ xác định vai trò của con người là yếu tố trung tâm. Chương trình mới nhấn mạnh vai trò của con người với những hoạt động của mình vừa là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội, vừa tác động mạnh mẽ đến cả tự nhiên và xã hội.

	2. Nội dung giáo dục sức khoẻ được tích hợp trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mới (chương trình cũ, có môn học Sức khoẻ riêng).
2. Chương trình được phát triển theo nguyên tắc từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp.	
3. Nội dung chương trình được lựa chọn cần thiết thực, gần gũi và có ý nghĩa với HS ; giúp các em dễ dàng thích ứng với cuộc sống hằng ngày.	
	3. Tăng cường tổ chức cho HS quan sát, thực hành để tìm tòi phát hiện ra kiến thức và biết cách thực hiện những hành vi có lợi cho sức khoẻ cá nhân, gia đình và cộng đồng.

## ***Hoạt động 2. Tìm hiểu về điểm mới của SGK môn Tự nhiên và Xã hội 3***

*Nhiệm vụ 1* : Nghiên cứu cấu trúc nội dung và cách trình bày cuốn sách từ đó rút ra quan điểm biên soạn SGK Tự nhiên và Xã hội 3 mới.

*Nhiệm vụ 2* : Nêu một ví dụ chứng minh quan điểm biên soạn SGK Tự nhiên và Xã hội 3 mới của các tác giả.

*Nhiệm vụ 3* : Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

### **Thông tin phản hồi**

#### **1. Cấu trúc nội dung**

SGK Tự nhiên và Xã hội 3 có 3 chủ đề gồm 70 bài ứng với 70 tiết của 35 tuần thực học. Trong đó có 63 bài học mới và 7 bài ôn tập, được phân phối như sau :

- Con người và sức khoẻ : 16 bài mới và 2 bài ôn tập
- Xã hội : 18 bài mới và 3 bài ôn tập, kiểm tra
- Tự nhiên : 29 bài mới và 2 bài ôn tập, kiểm tra

Cũng như các sách Tự nhiên và Xã hội các lớp 1 và 2, nội dung kiến thức trong toàn bộ sách Tự nhiên và Xã hội 3 được phát triển theo nguyên tắc từ gần đến xa, dẫn dắt HS mở rộng vốn hiểu biết từ bản thân đến gia đình, trường học ; từ cuộc sống xã hội

xung quanh đến thiên nhiên rộng lớn ; từ những cây cối, con vật thường gặp đến Mặt Trời, Trái Đất và Mặt Trăng.

Nội dung kiến thức trong mỗi chủ đề đều được tích hợp nội dung giáo dục sức khoẻ một cách hợp lí, nhuần nhuyễn ; đi từ sức khoẻ cá nhân trong chủ đề *Con người và sức khoẻ* đến sức khoẻ cộng đồng trong chủ đề *Xã hội* và sức khoẻ môi trường trong chủ đề *Tự nhiên*.

## **2. Cách trình bày cuốn sách**

### *a) Cách trình bày chung của cuốn sách*

Có sự kết hợp chặt chẽ và cân đối giữa tỉ lệ kênh chữ và kênh hình trong toàn cuốn sách.

So với các cuốn SGK Tự nhiên và Xã hội 1 và 2, tỉ lệ kênh chữ trong cuốn SGK Tự nhiên và Xã hội 3 nhiều hơn hẳn. Kênh chữ ngoài một hệ thống câu hỏi và những “lệnh” yêu cầu HS làm việc còn có phần cung cấp thông tin cho HS.

Những hình ảnh trong SGK đóng vai trò kép, vừa làm nhiệm vụ cung cấp thông tin, vừa làm nhiệm vụ chỉ dẫn hoạt động học tập, trong đó bao gồm cả những kí hiệu chỉ dẫn các hoạt động học tập cho HS và cách tổ chức dạy học cho GV. Có 6 loại kí hiệu :

- “Kính lúp” : Dùng để yêu cầu HS trước hết phải quan sát các tranh ảnh trong SGK rồi mới trả lời câu hỏi.
- “Đấu chấm hỏi” : Yêu cầu HS ngoài việc quan sát các hình ảnh trong SGK còn phải liên hệ thực tế hoặc sử dụng vốn hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi.
- “Cái kéo và quả đấm” : Yêu cầu HS thực hiện các trò chơi học tập.
- “Bút chì” : Yêu cầu HS vẽ về những gì đã học.
- “Ổng nhôm” : Yêu cầu HS làm thực hành hoặc thí nghiệm
- “Bóng đèn toả sáng” : Cung cấp cho HS những thông tin chủ chốt mà các em cần biết nhưng không yêu cầu các em phải học thuộc lòng.

### *b) Cách trình bày từng chủ đề*

Mỗi chủ đề, ở trang đầu có tên chủ đề và hình ảnh khái quát tượng trưng cho chủ đề đó. Việc dành một trang riêng để giới thiệu tên và hình ảnh khái quát phản ánh nội dung của chủ đề góp phần làm rõ bố cục của cuốn sách. Ngoài ra mỗi chủ đề còn có màu sắc và hình ảnh trang trí riêng. Các bài học thuộc chủ đề *Con người và sức khoẻ* có màu hồng và gương mặt một cậu bé ; chủ đề *Xã hội* có màu xanh lá cây và gương mặt một cô bé ; chủ đề *Tự nhiên* có màu xanh da trời và Mặt Trời đang toả sáng.

### *c) Cách trình bày từng bài*

Mỗi bài được trình bày gọn trong hai trang mở liền nhau, giúp HS dễ dàng theo dõi và có cái nhìn hệ thống toàn bài học.

Căn cứ vào các kí hiệu được dùng trước các câu hỏi và các “lệnh” có trong bài mà HS nhận ra một chuỗi trình tự các hoạt động học tập cho từng bài ; đồng thời cũng có tác dụng gợi ý để GV lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thích hợp.

Phần lớn các hình ảnh trong bài đóng vai trò là nguồn tri thức. Muốn khai thác được nguồn tri thức này, HS phải quan sát, làm thực hành, liên hệ thực tế và động não suy nghĩ.

Ngoài ra, HS còn thu nhận được nguồn tri thức trực tiếp qua mục “Bạn cần biết”.

Hoạt động vẽ hoặc trò chơi thường được sử dụng như một công cụ hữu hiệu để củng cố, khắc sâu kiến thức và phát triển trí tưởng tượng của HS đồng thời có tác dụng làm cho tiết học trở nên hấp dẫn và nhẹ nhàng hơn.

### **3. Quan điểm biên soạn SGK Tự nhiên và Xã hội 3**

Từ cấu trúc nội dung và cách trình bày cuốn sách như đã phân tích trên chứng tỏ các tác giả đã biên soạn SGK Tự nhiên và Xã hội 3 mới theo quan điểm : SGK không chỉ là nguồn cung cấp tri thức cho HS mà còn là phương tiện để GV đổi mới cách dạy và HS đổi mới cách học hay nói một cách khác : *“SGK không chỉ nêu lên các kiến thức có sẵn mà trở thành tài liệu định hướng và hỗ trợ cho tự học, tự phát hiện, tự chiếm lĩnh tri thức mới và thực hành theo năng lực của người học.”* (Một số vấn đề cơ bản của CTTH mới, NXB Giáo dục, 2003, tr. 10).

### **4. Ví dụ chứng minh quan điểm mới về SGK đã được các tác giả thể hiện qua một bài cụ thể**

*Bài 10. Hoạt động bài tiết nước tiểu* được trình bày trong 2 trang mở (tr. 22, 23).

- Bài này sử dụng 3 loại kí hiệu, đó là :

+ “Dấu chấm hỏi” được dùng để nêu vấn đề, khai thác xem HS có biết cơ quan nào trong cơ thể có chức năng bài tiết nước tiểu không.

+ “Kính lúp” (đặt sau sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu, tr. 22) yêu cầu HS quan sát sơ đồ,

chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.

+ “Kính lúp” (đặt trên đầu trang 23, trước hình vẽ một nhóm HS đang ngồi thảo luận về chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu) nhằm gợi ý cho HS cần phải làm việc theo nhóm để nói về vai trò của thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái trong hoạt động bài tiết nước tiểu.

+ “Bóng đèn toả sáng” làm nhiệm vụ kết thúc bài, cung cấp cho HS những thông tin chủ chốt về cấu tạo và hoạt động của cơ quan bài tiết nước tiểu thông qua chức năng của từng bộ phận.

- Kênh chữ của bài là những câu hỏi đặt sau các kí hiệu “Dấu chấm hỏi” và “Kính lúp” ; phần cung cấp thông tin HS cần biết được đặt sau kí hiệu “Bóng đèn toả sáng”.

- Kênh hình : Ngoài các kí hiệu đã nêu trên, bài học có 2 hình vẽ.

+ Hình 1 vẽ sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu trong cơ thể người với các ghi chú rõ ràng tên từng bộ phận, HS dùng để khai thác như một nguồn thông tin về vị trí và cấu tạo của cơ quan bài tiết nước tiểu trong cơ thể.

+ Hình 2 vẽ một nhóm HS đang ngồi thảo luận với “bóng nói” nêu rõ một số câu hỏi và trả lời về chức năng một số bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu cũng như hoạt động lọc máu và thải nước tiểu của cơ quan này. Như vậy, hình 2 có tác dụng kép, vừa làm nhiệm vụ chỉ dẫn hoạt động học tập cho HS, vừa làm nhiệm vụ cung cấp thông tin cho HS.

***Hoạt động 3 Xác định những nội dung, phương thức tích hợp giáo dục sức khoẻ và phương pháp dạy giáo dục sức khoẻ trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3***

Thông tin cơ bản

### **1. Định nghĩa về sức khoẻ**

Theo Tổ chức y tế thế giới thì : “Sức khoẻ là một tình trạng hài hoà về thể chất, tinh thần và xã hội chứ không phải chỉ đơn thuần là không có bệnh hay thương tật”.

Như vậy, có thể hiểu sức khoẻ theo 3 mặt :

- Sức khoẻ thể chất ;
- Sức khoẻ tinh thần ;
- Sức khoẻ xã hội.

a) *Sức khoẻ thể chất* : Thể hiện một cách tổng quát ở sự sáng khoái và thoải mái về thể chất. Cơ sở của sự sáng khoái thể chất là :

- Sức lực của cơ bắp ;
- Sự nhanh nhẹn ;
- Sự dẻo dai ;
- Khả năng chống đỡ được các yếu tố gây bệnh ;
- Khả năng chịu đựng được sự khắc nghiệt của môi trường.

b) *Sức khoẻ tinh thần* : Thể hiện ở sự sáng khoái, cảm giác dễ chịu, cảm xúc vui tươi, thanh thản, ở những ý nghĩa lạc quan, yêu đời, ở những quan niệm sống tích cực, dũng cảm, chủ động, ở khả năng chống lại những quan điểm bi quan, không lành mạnh.

c) *Sức khoẻ xã hội* : Là sự hoà nhập của cá thể với xã hội, thể hiện ở sự thoải mái trong các mối quan hệ chằng chịt, phức tạp giữa các thành viên trong gia đình, nhà trường, bạn bè, xóm làng, nơi công cộng, cơ quan,... ; nó thể hiện ở sự chấp nhận và tán thành của xã hội.

Ba nội dung trên của giáo dục sức khoẻ liên quan chặt chẽ với nhau. Tóm lại, ***sức khoẻ là sự thăng bằng, hài hòa của tất cả những khả năng sinh học, tâm lí và xã hội của con người.***

## **2. Phương thức tích hợp**

Nội dung giáo dục sức khoẻ được tích hợp trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mới theo 3 phương thức, thể hiện các mức độ tích hợp khác nhau, cụ thể là :

a) Mức độ cao nhất : *Bài riêng* biệt về sức khoẻ.

b) Mức độ trung bình : *Lồng ghép* nội dung sức khoẻ trong một bài Tự nhiên và Xã hội.

c) Mức độ thấp : *Liên hệ* giáo dục sức khoẻ trong một phần của bài học về Tự nhiên và Xã hội.

*Nhiệm vụ 1* : Đọc thông tin cơ bản về định nghĩa sức khoẻ và phương thức tích hợp.

*Nhiệm vụ 2* : Dựa trên các thông tin cơ bản trên và đối chiếu với các bài học trong SGK và SGV môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, bạn hãy hoàn thành bảng sau :

### **Nội dung giáo dục sức khoẻ trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3**

Chủ đề	Bài	Mặt giáo dục sức khoẻ được tích hợp	Phương thức tích hợp và gợi ý về phương pháp dạy nội dung tích hợp



--	--	--	--

*Nhiệm vụ 3* : Đối chiếu với thông tin phản hồi và tự đánh giá về mức độ đạt được cũng như khả năng sáng tạo của bạn so với thông tin phản hồi.

### Thông tin phản hồi

Dưới đây chỉ là một số gợi ý để tham khảo về cách làm bài tập này, phần còn lại để dành cho sự sáng tạo của các bạn.

#### Nội dung giáo dục sức khỏe cho HS trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

Chủ đề	Bài	Mặt giáo dục sức khỏe được tích hợp	Phương thức tích hợp và gợi ý về phương pháp dạy nội dung tích hợp
Con người và sức khỏe	4. Phòng bệnh đường hô hấp	- Thể chất	- Phương thức : bài riêng. - Phương pháp : động não, làm việc với SGK, chơi trò chơi.
Xã hội	20. Họ nội, họ ngoại  24-25. Một số hoạt động ở trường ...	- Tinh thần - Xã hội  - Tinh thần - Xã hội	- Phương thức : lồng ghép. - Phương pháp : đóng vai. - Phương thức : liên hệ. - Phương pháp : thảo luận.



## ***Chủ đề 2 Vận dụng một số phương pháp tích cực vào dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3***

### ***I - Mục tiêu***

Học xong chủ đề này, GV có khả năng :

- Liệt kê những PPDH có thể sử dụng để dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.
- Biết cách sử dụng có hiệu quả phương pháp thực hành và phương pháp điều tra .
- Lập kế hoạch bài học và dạy bài học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 trong đó có sử dụng phương pháp nêu trên.
- Thể hiện tính sáng tạo và tự tin trong việc vận dụng phương pháp nêu trên vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

### ***II - Nguồn***

- SGK và SGV môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.
- Mô đun 1 - môn Tự nhiên và Xã hội.
- Mô đun 2 - môn Tự nhiên và Xã hội.
- Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 theo chương trình mới.
- Bảng hình minh hoạ dạy trích đoạn thể hiện PPDH nêu trên.

### ***III - Quá trình***

#### ***Hoạt động 1. Liệt kê các PPDH thường được sử dụng trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3***

*Nhiệm vụ 1* : Nghiên cứu SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

*Nhiệm vụ 2* : Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau :

- Kể tên các PPDH được đề cập đến trong các bài của SGK Tự nhiên và Xã hội 3.
- Trong quá trình giảng dạy, tùy theo điều kiện địa phương và trình độ HS, bạn có thể thay đổi cách tiến hành dạy một số hoạt động. Bạn hãy bổ sung một số PPDH mà bạn đã sử dụng trong quá trình dạy học của mình.
- Trong các PPDH trên, về mặt hoạt động nhận thức thì những phương pháp nào là “tích cực” hơn.

*Nhiệm vụ 3* : Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

### **Thông tin phản hồi**

- Các PPDH thường được sử dụng trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 :
  - + Phương pháp thuyết trình
  - + Phương pháp quan sát

- + Phương pháp hỏi - đáp
- + Phương pháp thảo luận
- + Phương pháp điều tra
- + Phương pháp trò chơi
- + Phương pháp đóng vai
- + Phương pháp thực hành
- + ...

- Các sách lí luận dạy học đã chỉ rõ về mặt hoạt động nhận thức thì các phương pháp thực hành là “tích cực” hơn các phương pháp trực quan, các phương pháp trực quan thì “tích cực” hơn các phương pháp dùng lời. Vì vậy, trong các phương pháp trên, những phương pháp sau là “tích cực hơn” : phương pháp thực hành, phương pháp điều tra, phương pháp thảo luận, phương pháp quan sát.

## ***Hoạt động 2. Tìm hiểu phương pháp thực hành***

### Thông tin cơ bản

- Khái niệm : Phương pháp thực hành là PPDH do GV tổ chức cho HS được trực tiếp thao tác trên đối tượng nhằm giúp HS hiểu rõ và vận dụng lí thuyết vào thực hành, luyện tập, hình thành kĩ năng.

- Cách tiến hành :

*Bước 1* : Giúp HS hiểu vì sao thực hiện kĩ năng đó như vậy, cùng với mọi thông tin cơ bản quan trọng khác.

*Bước 2* : GV hướng dẫn để HS biết trình tự các bước và cách thực hiện từng thao tác. Trong trường hợp GV làm mẫu thì tốt nhất là GV vừa làm mẫu vừa kết hợp với giải thích các thao tác.

*Bước 3* : Tổ chức cho HS thực hành.

+ HS có thể thực hành cá nhân hoặc theo nhóm. Điều đó phụ thuộc vào nội dung thực hành và số đồ dùng chuẩn bị được. Tuy nhiên, GV cần tạo điều kiện để càng nhiều HS được thực hành kĩ năng càng tốt.

+ GV chú ý quan sát hoạt động thực hành của HS để nhanh chóng phát hiện những khó khăn, sai sót và những HS cần được chỉ dẫn thêm hoặc giúp đỡ.

*Bước 4* : Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hành trước lớp.

*Lưu ý* : Trong khuôn khổ mô đun này, chỉ đề cập đến một khía cạnh của phương pháp thực hành. Đó là phương pháp thực hành để rèn luyện kĩ năng thao tác “tay chân”.

*Nhiệm vụ 1* : Đọc phần thông tin cơ bản trên.

*Nhiệm vụ 2* : Xem trích đoạn bài 60 : Sự chuyển động của Trái Đất.

*Nhiệm vụ 3* : Ghi chép lại ý kiến cá nhân theo phiếu gợi ý sau :

<b>Hoạt động của GV và HS</b>	<b>Nhận xét cụ thể</b>
- GV đã sắp xếp để tất cả HS đều nhìn được quả địa cầu chưa ?	
- GV đã hướng dẫn HS như thế nào để HS biết thực hành quay quả địa cầu ?	
- HS có biết các em đang làm gì và tại sao các em lại thao tác như thế không ?	
- GV đã khuyến khích sự tham gia của HS bằng cách hỏi và trả lời không ?	
- Có nhiều HS được tham gia thực hành quay quả địa cầu không ?	
- GV có chỉ dẫn thêm hoặc giúp đỡ HS khi cần thiết không ?	
- GV đã chỉ cho các em biết những tiêu chí để các em có thể tự kiểm tra trong khi thực hành quay quả địa cầu chưa ?	

*Nhiệm vụ 4* : Đối chiếu với thông tin phản hồi và tự đánh giá về mức độ đạt được cũng như khả năng sáng tạo của bạn so với thông tin phản hồi.

### Thông tin phản hồi

<b>Hoạt động của GV và HS</b>	<b>Nhận xét cụ thể</b>
- GV đã sắp xếp để tất cả HS đều nhìn được quả địa cầu chưa ?	- Tất cả HS đều quan sát được quả địa cầu của cô giáo và quả địa cầu của nhóm mình.
- GV đã hướng dẫn HS như thế nào để HS biết thực hành quay quả địa cầu ?	- GV đã hướng dẫn HS biết chiều quay thuận hay ngược chiều kim đồng hồ bằng cách cho HS quay kim đồng hồ ; GV hướng dẫn HS cách đặt quả địa cầu sao cho trục của nó hướng cực Bắc vào phía người quay.
- HS có biết các em đang làm gì và tại sao các em lại thao tác như thế không ?	- Vì GV đã hướng dẫn cụ thể từng thao tác và giải thích tại sao, nên hầu hết các em đều nắm được cách thức quay quả địa cầu.

- GV đã khuyến khích sự tham gia của HS bằng cách hỏi và trả lời không ?	- HS được tham gia nhận xét việc thực hành của các bạn và giải thích tại sao lại nhận xét như thế.
- Có nhiều HS được tham gia thực hành quay quả địa cầu không?	- HS được thực hành trong nhóm và trước lớp.
- GV có chỉ dẫn thêm hoặc giúp đỡ HS khi cần thiết không ?	- GV đến từng nhóm quan sát và hướng dẫn đặc biệt là nhóm có nhiều HS quay chưa đúng.
- GV đã chỉ cho các em biết những tiêu chí để các em có thể tự kiểm tra trong khi thực hành quay quả địa cầu chưa ?	- GV đã chỉ ra 2 tiêu chí : Nhìn từ cực Bắc ; quay ngược chiều kim đồng hồ.

### ***Hoạt động 3. Tìm hiểu phương pháp điều tra***

#### Thông tin cơ bản

- Khái niệm : Phương pháp điều tra là cách tổ chức và hướng dẫn HS tìm hiểu một vấn đề và sau đó dựa trên các thông tin thu thập được tiến hành phân tích, so sánh, khái quát để rút ra kết luận, nêu ra các giải pháp hoặc kiến nghị.

- Cách tiến hành :

*Bước 1* : Xác định mục đích, nội dung và đối tượng điều tra.

+ GV phải định hướng cho HS về mục đích của việc điều tra hay nói cách khác phải trả lời câu hỏi : việc khảo sát điều tra nhằm mục đích gì ?

+ Nội dung điều tra phải đảm bảo : gắn với chủ đề bài học, phù hợp với trình độ HS, không làm mất quá nhiều thời gian của HS.

+ Đối tượng điều tra : môi trường tự nhiên và xã hội, nhân dân, HS...

*Bước 2* : Tổ chức cho HS điều tra

+ Tuỳ theo mục đích, nội dung, tính chất của việc điều tra mà có thể tổ chức cho HS tìm hiểu, điều tra theo nhóm hoặc cá nhân ; có thể thực hiện trước hoặc sau bài học.

+ Phân công cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ điều tra, tìm hiểu cho từng cá nhân, nhóm và xác định thời gian phải báo cáo kết quả.

+ Hướng dẫn cho HS cách thức tìm hiểu, điều tra để thu thập thông tin (quan sát tại hiện trường hoặc quan sát trực tiếp đối tượng ; phỏng vấn : phỏng vấn miệng, phỏng vấn bằng phiếu ; thu thập : hiện vật, tư liệu, tranh ảnh, sách báo...).

+ Hướng dẫn HS ghi chép cẩn thận và xử lý thông tin.

*Bước 3* : Tổ chức cho HS báo cáo kết quả điều tra.

HS báo cáo kết quả điều tra trước lớp và cả lớp cùng thảo luận, đánh giá, nhận xét, bổ sung kết quả công việc của nhau.

- *Lưu ý* :

Điều tra là nội dung không thể thiếu trong dạy học môn học Tự nhiên và Xã hội. Nó là một phần của chương trình, nhưng được dạy ngoài lớp. Điều tra nghiên cứu giúp HS tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội gần gũi xung quanh HS ; nhằm hình thành và rèn luyện những kỹ năng thu thập thông tin, xử lý thông tin và truyền đạt thông tin ; giúp cho HS tăng cường tính hợp tác trong công việc.

*Nhiệm vụ 1* : Đọc phần thông tin cơ bản.

*Nhiệm vụ 2* : Xem trích đoạn bài 36. Vệ sinh môi trường.

*Nhiệm vụ 3* : Thảo luận với đồng nghiệp của bạn xem đoạn băng minh họa thể hiện bước nào của quá trình tổ chức cho HS điều tra và GV đã tổ chức cho HS báo cáo kết quả điều tra như thế nào.

*Nhiệm vụ 4* : Chọn một đề tài hoặc một vấn đề và lập kế hoạch cụ thể để tổ chức cho HS điều tra theo mẫu sau :

- a) Tên đề tài.
- b) Tổ chức điều tra : Điều tra cá nhân hay nhóm.
- c) Nội dung điều tra.
- d) Các hình thức thu thập thông tin : quan sát, phỏng vấn, thu thập tư liệu,...
- e) Đề xuất ý kiến.

### Thông tin phản hồi

a) Tên đề tài : *Giữ môi trường sống trong sạch*

b) Xác định mục đích, nội dung và đối tượng điều tra

- Mục đích :

+ Tìm hiểu ảnh hưởng của rác thải đến : trường học ; xung quanh trường học và nơi HS sống

+ Tìm ra nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục.

- Nội dung :

+ Liệt kê những nơi thường có rác và ảnh hưởng của rác thải.

+ Liệt kê những loại rác mà em thấy (giấy, chai, vỏ đồ hộp, thức ăn thừa, xác chết súc vật,...).

+ Tìm nguyên nhân và ai là người thường xả rác bừa bãi.

+ Rác thải ở đó được xử lí như thế nào ?

- Đối tượng điều tra :

+ Môi trường trường học, xung quanh trường học và nơi HS sống.

+ GV, HS, người lao công, người dân địa phương.

c) Tổ chức cho HS điều tra

- Việc điều tra được thực hiện trước bài học.

- Điều tra theo nhóm. Cụ thể như sau :

Nhóm 1 : Điều tra vấn đề rác thải ở trường học.

Nhóm 2 : Điều tra vấn đề rác thải xung quanh trường học.

Nhóm 3 : Điều tra vấn đề rác thải ở nơi em sống (Ví dụ : Khu tập thể cao tầng).

Nhóm 4 : Điều tra vấn đề rác thải ở nơi em sống (Ví dụ : Khu đông dân buôn bán).

Nhóm 5 : Điều tra vấn đề rác thải ở nơi em sống (Ví dụ : Khu đang cải tạo xây dựng).

*Lưu ý* : Tùy điều kiện thực tế của HS mà GV giao nhiệm vụ nhóm cho phù hợp.

d) Các hình thức thu thập thông tin

+ Quan sát tại hiện trường.

+ Phỏng vấn : phỏng vấn miệng (đối tượng : GV, HS, người lao công, người dân địa phương).

+ Thu thập : tranh ảnh, bài viết (nếu có thể).

e) Đề xuất ý kiến

+ Rác thải gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khoẻ con người.

+ Đề xuất biện pháp khắc phục tình trạng rác thải gây ra ô nhiễm môi trường ở trường học ; xung quanh trường học và nơi HS sống.

+ Định hướng những hành vi đúng cho HS.

#### ***Hoạt động 4. Thực hành lập kế hoạch bài học***

*Nhiệm vụ 1* : Đọc kĩ mục A, phần II : Hướng dẫn cụ thể trong SGK Tự nhiên và Xã hội 3.

*Nhiệm vụ 2* : Dựa vào trình độ HS và điều kiện của lớp học của mình để lập kế hoạch bài học tự chọn, trong đó có sử dụng 1 trong 2 phương pháp nêu trên hoặc cả hai phương pháp thì càng tốt.

*Nhiệm vụ 3* : Trao đổi với các bạn đồng nghiệp để nhận được các ý kiến góp ý cho kế hoạch bài học đó.

*Nhiệm vụ 4* : Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.

### Thông tin phản hồi

Bạn và đồng nghiệp hãy đánh giá kế hoạch bài học theo các yêu cầu sau :

Một kế hoạch bài học gồm 3 phần chính : Mục tiêu, đồ dùng dạy học và các hoạt động dạy học.

- *Về mục tiêu*

- + Mục tiêu của bài học được xác định xuất phát từ nhu cầu và trình độ của HS.
- + Mục tiêu bao gồm cả mục tiêu về kiến thức, kĩ năng và thái độ (đối với nhiều bài).
- + Cách viết mục tiêu phải sử dụng các động từ sao cho có thể lượng hoá được, kiểm tra và đánh giá được.

- *Về đồ dùng dạy học*

- + Liệt kê tất cả các đồ dùng dạy học cần phải có để tổ chức giờ dạy.
- + Đồ dùng dạy học không chỉ cho GV mà phải quan tâm đến đồ dùng để HS học tập.
- + Đồ dùng dạy học phải do cả GV và HS chuẩn bị.

- *Về các hoạt động dạy học*

- + Các hoạt động dạy học được sắp xếp theo thứ tự logic hợp lí.
- + Với mỗi hoạt động, GV cần dự kiến thời gian, đề ra mục tiêu cho từng hoạt động và chỉ ra cách tiến hành hoạt động để đạt được mục tiêu đề ra.

- Bạn và đồng nghiệp hãy đánh giá tiết học bằng cách nêu :

- + Những điểm thành công.
- + Những điểm còn hạn chế.
- + Hướng sửa chữa để hoàn thiện tiết học.

### **IV - Sản phẩm**

- Bản liệt kê những phương pháp được sử dụng trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.

- Kế hoạch một bài học có sử dụng một trong hai hoặc cả hai phương pháp thực hành và điều tra.



- Bản đánh giá một tiết học, trong đó nêu lên những điểm thành công ; những điểm còn hạn chế, nguyên nhân ; những điều cần thay đổi.

### **C - Tổng kết đánh giá**

#### ***Bài tập đánh giá chủ đề 1***

Hãy hoàn thành bảng sau :

**So sánh SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 3 mới và cũ**

	<b>SGK mới</b>	<b>SGK cũ</b>
1. Về quan điểm biên soạn		
2. Về nội dung		

#### ***Bài tập đánh giá chủ đề 2***

*Bài tập 1.* Đánh dấu ∞ vào  trước ý đúng.

- Phương pháp thực hành như đề cập trong tài liệu có tác dụng giúp HS :

Hình thành kiến thức mới.

củng cố kiến thức, hình thành và rèn luyện kĩ năng.

Cả hai ý trên.

- Theo bạn, ở bậc Tiểu học, cách thức nào trong những cách sau thường được sử dụng để thu thập thông tin ?

Quan sát tại hiện trường hoặc quan sát trực tiếp đối tượng ?

Phỏng vấn.

Nghe báo cáo.

Thu thập tư liệu.

*Bài tập 2.* Hãy đánh giá tiết dạy có sử dụng phương pháp nêu ở chủ đề 2 theo phiếu gợi ý sau :

<b>Hoạt động của GV và HS</b>	<b>Nhận xét đánh giá</b>	<b>Điểm số tối đa</b>
- Dạy học có sử dụng phương pháp thực hành		1

và / hoặc phương pháp điều tra theo đúng đặc trưng bộ môn không ?		
- Bài học đã đạt được mục tiêu đề ra chưa ?		1
- Chuẩn bị của GV và HS có phù hợp không ?		1
- GV có đảm bảo tính chính xác về kiến thức bộ môn và mức độ phù hợp với trình độ HS không ?		1
- Các hoạt động của GV có hợp lí không ?		1
- GV đã thực sự tổ chức cho HS hoạt động chưa ?		1
- HS có tích cực tham gia vào các hoạt động học tập không ?		1
- Việc sử dụng thiết bị dạy học của GV và HS có hiệu quả không ?		1
- HS có nắm được kiến thức, kĩ năng cơ bản của bài học không ?		1
- GV có sáng tạo không ?		1
<b>Tổng số điểm</b>		<b>10</b>

### Thông tin phản hồi cho bài tập đánh giá chủ đề 1

#### So sánh SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 3 mới và cũ

	SGK mới	SGK cũ
1. Về quan điểm biên soạn	SGK không chỉ là nguồn cung cấp tri thức cho HS mà còn là phương tiện để GV đổi mới cách dạy và HS đổi mới cách học.	SGK chủ yếu là nguồn cung cấp tri thức cho HS.
2. Về nội dung	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số chủ đề giảm còn 3 chủ đề : Con người và sức khoẻ, Xã hội, Tự nhiên, nhưng nội dung chứa đựng trong mỗi chủ đề tăng. Ví dụ : Chủ đề xã hội bao gồm các nội dung kiến thức về gia đình, trường học, cuộc sống xung quanh ; về an toàn khi ở nhà, ở trường, trên đường ; về vệ sinh môi trường,...</li> <li>- Tính tích hợp cao : Nội dung kiến thức trong mỗi chủ đề của SGK mới được tích hợp giáo dục sức khoẻ một cách hợp lí ; đi từ sức khoẻ cá</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có 7 chủ đề : Gia đình, Trường học, Quê hương, Thực vật, Động vật, Cơ thể người, Bầu trời và Trái Đất.</li> <li>- SGK chỉ tích hợp giáo dục sức khoẻ ở mức độ liên hệ. Ví dụ :</li> </ul>

	<p>nhân trong chủ đề Con người và sức khoẻ đến sức khoẻ cộng đồng trong chủ đề Xã hội và sức khoẻ môi trường trong chủ đề Tự nhiên.</p> <p>- Một số thay đổi về nội dung : Bên cạnh sự kế thừa và giữ lại những nội dung cốt lõi của chương trình và SGK TN&amp;XH cũ, các nội dung trong SGK mới có một số thay đổi như sau :</p> <p>- ở chủ đề Con người và sức khoẻ : thêm các nội dung về cơ quan thần kinh (trong chương trình cũ được học ở lớp 4), bớt các nội dung về cơ quan tiêu hoá (đưa xuống học ở lớp 2).</p> <p>- ở chủ đề Xã hội : thêm các nội dung về an toàn phòng tránh tai nạn khi ở nhà, ở trường và ở nơi công cộng, vệ sinh môi trường (xử lí phân, nước thải, rác).</p> <p>- ở chủ đề Tự nhiên :</p> <p>+ Bỏ bớt nội dung về nguồn sáng, nguồn nhiệt (HS sẽ được học ở lớp 4).</p> <p>+ Không đi sâu giới thiệu từng cây hay con vật cụ thể, thay vào đó là hướng dẫn HS tìm hiểu và phát hiện ra sự phong phú, đa dạng của thực vật và động vật thông qua một số loài phổ biến, gần gũi với HS.</p> <p>+ Không đi sâu vào dạy khái niệm mà hình thành các biểu tượng về đồi, núi, đồng bằng, cao nguyên, sông hồ qua các hình ảnh trong SGK.</p> <p>+ Chú trọng hơn đến việc rèn luyện kĩ năng làm việc với quả địa cầu cho HS trong các bài học về hình dạng, sự chuyển động của Trái Đất, ngày và đêm, các mùa, các đới khí hậu,...</p>	<p>Khi học về cơ quan hô hấp, HS liên hệ đến cách bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan hô hấp. Các nội dung giáo dục sức khoẻ được dạy trong môn Sức khoẻ.</p> <p>ở chủ đề Cơ thể người chỉ học các cơ quan : hô hấp, tuần hoàn và bài tiết nước tiểu.</p>
--	---	---

## Thông tin phản hồi cho bài tập đánh giá chủ đề 2

Bài tập 1. Đánh dấu  $\infty$  vào  trước ý đúng.

- Phương pháp thực hành như đề cập trong tài liệu có tác dụng giúp HS :

Hình thành kiến thức mới

Củng cố kiến thức, hình thành và rèn luyện kĩ năng

Cả hai ý trên

- Theo bạn, ở bậc Tiểu học, cách thức nào trong những cách sau thường được sử dụng để thu thập thông tin ?

- Quan sát tại hiện trường hoặc quan sát trực tiếp đối tượng.
- Phỏng vấn.
- Nghe báo cáo.
- Thu thập tư liệu.



# HƯỚNG DẪN HỌC THEO BĂNG HÌNH

## ***I. Giới thiệu tóm tắt mục đích đoạn băng***

- Đoạn băng trên minh họa cho tài liệu in về phương pháp thực hành trong dạy, học môn

Tự nhiên và Xã hội ở lớp 3 theo chương trình Tiểu học mới.

- Giới thiệu cách tổ chức cho HS tiến hành thực hành nội dung bài học (có thể kết hợp với trò chơi). Với cách thức này, HS dễ nhớ và hiểu bài sâu hơn.

- Kỹ năng xử lý các tình huống khi tiến hành hướng dẫn thực hành.

## ***II. trước khi xem băng***

- Đọc SGK, SGV bài 60 : Sự chuyển động của Trái Đất.

- Suy nghĩ và dự kiến cách tiến hành bài học theo quan điểm của bản thân.

- Dự kiến phương tiện và đồ dùng dạy học khi tiến hành dạy bài này.

## ***III. trong khi xem băng***

Trong khi xem băng hình, bạn hãy suy nghĩ về những vấn đề sau :

- Bạn luôn luôn liên hệ những điều kiện tại lớp học trong băng hình với lớp học của chính bạn. Nếu những điều kiện học tập của lớp bạn không giống với điều kiện trong băng, bạn sẽ có những điều chỉnh gì để đảm bảo giờ học của bạn cũng thành công tương tự.

- Bạn theo dõi và đánh giá về các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mà GV đã sử dụng trong bài. Theo bạn, những phương pháp nào GV sử dụng là phù hợp, phương pháp nào GV sử dụng chưa hợp lý ? Nếu là lớp bạn, bạn sẽ sử dụng những phương pháp nào và tổ chức học sinh học tập bằng hình thức nào để bài dạy hiệu quả ?

+ Bạn hãy nhận xét xem liệu HS có nắm được yêu cầu thực hành không ?

+ Các hoạt động thực hành có hiệu quả thực sự chưa ?

+ Tất cả các thành viên trong nhóm có được thực hành hay chỉ là số ít ?

+ Sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm hiện như thế nào ?

+ Sau khi tiến hành thực hành, HS nắm được yêu cầu của bài chưa ?

## ***IV. Sau khi xem băng***

4.1. Sau khi xem băng, bạn có thể thảo luận các nội dung như ở mục 3.

4.2. Sau khi thảo luận và phân tích băng hình, bạn thử lập kế hoạch bài học và dạy thử bài học trong đó có sử dụng phương pháp tổ chức cho HS thực hành. Bạn có thể mời đồng nghiệp dự để cùng góp ý và rút kinh nghiệm.

4.3. Sau khi lập kế hoạch và dạy xong, bạn có thể thảo luận với đồng nghiệp về giờ dạy của bạn, phân tích những thành công khi sử dụng phương pháp thực hành và những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

## **HƯỚNG DẪN HỌC THEO BĂNG HÌNH**

**1. Tên băng hình :** *Day lớp 3 - Môn Tự nhiên và Xã hội.*

**2. Thời gian :** 20 phút

### **3. Đặc điểm của người học băng hình**

- Người xem là GV dạy lớp 3 tham gia bồi dưỡng để thực hiện thay sách Tự nhiên và Xã hội theo chương trình Tiểu học mới. Họ được đọc tài liệu in viết về yêu cầu đổi mới PPDH môn Tự nhiên và Xã hội và các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của bộ môn.

- Hiện nay, GV tiểu học bước đầu cũng đã và đang tiếp cận với cách tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực của HS đối với các môn học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng. Tuy nhiên, ở mỗi môn học cũng có cách tiếp cận khác nhau, đặc biệt đối với môn Tự nhiên và Xã hội thì phương pháp điều tra giúp HS lĩnh hội tri thức thông qua điều tra sưu tầm.

### **4. Nội dung của băng hình**

*a) Nội dung cơ bản của bài học*

- Biết được những việc làm đúng và những việc làm sai trong cách thu gom và xử lí rác thải.

- Hình thành kĩ năng điều tra để biết được hiện trạng rác thải ở trường học, nơi ở và cách xử lí rác thải hợp vệ sinh.

*b) PPDH được thể hiện trong đoạn băng*

Hình thành kĩ năng điều tra để biết được cách thu gom rác thải và xử lí rác thải hợp vệ sinh.

*c) Những kết quả học tập HS cần đạt sau khi học bài*

- Qua điều tra biết được thực trạng rác thải hiện nay.

- Biết thực hiện hành vi đúng đối với việc thu gom rác.

### **5. Tài liệu hướng dẫn học theo băng hình**

Hình thành kĩ năng điều tra để biết được thực trạng rác thải và cách thu gom và xử lí rác thải hợp vệ sinh.

*a) Tóm tắt nội dung đoạn băng*

- HS được giao nhiệm vụ điều tra theo nhóm với 3 nội dung sau :

**Nhóm 1 :** *Điều tra vấn đề rác thải ở trong trường học.*

**Nhóm 2 :** *Điều tra vấn đề rác thải ở trong trường học.*

**Nhóm 3 :** *Điều tra vấn đề rác thải ở xung quanh trường học.*

**Nhóm 4 :** Điều tra vấn đề rác thải ở xung quanh trường học.

**Nhóm 5 :** Điều tra vấn đề rác thải ở nơi em sống.

**Nhóm 6 :** Điều tra vấn đề rác thải ở nơi em sống.

- Các nhóm trình bày kết quả điều tra.
- GV phân tích và cùng thảo luận với HS về thực trạng rác thải và hành vi thu gom, xử lí.

*b) Những hoạt động trước khi xem băng*

Nghiên cứu kĩ phương pháp điều tra trong tài liệu, đặc biệt các bước thực hiện khi sử dụng phương pháp điều tra.

*c) Những hoạt động trong khi xem băng*

- Theo dõi xem GV đã hướng dẫn HS điều tra như thế nào, cách thiết kế phiếu điều tra, nội dung và đối tượng điều tra, cách tổ chức cho HS điều tra, cách báo cáo kết quả điều tra.
- Đặc biệt việc xử lí thông tin đã điều tra và kết nối với bài học cụ thể.

*d) Những hoạt động sau khi xem băng*

Học viên hãy lập kế hoạch dạy học một tiết có sử dụng phương pháp điều tra và thực hành dạy thử, tự đánh giá tiết dạy và đối chiếu với trích đoạn băng minh hoạ đã xem. Trao đổi với đồng nghiệp về những yếu tố chưa thành công trong tiết dạy.



# NGHỆ THUẬT

## PHẦN ÂM NHẠC

### ***A - TỔNG QUAN VỀ TIỂU MÔ ĐUN***

#### ***1. Mục tiêu của tiểu mô đun***

Sau khi học xong tiểu mô đun này, GV cần đạt :

##### ***1.1. Kiến thức***

- Biết 11 bài hát.
- Hiểu phương pháp dạy hát theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

##### ***1.2. Kỹ năng***

- Hát đúng và có thể hát diễn cảm.
- Soạn kế hoạch bài học và dạy thử.
- Sử dụng một số nhạc cụ gõ đệm cho bài hát.

##### ***1.3. Thái độ***

- Quan tâm tới việc giáo dục thẩm mỹ, giáo dục nhạc cảm cho HS trong quá trình dạy hát.
- Quan tâm tới các hoạt động kết hợp với bài hát trong quá trình dạy học.
- Có ý thức sáng tạo, tìm tòi, đổi mới trong quá trình giảng dạy âm nhạc.

#### ***2. Tài liệu nguồn (Dùng chung cho toàn bộ tài liệu này)***

- *Tập bài hát 3* - NXB Giáo dục.
- *Sách Nghệ thuật 3* - NXB Giáo dục.
- Nội dung và phương pháp dạy Âm nhạc 3 theo CTTH mới (Tạp chí Thông tin Khoa học Giáo dục số 104 năm 2004).
- Băng âm thanh 11 bài hát, nhạc cụ gõ, kèn Melodion.
- *Hỏi - đáp về dạy học môn Âm nhạc ở các lớp 1, 2, 3* - NXB Giáo dục.
- Băng hình dạy Âm nhạc 3.

Tài liệu bồi dưỡng GV này sẽ được xây dựng theo các chủ đề nhằm thực hiện các nhiệm vụ dạy - học bộ môn, dựa theo nội dung chương trình và SGK *Nghệ thuật 3*, gồm có :

1. Các bài hát theo chương trình lớp 3
2. Dạy hát kết hợp vận động theo nhạc
3. Dạy hát kết hợp gõ đệm
4. Dạy hát kết hợp tổ chức trò chơi
5. Dạy kể chuyện âm nhạc
6. Dạy nghe nhạc
7. Dạy các nốt nhạc

### ***B - TRIỂN KHAI TIỂU MÔ ĐUN (HỌC TRONG 10 TIẾT)***

#### ***Hoạt động 1. Luyện tập các bài hát theo chương trình lớp 3 (4 tiết)***



Chương trình Âm nhạc lớp 3 có 11 bài hát (trong đó có bài *Quốc ca Việt Nam*), GV cần nắm vững các bài hát và PPDH để dạy HS hát tốt 11 bài theo quy định.

*Nhiệm vụ 1* : (1 tiết)

- Tìm hiểu tài liệu (*Tập bài hát 3*, sách *Nghệ thuật 3*).
- Nghe giai điệu và lời ca các bài hát trong chương trình qua băng tiếng.

### Thông tin phản hồi

Danh mục các bài hát cho HS gồm có :

1. *Quốc ca Việt Nam* (Văn Cao)
2. *Bài ca đi học* (Phan Trần Bàng)
3. *Đếm sao* (Văn Chung)
4. *Gà gáy* (Dân ca Công - Lai Châu)
5. *Lớp chúng ta đoàn kết* (Mộng Lân)
6. *Con chim non* (Dân ca Pháp)
7. *Ngày mùa vui* (Dân ca Thái)
8. *Em yêu trường em* (Hoàng Vân)
9. *Cùng mùa hát dưới trăng* (Hoàng Lân)
10. *Chị Ong Nâu và em bé* (Tân Huyền)
11. *Tiếng hát bạn bè mình* (Lê Hoàng Minh)

(Ngoài các bài hát trên, GV có thể bổ sung, thay thế bằng một số bài hát in trong phần Phụ lục *Tập bài hát 3* - NXBGD - 2004).

*Nhiệm vụ 2* : (2 tiết)

- Học hát các bài trong chương trình (học theo băng hoặc GV bộ môn trực tiếp hướng dẫn).
- Trong quá trình học hát, bạn hãy tìm hiểu nội dung bài hát, chủ đề nội dung và tính chất âm nhạc mỗi bài.
- Dùng nhạc cụ gõ đệm theo bài hát, với các cách đệm : theo phách, theo nhịp, theo tiết tấu lời ca.

### Thông tin phản hồi

- Bài *Quốc ca Việt Nam* viết theo nhịp  $\frac{4}{4}$  Âm nhạc của bài trang nghiêm, hùng mạnh. Nội dung bài thể hiện tinh thần chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng đất nước, chống ách thống trị của giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc để xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, bền vững.

- Các bài hát nhịp ( $\frac{2}{4}$ ) gồm có : *Bài ca đi học, Gà gáy, Lớp chúng ta đoàn kết, Ngày mùa vui, Chị Ông Nâu và em bé, Tiếng hát bạn bè mình.*

- Các bài hát nhịp ( $\frac{3}{4}$ ) gồm có : *Đếm sao, Con chim non. Bài Cùng múa hát dưới trăng* ( $\frac{3}{8}$ ).

- Bài hát nhịp  $\frac{4}{4}$  (nhịp C) có : *Em yêu trường em.*

*Nhiệm vụ 3 : (1 tiết)*

- Trao đổi trong nhóm về trình tự dạy bài hát (xem ở tr. 5 sách *Nghệ thuật 3*).

- Chọn một bài hát và soạn kế hoạch bài học theo quy trình (từng cá nhân chuẩn bị).

### Thông tin phản hồi

Khi soạn bài dạy, bạn hãy tham khảo sách giáo viên nhưng không nên phụ thuộc hoàn toàn vào các điều hướng dẫn, gợi ý trong sách. Bạn có thể thay đổi, thêm bớt và phát huy sáng tạo cá nhân để có một kế hoạch bài học tốt nhất. Điều đó được khuyến khích và hoan nghênh, tất nhiên dù “sáng tạo” thế nào cũng không thể thoát li quá xa nội dung và những kiến thức đã được quy định trong chương trình và SGK đã viết.

### **Hoạt động 2. Dạy hát kết hợp vận động theo nhạc (2 tiết)**

Thông tin cơ bản

ở Tiểu học, dạy hát cho HS không chỉ đơn thuần làm công việc truyền thụ bài hát để các em hát đúng giai điệu và lời ca tuy đó là một phần hết sức quan trọng. Hát kết hợp vận động thân thể hoặc kết hợp một vài động tác múa đơn giản là công việc không thể thiếu trong quá trình dạy hát cho các em nhỏ.

Mỗi bài hát đều có nhịp điệu, tiết tấu riêng. Tìm ra những động tác vận động thân thể, những động tác phụ họa theo lời ca hay một vài động tác múa đơn giản kết hợp với bài hát sẽ làm cho việc học tập của HS nhẹ nhàng, thoải mái và hứng thú hơn. Tâm lí trẻ em không ưa cách ngồi tập hát thụ động mà phải được hoạt động với bài hát, với điệu nhạc. Sự cảm nhận âm nhạc cũng từ đó mà sâu sắc hơn, có ý nghĩa hơn.

*Nhiệm vụ 1 : (30 phút)*

- Tìm động tác phụ hoạ (hoặc múa đơn giản) cho các bài hát trong chương trình lớp 3 (ít nhất 4 bài).
- Trao đổi trong nhóm về các động tác bạn chuẩn bị và cùng luyện tập thể hiện với bài hát.
- Cả nhóm cùng tập biểu diễn các bài kết hợp với những động tác phụ hoạ (hoặc múa đơn giản).

### Thông tin phản hồi

Bạn có thể tham khảo đôi điều hướng dẫn ở SGK *Nghệ thuật 3*, tiết 13 (tr. 31), tiết 22 (tr. 52), tiết 26 (tr. 60), tiết 28 (tr. 64).

*Nhiệm vụ 2 : (30 phút)*

- Khi đã tìm được những động tác phụ hoạ cho bài hát, bạn sẽ tổ chức hướng dẫn HS thực hiện như thế nào ? Có cần làm theo một quy trình không ?
- Ngoài những động tác do GV đề xuất và hướng dẫn thực hiện, HS có thể tự nghĩ ra các động tác theo bài hát. GV gợi ý thế nào để HS làm được điều đó ?
- Xem băng hình dạy học và trao đổi.
- Thảo luận trong nhóm về cách tổ chức hướng dẫn HS hát kết hợp vận động (có thể nêu nhiều cách làm khác nhau).

### Thông tin phản hồi

Gợi ý một cách làm :

- GV hát và làm mẫu các động tác phụ hoạ.
- Hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng câu hát theo động tác.
- Từng nhóm HS hoặc cá nhân lên trước lớp biểu diễn.

(GV đánh giá, động viên hoặc góp ý thêm).

### **Hoạt động 3. Dạy hát kết hợp gõ đệm (1 tiết)**

Thông tin cơ bản

Giai điệu của bài hát được diễn ra theo nhịp điệu, tiết tấu. Muốn cho nhịp điệu, tiết tấu đều đặn không có lúc nhanh, lúc chậm cần phải gõ phách, gõ nhịp. Khi giữ nhịp có thể dùng tay, chân gõ nhẹ nhưng nếu có nhạc cụ gõ với những âm sắc khác nhau đệm theo bài hát thì hiệu quả âm nhạc sẽ tăng lên rất nhiều. Tập cho HS gõ đệm theo phách, đệm theo nhịp (nhịp 2 hoặc nhịp 3) hay đệm theo tiết tấu lời ca là một biện

pháp để giáo dục sự nhạy cảm và chính xác về tiết tấu, nhịp điệu, bởi tiết tấu, nhịp điệu chính là một yếu tố quan trọng bậc nhất trong âm nhạc.

*Nhiệm vụ 1 : (30 phút)*

- Bạn hãy tập gõ đệm theo phách với tất cả các bài hát trong chương trình lớp 3 (yêu cầu gõ nhịp nhàng, đều đặn, không gõ lúc nhanh, lúc chậm).

- Trong các bài hát lớp 3, bài nào gõ đệm theo nhịp 2, bài nào gõ đệm theo nhịp 3 ? Hãy thực hành hai loại nhịp đó trên 4 bài hát cụ thể (nhịp 3 : bài *Đếm sao*, bài *Cùng múa hát dưới trăng* ; nhịp 2 : các bạn tự chọn bài).

### Thông tin phản hồi

Bạn hãy tham khảo trong SGK *Nghệ thuật 3* trang 14 (hoạt động 2) ; trang 55 (hoạt động 2).

*Nhiệm vụ 2 : (20 phút)*

- Trong các bài hát lớp 3, bạn hãy tìm những bài hát thuận lợi cho việc gõ đệm theo tiết tấu lời ca. Bạn thấy bài nào không thuận lợi đối với việc gõ đệm theo kiểu này, giải thích vì sao ?

- Trong 3 bài hát : *Như có Bác trong ngày đại thắng*, *Trống cơm* và bài *Cùng nhau ta đi lên*, bài nào thuận lợi cho việc gõ đệm theo tiết tấu lời ca, bài nào không nên gõ đệm theo kiểu này ?

- Thảo luận trong nhóm về các câu hỏi nêu trên.

### Thông tin phản hồi

- Bài *Như có Bác trong ngày đại thắng* có thể gõ đệm theo tiết tấu lời ca rất thuận lợi.

Không nên gõ đệm theo kiểu này đối với bài *Trống cơm* vì tiết tấu của bài đó không thuận lợi khi gõ đệm. Bài *Cùng nhau ta đi lên* có thể sử dụng kiểu gõ đệm theo tiết tấu lời ca nhưng cũng có thể không dùng cách đệm này vì hiệu quả không cao.

*Nhiệm vụ 3 : (10 phút)*

- Thực hành gõ đệm bài *Đếm sao*, áp dụng xen kẽ 2 kiểu âm hình tiết tấu như sau :

1)  $\overset{\sim}{q} \ q \ q \ \backslash \ q \ \overset{\sim}{q} \ q \ \backslash$

2)  $\overset{\sim}{q} \ q \ \overline{q} \ q \ \backslash \ q \ \overset{\sim}{q} \ q \ \overline{q} \ \backslash$

- Luyện tập theo nhóm : vừa hát bài *Đếm sao* vừa gõ đệm theo 2 kiểu.

## Thông tin phản hồi

Hướng dẫn gõ đệm (phách mạnh, phách nhẹ, dùng 2 âm sắc khác nhau).

<i>Một ông sao</i>	<i>sáng hai</i>	<i>ông sáng</i>	<i>sao</i>	<i>Ba ông sao</i>	<i>sáng sáng</i>
Î q q	Î q q	Î q q̄ q	Î q q	Î q q	Î q q̄ q
Q̇ Î Î	Q̇ Î Î	Q̇ Î Î	Q̇ Î Î	Q̇ Î Î	Q̇ Î Î

<i>chiều muôn ánh</i>	<i>vàng.</i>	<i>Bốn ông sáng</i>
Î q q	Î q q̄ q	Î q q
Q̇ Î Î	Q̇ Î Î	Q̇ Î Î

<i>sao.</i>	<i>Kìa</i>	<i>năm ông sao</i>	<i>sáng.</i>	<i>Kìa</i>	<i>sáu ông sáng</i>
Î q q̄ q	Î q q	Î q q̄ q	Î q q̄ q	Î q q	Î q q
Q̇ Î Î	Q̇ Î Î	Q̇ Î Î	Q̇ Î Î	Q̇ Î Î	Q̇ Î Î

<i>sao</i>	<i>trên trời</i>	<i>cao</i>
Î q q	Î q q̄ q	Î q q
Q̇ Î Î	Q̇ Î Î	Q̇ Î Î

### **Hoạt động 4. Dạy âm nhạc kết hợp trò chơi (1 tiết)**

Thông tin cơ bản

Trong các tiết học âm nhạc ở lớp 3, thỉnh thoảng có xen kẽ trò chơi, những trò chơi này đều phục vụ cho việc giáo dục âm nhạc kết hợp với bài hát. Trong thực tế giảng dạy ở các trường, nhiều GV đã nghĩ ra các trò chơi ngoài những nội dung SGK hướng dẫn và đã tổ chức thực hiện rất có hiệu quả. Đây là việc nên khuyến khích vì sự sáng tạo của mỗi cá nhân trong quá trình dạy học rất phong phú, làm cho việc dạy học càng đa dạng thêm.

*Nhiệm vụ 1 :*

- Bạn tìm trong SGK *Nghệ thuật 3* (phần Âm nhạc) ở những tiết học nào có kết hợp dạy trò chơi. Theo bạn những trò chơi ấy nên thực hiện thế nào cho có hiệu quả ?
- Thảo luận, trao đổi kinh nghiệm trong nhóm về tổ chức trò chơi trong giờ học âm nhạc.

### Thông tin phản hồi

Tham khảo một số gợi ý về trò chơi trong các tiết học ở sách *Nghệ thuật 3* : Tr. 19, 24, 28, 31, 39, 48, 50, 65, 68.

*Nhiệm vụ 2 :*

- Trao đổi trong nhóm tìm thêm một vài trò chơi có thể kết hợp thực hiện trong giờ học Âm nhạc ở lớp 3.
- Biên soạn nội dung và hướng dẫn quy trình thực hiện một trò chơi. Cả nhóm cùng thảo luận để thống nhất cách thực hiện.

### Thông tin phản hồi

Có thể phân loại các trò chơi phục vụ cho việc học hát và học nhạc thành một số dạng như sau :

- Đố vui (có liên quan đến kiến thức âm nhạc).
- Trò chơi trực tiếp kết hợp với nội dung bài hát.
- Tập thể hát khi 2, 3 cá nhân hoặc nhóm đang thực hiện một trò chơi cụ thể.
- Trò chơi phát triển những kiến thức và kỹ năng âm nhạc (nghe, nhìn, đọc, hát, trí nhớ, phản xạ).

(GV xem các chương trình “Trò chơi âm nhạc” phát trên VTV3 để học tập, tham khảo thêm).

### ***Hoạt động 5. Dạy các bài kể chuyện âm nhạc (1 tiết)***

Trong chương trình Âm nhạc Tiểu học, ngoài học hát còn có một số nội dung khác, trong đó có mục “Kể chuyện âm nhạc”. ở lớp 3, kể chuyện âm nhạc đặt ở tiết 16 với câu chuyện “Cá heo với âm nhạc”, ở tiết 23 với câu chuyện “Đu Bà Nha - Chung Tử Kì” và tiết 30 với câu chuyện “Chàng Oóc-phê và cây đàn Lia”.

*Nhiệm vụ 1 :*

- Đọc những câu chuyện âm nhạc trong sách *Nghệ thuật 3* (tr. 37, 53, 67).
- Bạn hãy nêu ý nghĩa của mỗi câu chuyện. Qua mỗi câu chuyện có thể cung cấp cho các em HS những kiến thức gì và có thể giáo dục điều gì ?
- Trao đổi trong nhóm về những suy nghĩ của bản thân theo câu hỏi trên để nhóm góp ý bổ sung thêm.

### Thông tin phản hồi

Cả 3 câu chuyện trong sách *Nghệ thuật 3* đều nói lên mối liên quan mật thiết của nghệ thuật âm nhạc với cuộc sống, nhưng mỗi câu chuyện đề cập đến một khía cạnh khác nhau. Bạn cần đọc kĩ từng câu chuyện và suy nghĩ kết hợp với những gợi ý đã viết trong sách.

*Nhiệm vụ 2 :*

- Nêu phương pháp dạy “Kể chuyện âm nhạc”. Muốn đạt hiệu quả cao trong việc dạy kể chuyện, GV phải chuẩn bị những gì ?
- Bạn hãy phác thảo và trình bày cách dạy của mình với một nội dung cụ thể (chọn một trong ba câu chuyện trong SGK *Nghệ thuật 3*).

### Thông tin phản hồi

Dạy kể chuyện có mấy vấn đề phải quan tâm, chuẩn bị :

- Đọc diễn cảm hoặc kể chuyện bằng ngôn ngữ chọn lọc, rõ ràng, mạch lạc, hấp dẫn.
- Có tranh ảnh minh họa.
- Đưa ra những câu hỏi hợp lí, dễ trả lời.
- Nhấn mạnh ý nghĩa của câu chuyện và bài học rút ra, đặc biệt chú ý đến vai trò, tác dụng của âm nhạc với đời sống tự nhiên và xã hội.

### **Hoạt động 6. Dạy nghe nhạc (1 tiết)**

Nghe nhạc là một trong những nội dung giáo dục âm nhạc ở lớp 3. GV chọn lọc những ca khúc hay, phù hợp với lứa tuổi để cho các em nghe. Ngoài ca khúc, có thể chọn lọc những trích đoạn nhạc không lời (nếu là bản nhạc dài), những bản nhạc ngắn hoặc bài hát được trình bày bằng nhạc cụ độc tấu hay dàn nhạc. Nghe nhạc nhằm giúp cho các em phát triển năng lực cảm thụ âm nhạc, mở rộng hiểu biết về tác phẩm của những tác giả âm nhạc có tên tuổi và định hướng thị hiếu thẩm mỹ âm nhạc.

Quy định cụ thể những bài hát, bản nhạc cho HS nghe là một công việc còn “đề ngỏ”, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường, từng địa phương. Trong SGK

*Nghệ thuật 3*, mục “Nghe nhạc” chỉ gợi ý GV cho HS nghe hát, nghe nhạc qua băng đĩa hoặc do GV tự trình bày với các bài hát được lựa chọn từ dân ca, ca khúc thiếu nhi, nhạc không lời hay ca khúc chuyển soạn cho nhạc cụ biểu diễn.

*Nhiệm vụ :*

- Dạy nghe nhạc, bạn sẽ chọn bài và dạy như thế nào ? Hãy lấy ví dụ một bài cụ thể và phác thảo cách tiến hành trên lớp.
- Thảo luận góp ý trong nhóm về dự kiến của từng người theo câu hỏi trên.

### Thông tin phản hồi

Khi cho HS nghe nhạc, dù nhạc có lời hay không lời đều phải giới thiệu tên bài, tên tác giả, cũng có thể nói qua về nội dung, cách trình diễn tác phẩm. Sau khi HS nghe xong 1 lần, GV gợi ý cho các em phát biểu cảm nhận (HS nêu những cảm nhận rất đơn giản, ngắn gọn). Cho nghe lần thứ 2, GV nhắc lại tên bài, tên tác giả và động viên các em chăm chú lắng nghe. (Đôi khi trong lúc HS nghe nhạc, GV hãy để cho các em được chuyển động theo nhạc hoặc tự nghĩ ra một vài động tác múa theo nhạc).

Nghe nhạc là một “nội dung mở” trong điều kiện dạy học của chúng ta hiện nay. Nội dung này có trong chương trình dạy học âm nhạc ở nhiều nước. Khi trình độ âm nhạc của GV được nâng cao, khi điều kiện cơ sở vật chất thiết bị dạy học âm nhạc được cải thiện, hoạt động “Nghe nhạc” là một nội dung hết sức cần thiết. Khi đó, HS sẽ được nghe nhạc có dẫn giải và nghe những bản nhạc chọn lọc trong kho tàng âm nhạc của nhân loại và cả những tác phẩm đặc sắc của các nhạc sĩ Việt Nam sáng tác. Tuy vậy, do thời lượng học âm nhạc ở các trường phổ thông rất hạn hẹp (1 tiết/tuần), vì thế GV cần động viên các em nên thường xuyên nghe nhạc và tham gia các hoạt động âm nhạc trong và ngoài nhà trường.

### **Hoạt động 7. Dạy các nốt nhạc (1 tiết)**

#### Thông tin cơ bản

Để chuẩn bị cho HS lên lớp 4 tiếp cận với học xướng âm (Tập đọc nhạc), trong chương trình lớp 3 có dành một ít thời gian cho các em bước đầu tiếp xúc với Kí âm (kí hiệu ghi âm thanh).

Dạy các nốt nhạc ở lớp 3 chưa có yêu cầu HS tập đọc nhạc. HS làm quen với kí hiệu ghi cao độ (khuông nhạc, khoá Son, tên nốt nhạc, vị trí nốt nhạc) và một số kí hiệu ghi trường độ (các hình nốt, dấu lặng).

Dạy các kí hiệu đó chủ yếu thông qua hoạt động vui học. Nếu GV có thị phạm trên nhạc cụ để các em có khái niệm về cao độ, trường độ được ghi bằng các kí hiệu thì công việc đó cũng chưa yêu cầu các em thực hành mà chủ yếu giúp các em ghi nhớ



tên nốt, hình nốt nhạc trên khuông. Cùng với việc ghi nhớ tên nốt, hình nốt, GV cho các em tập viết các nốt nhạc trên khuông cho đúng vị trí và đúng hình nốt.

*Nhiệm vụ 1 :*

- Bạn hãy tìm đọc trong SGK *Nghệ thuật 3* những đoạn ngắn giới thiệu nội dung dạy học kí hiệu ghi chép các nốt nhạc ở tiết 16, 20, 23, 24, 28, 29, 31 và 33.
- Xem băng hình dạy học và trao đổi trong nhóm.

### Thông tin phản hồi

Các kí hiệu ghi nhạc giới thiệu cho HS lớp 3 chỉ khoanh lại trong một vài nội dung đơn giản như sau :

- Biết tên gọi và thứ tự các nốt nhạc (7 nốt).
- Biết vị trí các nốt nhạc đặt trên khuông nhạc có khoá Son (trong phạm vi một quãng 8 Đô<sub>1</sub> - Đô<sub>2</sub>).
- Biết các hình nốt nhạc : nốt đen, trắng, móc đơn, móc kép, dấu lặng đen, dấu lặng đơn.
- Biết gọi đúng tên nốt nhạc ghi trên khuông bao gồm tên nốt, hình nốt. Ví dụ : La đen, Son trắng, Mi móc đơn ...

*Nhiệm vụ 2 :*

- Bạn hãy tìm hiểu cách dạy kí hiệu ghi nhạc thông qua các trò chơi (dùng bàn tay tượng trưng khuông nhạc, đồ vui, so sánh...).
- Vận dụng cách dạy như nêu trên, bạn hãy tìm một nội dung cụ thể được ghi trong sách để thiết kế thành một bài soạn lên lớp với cách làm có tính sáng tạo của riêng mình.
- Bạn hãy tiếp cận với cây kèn Melodion để minh hoạ cao độ âm thanh các nốt nhạc.

### Thông tin phản hồi

- Bạn hãy đọc sách *Nghệ thuật 3* tr. 38, 48 để hiểu về bàn tay tượng trưng cho khuông nhạc.
- Gợi ý trò chơi 1 : Gắn những bông hoa lên các vị trí nốt nhạc và gọi tên nốt.
- Gợi ý trò chơi 2 : GV làm sẵn những hình nốt nhạc đen, trắng... Tổ chức 2 đội chơi. Yêu cầu các em gắn nốt nhạc lên khuông theo bài tập cho trước.

Ví dụ : La đen, Son trắng, Mi móc đơn...

- Dùng bàn tay khuông nhạc : GV đố HS nói tên nốt nhạc, hoặc từng cặp HS đố nhau nói tên nốt nhạc.

## **C. Tổng kết đánh giá**

### **A. Câu hỏi**

1. Bạn đã thuộc và hát đúng các bài hát trong chương trình lớp 3 chưa ?

2. Bạn có thể dạy bài hát và hướng dẫn HS kết hợp vận động và múa không ?
3. Bạn có nắm vững các kiểu gõ đệm cho các bài hát ?
4. Bạn có thể hướng dẫn các trò chơi trong giờ học âm nhạc không ?
5. Bạn có dạy “Kể chuyện âm nhạc” và “Nghe nhạc” được không ?
6. Tự suy nghĩ xem bạn đã nắm vững các kí hiệu ghi chép âm nhạc và biết PPDH các kí hiệu đó cho HS lớp 3 chưa ?
7. Bạn đề xuất với giảng viên giúp đỡ, giải đáp những vấn đề gì ?

### **B. Bài tập**

1. Bạn hãy tự chọn 1 - 2 tiết trong SGK và soạn thành kế hoạch dạy học.
2. Bạn hãy trao đổi kế hoạch bài học trong nhóm và đánh giá, nhận xét bổ sung cho kế hoạch bài học của bạn.

*Sản phẩm sau khi học xong mô đun :*

- Biết hát các bài hát trong chương trình lớp 3.
- Soạn kế hoạch bài học dạy 1 tiết.

### **PHỤ LỤC**

#### ***Nội dung và phương pháp dạy học âm nhạc lớp 3 theo chương trình tiểu học mới***

(Bài đăng trong *Tạp chí Thông tin Khoa học Giáo dục số 104 năm 2004*)

Nối tiếp chương trình lớp 2, bắt đầu từ năm học 2004 - 2005, chương trình và sách *Nghệ thuật 3* triển khai dạy học ở tất cả các trường tiểu học. Nghệ thuật là một trong 6 môn học của lớp 3. Trong môn Nghệ thuật có 3 phần : Âm nhạc, Mĩ thuật và Thủ công. Sau đây xin giới thiệu toàn bộ những vấn đề về chương trình và sách *Nghệ thuật 3* (phần Âm nhạc).

#### ***I - Mục tiêu dạy học Âm nhạc lớp 3***

- Học sinh (HS) biết hát, hát đúng *Quốc ca Việt Nam* và 10 bài hát thiếu nhi. Qua học hát, các em có ý thức phân biệt sự chính xác của cao độ, trường độ và bước đầu tập hát diễn cảm theo nội dung tính chất mỗi bài hát.
- Nhận biết một vài nhạc cụ dân tộc. Biết tên các nốt nhạc, biết một số hình nốt và vị trí các nốt đặt trên khuông nhạc.
- Qua học hát và nghe nhạc các em được giáo dục tình cảm trong sáng, lành mạnh, phát triển năng lực cảm thụ âm nhạc, tích cực tham gia hoạt động ca hát tập thể ở lớp, ở trường.

#### ***II - Chương trình Âm nhạc lớp 3***

##### ***A. Về nội dung***

\* Học hát : Bài hát được lựa chọn cho lớp 3 gồm có :

1. *Quốc ca Việt Nam* (Văn Cao)
2. *Bài ca đi học* (Phan Trần Bảng)

3. *Đếm sao* (Văn Chung)
4. *Gà gáy* (Dân ca Công - Lai Châu)
5. *Lớp chúng ta đoàn kết* (Mộng Lân)
6. *Con chim non* (Dân ca Pháp)
7. *Ngày mùa vui* (Dân ca Thái)
8. *Em yêu trường em* (Hoàng Vân)
9. *Cùng mùa hát dưới trăng* (Hoàng Lân)
10. *Chị Ong Nâu và em bé* (Tân Huyền)
11. *Tiếng hát bạn bè mình* (Lê Hoàng Minh)

Ngoài các bài hát trên còn có một số bài có thể bổ sung thay thế hoặc dùng cho ngoài khoá được in trong *Tập bài hát 3* (sách HS).

\* Phát triển khả năng âm nhạc

- Giới thiệu hình dáng một vài nhạc cụ dân tộc phổ biến : đàn bầu, đàn nguyệt (đàn kìm), đàn thập lục (đàn tranh). Nghe âm sắc qua băng các trích đoạn được diễn tấu bằng các loại đàn nói trên.

- Đọc 2 truyện kể về âm nhạc.

- Tập nhận biết tên nốt nhạc, vị trí tên nốt trên khuông qua các trò chơi âm nhạc.

- Tập nhận biết hình nốt nhạc : đen, trắng, móc đơn, móc kép và dấu lặng. Tập nói tên các nốt nhạc trên khuông (bao gồm tên nốt, hình nốt).

### **B. Những điểm mới của chương trình**

- Trong chương trình, SGK *Hát - Nhạc 3* (cũ) có 8 bài hát trong năm học. Chương trình mới có 11 bài (trong đó có *Quốc ca Việt Nam*). Chương trình mới giữ lại phần lớn bài hát trong sách cũ và bổ sung thêm một số bài. Tuy số lượng bài hát tăng lên nhưng không vì thế làm cho chương trình nặng thêm.

- Chương trình mới chú trọng dạy hát và quan tâm đến các nội dung phát triển khả năng nghe nhạc.

- Chương trình mới không có nội dung Tập đọc nhạc như sách *Hát - Nhạc 3* cũ.

- Chương trình mới chỉ giới thiệu cho HS bước đầu biết một vài kí hiệu ghi chép nhạc (như tên nốt, hình nốt...), không yêu cầu các em tập đọc nhạc.

- Chương trình mới khi được cụ thể hoá thành tài liệu dạy học cho GV, đặc biệt chú ý đến các hoạt động kết hợp trong quá trình học hát.

- So với sách *Hát - Nhạc 3* cũ, phần Âm nhạc trong sách *Nghệ thuật 3* có nội dung tinh giản, nhẹ nhàng, bám sát mục tiêu môn học và phù hợp với việc dạy và học của đại đa số GV và HS trong cả nước.

### **C. Trọng tâm và những điểm khó của chương trình lớp 3**

- Trọng tâm của chương trình là 11 bài hát. Nội dung này cần được dạy đủ, dạy tốt.
- Những điểm khó : Đối với GV không chuyên dạy âm nhạc cần phải học thuộc và hát đúng các bài hát quy định trong chương trình.
- + Dạy HS học các bài hát phải biết kết hợp với một số hoạt động như : gõ đệm, vận động phụ họa, một vài động tác múa đơn giản, trò chơi âm nhạc, đồ vui...
- + Thực hiện nội dung nghe nhạc, nghe hát cần có băng âm thanh hoặc GV trình bày bằng giọng hát và tiếng đàn của mình.
- + GV cần biết sử dụng ở mức độ đơn giản một nhạc cụ (ví dụ : kèn Melodion, sáo dọc, đàn phím điện tử ...) để hỗ trợ cho dạy học.
- + GV phải biết cách dạy một số kí hiệu về tên nốt, hình nốt dưới dạng các trò chơi mang tính chất học - vui, vui - học.

### **III - Giới thiệu sách dùng cho giáo viên**

#### Nghệ thuật 3 (phần Âm nhạc)

Cũng như lớp 1 - 2, ở lớp 3 chưa có SGK Âm nhạc cho HS. Sách *Nghệ thuật 3* (dùng cho GV) là tài liệu chính thức và duy nhất để GV thực hiện chương trình Âm nhạc lớp 3. Sách được biên soạn mang chức năng “kép” : vừa cung cấp nội dung dạy học (tính chất của SGK), vừa hướng dẫn cho GV cách thức thực hiện từng bài học, từng tiết học.

Ngoài SGK, HS có *Tập bài hát 3* để giúp các em có tài liệu theo dõi học tập trên lớp và ôn luyện tự học ở nhà.

#### **Cấu trúc SGK**

Cũng như sách lớp 1 - 2, phần Âm nhạc ở sách lớp 3 gồm 2 phần chính :

*Phần thứ nhất* : Những vấn đề chung về dạy Âm nhạc lớp 3

Phần này giới thiệu mục tiêu môn học, nội dung chương trình Âm nhạc và PPDH, thiết bị dạy học và vấn đề kiểm tra đánh giá.

Khi nghiên cứu phần này, ngoài yêu cầu biết và hiểu, GV còn phải tiếp cận với các bài hát để nắm vững giai điệu, lời ca thông qua nghe băng, tự học hoặc được sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên tại các lớp bồi dưỡng.

Các bài hát là phần chủ yếu, quan trọng nhất của chương trình, vì vậy trước hết người GV phải biết hát đúng giai điệu và thuộc bài.

*Phần thứ hai* : Hướng dẫn cụ thể

Các nội dung của chương trình được phân chia thành 35 tiết/ 35 tuần. Số lượng 11 bài hát được dạy trong 22 tiết (mỗi bài dạy trong 2 tiết). Thời lượng còn lại (13 tiết) dành cho ôn tập, dạy một số kí hiệu nốt nhạc và các kiến thức mang tính kết hợp nhằm cung cấp thêm một số nội dung âm nhạc thường thức.

Các nội dung dạy học có thể phân loại theo các dạng hoạt động chủ yếu như sau :

- a) Dạy hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc trò chơi
- b) Dạy hát kết hợp tập biểu diễn
- c) Dạy hát và nghe nhạc
- d) Dạy hát và kể chuyện
- e) Dạy một số kí hiệu nốt nhạc

Tinh thần chung của các tiết học là *lấy học hát làm trọng tâm*, học hát kết hợp các hoạt động và một số nội dung khác để tăng tính hấp dẫn, tính phong phú cho mỗi giờ học. Tất cả đều nhằm đưa trẻ em vào thế giới âm nhạc với tinh thần học - vui, vui - học, tạo ra sự thoải mái, cân bằng trong quá trình tiếp thu các môn học ở trường tiểu học. Việc dạy các kí hiệu ghi nhạc ở lớp 3 không có yêu cầu Tập đọc nhạc (xướng âm). Đây chỉ là bước chuẩn bị sơ bộ để lên lớp 4 HS sẽ được học môn Âm nhạc bao gồm có Học hát và Tập đọc nhạc (mức độ đơn giản). Trong chương trình lớp 3 không có nội dung và yêu cầu Tập đọc nhạc cũng là một cách *giảm tải*, làm cho chương trình nhẹ nhàng và đại đa số GV dạy văn hoá chủ nhiệm lớp đều có thể thực hiện nếu ở trường chưa có GV chuyên trách dạy nhạc.

#### ***IV - phương pháp dạy âm nhạc lớp 3***

Việc thiết kế chương trình và biên soạn SGK phân nào đã thể hiện tương đối rõ những đổi mới về PPDH âm nhạc ở lớp 3. Tuy nhiên, để GV dạy Âm nhạc lớp 3 (dù là GV chuyên nhạc hay không chuyên nhạc) nắm được những vấn đề cốt lõi của PPDH nhằm thực hiện tốt nội dung chương trình lớp 3, chúng tôi xin trình bày bổ sung thêm những vấn đề cần quan tâm đối với việc dạy Âm nhạc lớp 3.

##### ***1. Dạy hát***

Nhiều người nghĩ đơn giản rằng dạy hát cho HS tiểu học chỉ cần thuộc bài hát và dạy lại cho các em hát bằng phương pháp truyền khẩu, thế là xong. Thực ra, khi âm nhạc đã trở thành một môn học mà trong đó học hát có vị trí quan trọng thì dạy hát phải có quy trình. Mỗi bước trong quy trình đều có những yêu cầu cụ thể. Việc dạy hát như vậy khác với dạy hát trong các buổi sinh hoạt Đội thiếu niên nhi đồng, khác với cách dạy hát thường thấy ở trên Đài phát thanh hay truyền hình. ở trường phổ thông, chúng ta đã quen thuộc với quy trình dạy hát gồm các bước như sau :

Giới thiệu bài hát. Hát mẫu. Dạy hát từng câu. Ôn luyện theo tổ nhóm, cá nhân. Hát kết hợp các hoạt động. Tập biểu diễn trước lớp.

Dạy hát ở trường tiểu học phải đặc biệt chú ý đến các hoạt động kết hợp trong quá trình học hát và sau khi thuộc bài hát. Đó là các công việc như :

- Hát kết hợp gõ đệm theo phách, đệm theo nhịp (nhịp 2 hoặc nhịp 3), đệm theo tiết tấu lời ca.
- Cho HS nghe âm thanh của nhạc cụ thể hiện giai điệu của từng câu hát hoặc cả bài hát.
- Hát kết hợp vận động phụ hoạ hoặc múa đơn giản.
- Hát kết hợp với trò chơi.
- Đố vui, liên hệ với kiến thức, kĩ năng trong các bài hát.
- Liên hệ nội dung của bài hát với những kiến thức khác có liên quan và có ý nghĩa giáo dục (như giáo dục đạo đức, giáo dục môi trường ...).

## **2. Dạy các nội dung khác trong chương trình lớp 3**

Trong chương trình Âm nhạc lớp 3, ngoài dạy các bài hát còn có một số nội dung khác như : Kể chuyện âm nhạc, giới thiệu nhạc cụ, học các kí hiệu ghi chép nhạc, nghe nhạc.

Ở lớp 1 - 2 không dạy các kí hiệu ghi nhạc. Đây là vấn đề mới của lớp 3, khác với chương trình cũ, chúng ta cần tìm hiểu và nắm được mục đích, yêu cầu cũng như một số biện pháp thực hiện nội dung mới này.

Trong SGK *Nghệ thuật 3* (phần Âm nhạc) có nội dung dạy các tên nốt nhạc, hình nốt nhạc được bố trí ở các tiết 16, 20, 22, 23, 24, 28, 29, 31 và 33.

Giới thiệu cho HS lớp 3 biết các kí hiệu ghi nhạc chỉ khoanh lại trong một số nội dung đơn giản sau đây :

- Biết tên gọi và thứ tự các nốt nhạc (7 nốt) : Đô - Rê - Mi - Pha - Son - La - Si.
- Biết vị trí các nốt nhạc đặt trên khuông nhạc với khoá Son (trong phạm vi 1 quãng 8 (Đô<sub>1</sub>, Đô<sub>2</sub>)).
- Biết các hình nốt nhạc (nốt đen, trắng, móc đơn, móc kép ...).
- Biết gọi đúng tên nốt nhạc trên khuông (bao gồm tên nốt, hình nốt. Ví dụ : La đen, Son trắng, Mi móc đơn ...).

Mục đích của việc giới thiệu cho HS biết một số kí hiệu ghi nhạc nhằm chuẩn bị cho HS tiếp thu chương trình âm nhạc lớp 4 có nội dung Tập đọc nhạc.

Việc học các kí hiệu ghi nhạc nêu trên không đặt ra yêu cầu tập đọc cao độ, trường độ mà chỉ để HS tiếp cận, làm quen, nhận biết và ghi nhớ bước đầu.

Cách dạy các kí hiệu chủ yếu thông qua các hoạt động : trò chơi dùng bàn tay tượng trưng khuông nhạc, đồ vui, so sánh mối quan hệ gấp đôi về trường độ dựa trên các kí hiệu hình.

Các nội dung trên được bố trí với thời lượng hạn hẹp nhưng được lặp đi lặp lại nhiều lần trong các tiết học để HS ghi nhớ, theo đó có yêu cầu cho các em tập viết nốt nhạc.

Dạy các nội dung kể chuyện âm nhạc, giới thiệu nhạc cụ, nghe nhạc, GV có thể tham khảo trong SGK nhưng có đôi điều cần lưu ý :

- Qua mỗi câu chuyện âm nhạc cần phải xác định để HS biết và hiểu được điều gì liên quan đến âm nhạc qua nội dung đó.

- Giới thiệu nhạc cụ phải giúp cho các em nhớ hình dáng, tên gọi và tốt nhất là các em được nghe âm thanh của cây đàn (nếu điều kiện cho phép).

- Cho HS nghe hát (hoặc nghe nhạc không lời) cần tập cho HS có thái độ chăm chú lắng nghe và sau đó có nhận xét, bình luận, phát biểu cảm tưởng (tất nhiên ở mức độ rất đơn giản).

## ***V - Vấn đề sử dụng thiết bị dạy học và kiểm tra đánh giá***

### ***1. Thiết bị dạy học***

Phương tiện cần thiết và quan trọng nhất cho GV dạy môn Âm nhạc là nhạc cụ và băng, đĩa nhạc... Nếu không phải là GV nhạc chuyên trách, không có khả năng sử dụng nhạc cụ thì không thể thiếu băng âm thanh. Băng, đĩa nhạc bao gồm các bài hát trong chương trình sẽ được sản xuất để phục vụ cho dạy học bộ môn. Đối với GV không chuyên nhạc, cần cố gắng tập sử dụng ở mức độ sơ giản cây kèn Melodion để thỉnh thoảng có thể minh họa cho tiết học có nội dung liên quan tới cao độ, trường độ của âm thanh. Ngoài ra, tranh ảnh, bản đồ phục vụ cho bài học cũng cần được sử dụng trong chừng mực nhất định.

Đối với HS, phải có một số nhạc cụ gõ (đã được chỉ định sản xuất) hoặc GV và HS có thể tự làm một vài nhạc cụ gõ bằng các vật liệu dễ kiếm, tạo ra những âm sắc khác nhau để gõ đệm cho các bài hát.

### ***2. Về kiểm tra đánh giá***

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quyết định một số môn học ở Tiểu học không cho điểm mà chỉ “đánh giá bằng nhận xét”, trong đó có Âm nhạc. Vụ Giáo dục Tiểu học sẽ có những hướng dẫn cụ thể về phương pháp kiểm tra “Đánh giá bằng nhận xét” ở mỗi lớp. HS được xếp loại thành 3 mức :

- Hoàn thành tốt (A+).
- Hoàn thành (A).
- Chưa hoàn thành (B).

Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập phải :

- Dựa trên kết quả thực hành của HS.
- Dựa trên mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo của HS khi tiếp thu bài học và tham gia các hoạt động.
- Dựa trên kết quả học tập tại lớp và tinh thần, thái độ trong quá trình học tập bộ môn ở từng học kì và cả năm học.

Dạy âm nhạc ở lớp 3 được xem như một hoạt động giáo dục, một hoạt động học tập. Âm nhạc - bài hát là phương tiện giáo dục. Việc tiếp thu âm nhạc của HS còn phụ thuộc rất nhiều vào năng khiếu sẵn có, môi trường sống và hoàn cảnh của các em ... Chính vì thế, đánh giá kết quả học tập của HS đối với môn Âm nhạc ở trường tiểu học không nên khắt khe, chặt chẽ như việc đào tạo HS học âm nhạc chuyên nghiệp. Trong quá trình dạy học, GV phải luôn luôn khuyến khích, động viên, nâng đỡ để tất cả các em cùng vui vẻ tham gia ca hát tập thể, vui chơi, biểu diễn và hoạt động với bài hát, điệu nhạc. Đó cũng chính là mục tiêu chủ yếu của môn học Âm nhạc ở trường tiểu học mà tất cả mọi GV phải quán triệt, để giờ học âm nhạc đối với các em trở thành niềm vui và hạnh phúc.

## ***HƯỚNG DẪN HỌC THEO BĂNG HÌNH***

### ***I. Xem băng hình lần thứ nhất***

#### ***1 - Trong khi xem băng hình***

Trong khi xem băng hình, bạn hãy tập trung suy nghĩ về những vấn đề sau :

a) Bạn hãy quan sát kĩ hình ảnh lớp học trong trích đoạn băng, ghi nhớ những điều kiện của lớp học đó, so sánh với điều kiện học tập trong lớp học thực tế của bạn. Nếu điều kiện phục vụ học tập ở lớp học của bạn không được đầy đủ như lớp học trong băng, bạn sẽ điều chỉnh như thế nào để có thể đảm bảo giờ dạy của bạn cũng thành công tương tự như giờ học trích đoạn trong băng hình.

b) *Những mục tiêu dạy học của GV trong băng hình :*

b.1. Mục tiêu về kiến thức :



b.1.1. Trích đoạn tiết 20 “Ôn tập tên nốt nhạc”

- Thông qua trò chơi khuông nhạc bàn tay, HS nhớ tên và biết vị trí các nốt nhạc trên khuông nhạc.

- Giáo dục cho HS lòng kiên trì, tính say mê, mạnh dạn, tự tin trong trò chơi.

b.1.2. Trích đoạn tiết 30 : Kể chuyện âm nhạc “Chàng Oóc-phê và cây đàn Lia”.

- Thông qua câu chuyện thần thoại Hy Lạp các em biết về tác dụng của âm nhạc đối với đời sống.

- Giáo dục các em lòng yêu quý, trân trọng những tài năng âm nhạc.

b.2. Mục tiêu về kỹ năng

b.2.1. Trích đoạn tiết 20 : “Ôn tập tên nốt nhạc”

- GV nắm được một cách chắc chắn hơn sự đổi mới trong phương pháp dạy Âm nhạc hiện nay ở bậc Tiểu học.

- Rèn kỹ năng ghi nhớ cho HS.

b.2.2. Trích đoạn tiết 30 : Kể chuyện âm nhạc “Chàng Oóc-phê và cây đàn Lia”

- GV nắm chắc hơn phương pháp mới khi kể chuyện âm nhạc.

- Rèn kỹ năng ghi nhớ và phương pháp kể chuyện cho HS.

*c) Những PPDH chủ yếu được thể hiện trong băng hình*

c.1. Trích đoạn tiết 20 “Ôn tập tên nốt nhạc”

- Phương pháp quan sát.

- Phương pháp pháp vấn.

- Phương pháp thuyết trình.

Như vậy, trong khi xem băng hình bạn cần quan tâm, ghi nhớ về điều kiện của lớp học, mục tiêu giờ học và những phương pháp chủ yếu được thể hiện trong các trích đoạn trong băng để nhận xét, đánh giá thành công của giờ học, đồng thời rút ra được bài học cho giờ dạy của mình.

*Lưu ý :* Khi xem băng hình lần đầu tiên bạn nên xem liên tục ít nhất 1 lần để nắm được tổng quát. Sau đó bạn xem kỹ lại từng phần ở những lượt sau.

Trích đoạn băng hình Âm nhạc : ở đây giới thiệu 2 trích đoạn giờ học Âm nhạc lớp 3.

Trích đoạn 1 được biên tập từ tiết 20 phần Ôn tập tên nốt nhạc với thời lượng là 8 phút.

Trích đoạn 2 được biên tập từ tiết 30 phần kể chuyện âm nhạc “Chàng Oóc-phê và cây đàn Lia” với thời lượng là 15 phút.

Hai đoạn băng này được quay ở một lớp học bình thường, trong đó gồm các sự kiện diễn ra trên lớp học, không có lời bình. Đó là các hoạt động của thầy và trò nhằm củng cố lại tên và vị trí các nốt nhạc trên khuông thông qua trò chơi “Khuông nhạc bàn tay” đã học và hiểu, kể lại được câu chuyện âm nhạc cảm động “Chàng Oóc-phê và cây đàn Lia”.

Trong băng hình xuất hiện các mã số thời gian giúp học viên xác định vị trí các chi tiết của bài học trong băng. Phần III sẽ hướng dẫn các bạn sử dụng các mã số đó.

## ***2. Các hoạt động sau khi xem băng hình lần đầu***

Sau khi xem toàn bộ trích đoạn băng hình lần thứ nhất, các học viên cần trao đổi thảo luận những vấn đề sau :

- a) Cách điều chỉnh điều kiện lớp học như thế nào để đảm bảo sự thành công của giờ học ?
- b) Nhận xét, đánh giá kết quả giờ học trong băng theo các mục tiêu kiến thức và kỹ năng đã được đặt ra.
- c) Nhận xét về PPDH trong băng hình : Đổi mới như thế nào ? Tác dụng của sự đổi mới đó.
- d) Lập kế hoạch một bài dạy âm nhạc cụ thể theo PPDH tích cực, thảo luận kế hoạch bài học và dạy thử để các bạn đồng nghiệp dự.
- e) Bạn hãy cùng các đồng nghiệp đã dự giờ của bạn thảo luận về giờ dạy đó theo các vấn đề sau :
  - Điều kiện của lớp học.
  - Mục tiêu của giờ học.
  - Nội dung chủ yếu của bài học.

- Những phương pháp được thể hiện trong giờ dạy - học.

- Đánh giá kết quả giờ học.

- Rút ra bài học kinh nghiệm.

## ***II - Xem băng hình lần thứ hai***

Sau khi xem liên tục trích đoạn băng hình để nắm được tổng thể mọi vấn đề của giờ học, bạn xem lại lần thứ hai một cách kỹ lưỡng hơn, có thể dừng lại ở một mã số nào đó để thảo luận về chi tiết nhất định của giờ học trong băng.

### ***1. Trích đoạn 1 : Ôn tập tên nốt nhạc (thời gian 8 phút)***

- Bạn hãy xem trích đoạn băng hình bắt đầu từ mã số (00 : 00) đến mã thời gian 00 : 08 ở góc phải màn hình, yêu cầu bạn cho dừng băng và tiến hành các hoạt động sau :

Bạn hãy quan sát cách vào bài của GV trong băng hình và đưa ra nhận xét :

+ Cách vào bài như vậy có hấp dẫn không ?

+ Thời gian dành cho hoạt động đó có hợp lí không ?

- Sau đó bạn tiếp tục xem băng hình ở mã thời gian 03:24 thông qua hoạt động của GV và HS giới thiệu “Khuông nhạc bàn tay” (Bạn chuẩn bị những ý kiến cho xác đáng).

+ GV chia lớp thành 2 nhóm hướng dẫn cụ thể cách trao đổi xem học viên nhận biết trích đoạn băng hình vừa qua là trích đoạn của chỗ nào trong tiết dạy ?

+ Nội dung có rõ ràng không ? Có đảm bảo đủ và đúng kiến thức không ? Phương pháp đã tối ưu chưa ?

+ Những ưu, nhược điểm được thể hiện trong đoạn băng.

+ Hiệu quả của trích đoạn băng trao đổi nhằm rút ra những ý kiến xác đáng được thể hiện trong tiết dạy.

### ***2. Trích đoạn 2 : Kể chuyện âm nhạc “Chàng Oóc-phê và cây đàn Lia”***

- Bạn tiếp tục theo dõi băng hình chỉ số thời gian 15 phút. Bạn cần xem dừng ở chỗ nào để bạn chủ động đưa ra những ý kiến cho thảo luận nhóm.

+ Bạn nắm được đoạn băng là trích đoạn của giờ nào, phần nào trong tiết dạy ?

+ Có những hoạt động chủ yếu nào trong tiết dạy ?

+ Phương pháp kể chuyện có phát huy tính tích cực chưa ?

+ Bạn có thể đưa ra phương pháp của mình.

- Hiệu quả chung trong tiết dạy.